

Đức cha Lambert với chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha.

Trong tập tiểu sử Đức cha Lambert de la Motte đầu tiên, thực hiện vào năm 1685 tại Paris, khi phải nêu lên thái độ Bồ Đào Nha đối với các thừa sai người Pháp vừa đến Xiêm La, tác giả viết :

« Lúc đó bắt đầu xảy ra hiện tượng một vài người Công giáo châu Âu, vì thói tị hiềm dân tộc, lại được lệnh bí mật của vua chúa họ, đã ác ý gây trở ngại cho các thừa sai và gieo mầm phản đối vang vọng ồn ào tới Roma. Trong vụ này, triều đình Bồ Đào Nha công khai nhúng tay vào cách mạnh mẽ. » (Jacques-Charles de BRISACIER, *Cuộc Đời Đức Cha Lambert de la Motte, Giám Mục Hiệu Toà Bêryte*, bản dịch của Cao Kỳ Hương, Toulouse, 2006, trang 106).

Và để cắt nghĩa sự kiện trên, chúng tôi đã thêm chú thích sau :

« Theo quyền Bảo trợ Truyền giáo (jus patronatum) mà Toà Thánh Roma đã ký nhận (sắc lệnh « Romanus Pontifex » ngày 28.01.1455), triều đình Bồ Đào Nha có nhiệm vụ và quyền lợi lo mọi việc giảng đạo và tổ chức Giáo Hội tại các phần đất họ khám phá ra. Sang năm 1494, Bồ Đào Nha phải phân chia quyền Bảo trợ Truyền giáo với Tây Ban Nha qua hiệp ước ký tại thành phố Tordesillas (Tây Ban Nha) : các xứ Xiêm La, Trung Hoa,

Việt Nam... thuộc quyền Bồ Đào Nha (padroado) ; còn Phi Luật Tân, Mễ Tây Cơ... thuộc quyền Tây Ban Nha (patronato). - Đức cha Lambert và các thừa sai người Pháp được Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin gửi trực tiếp sang Đông Nam Á, không qua triều đình Bồ Đào Nha, nên Bồ Đào Nha phản đối. » (ibidem).

Nơi đây, chúng tôi không có ý trình bày về chế độ bảo trợ truyền giáo ngày trước của Bồ Đào Nha và của Tây Ban Nha, cũng như việc Toà Thánh thành lập Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin năm 1622. (Cha Đỗ Quang Chính có trình bày hai vấn đề quan trọng này, một cách mạch lạc, rõ ràng và khá đầy đủ, trong Chương Một tập sách tựa đề *Hai Giám Mục Đầu Tiên Tại Việt Nam*, xuất bản năm 2005). Ý chính của chúng tôi chỉ là tìm hiểu xem Đức cha Lambert de la Motte đã phải đương đầu với chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha ra sao mà thôi.

1. « Giám mục chui »

Xin nhắc nhớ lại mấy sự kiện lịch sử sau :

- Năm 1622, Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin được thành lập.
 - Năm 1624, Lambert de la Motte chào đời tại Lisieux (Pháp).
 - Năm 1649, cha Đắc Lộ đến Roma vận động Toà Thánh gửi các giám mục sang Việt Nam.
 - Năm 1654, cha Đắc Lộ phải rời Pháp đi sang Ba Tư. « Chính cha Bê trên Cả Dòng Tên Goswinus Nickel đã ra lệnh cho Đắc Lộ phải rời khỏi Pháp đi Ba Tư truyền giáo. » (Đỗ Quang Chính, sách đã dẫn, trang 84).
 - Năm 1660, ngày 11 tháng 6, tại Paris, Lambert de la Motte thụ phong giám mục hiệu toà Bêrytê.
- Toà Thánh tuyên chọn Đức cha Lambert, rồi phong giám

mục, đặt làm đại diện tông toà xứ Đàng Trong mà không hề thông báo, tham khảo ý kiến hay xin sự phê chuẩn của triều đình Bồ Đào Nha. Bởi thế, dưới cái nhìn của Bồ Đào Nha, căn cứ theo quyền bảo trợ của họ, Đc Lambert là một « giám mục chui ».

2. « Đi chui »

Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin đã ra lệnh cho các Đc người Pháp là Đc Pallu, Đc Lambert và Đc Cotelendi, cần « đi chui » tới nhiệm sở của mình. « Đi chui » ở đây có nghĩa là không được cho Bồ Đào Nha hay biết. Huấn Thị năm 1659 của Thánh Bộ chỉ dẫn rằng :

« Sau khi nhận được những Huấn Thị này nơi vị khâm sứ Toà Thánh, chư huynh phải lên đường sớm nhất có thể và phải bí mật nhất có thể, phải dấu kín với tất cả mọi người những gì liên quan không những tới cuộc hành trình và quyết định khởi hành của chư huynh, mà cả tới lộ trình và con đường mà chư huynh sẽ theo, sợ rằng khi tiết lộ ra, điều ấy sẽ gây nên những trở ngại hàng loạt và tại rất nhiều địa điểm.

Hành trình theo đường bộ xuyên qua xứ Syria và vùng Mesopotamia sẽ bằng an cho chư huynh hơn nhiều so với đường biển Đại Tây Dương và mũi Hảo Vọng ; và nhất là chư huynh phải thận trọng về những vùng và những nơi mà, cách này hay cách nọ, lệ thuộc quyền bính người Bồ Đào Nha ; đối với họ, xin chư huynh, bằng hết sức mình, tránh ngay cả việc chào hỏi họ. Khi đã tới nơi, thì xứ Macao và các xứ khác đang vâng phục quyền bính vua Bồ Đào Nha, ngay cả khi những xứ này thuộc quyền tài phán của chư huynh, cũng không nằm trong trách nhiệm của chư huynh. Chính vì thế, phải đi theo ngã xứ Ba Tư hay xứ Mông Cổ, hay ngay cả đường biển nếu chư huynh gặp

may mắn này, mà phải biết chắc chắn rằng con tàu sẽ đi tới Trung Hoa, nhưng không hề ghé vào những nơi vừa nêu ra trên đây.

Phải lưu tâm, nhất là trong cuộc hành trình, để không một ai có thể biết được tên gọi và mục đích sứ mệnh của chư huynh. Bởi vậy, chư huynh hãy thay đổi tên họ của mình, quốc tịch của mình và cung cách cư xử của mình đi ; và đừng nói năng chi đến chuyến đi, đến lộ trình và nhất là đến mục tiêu của chư huynh ; và điều quan trọng hơn cả, đó là đừng tiết lộ ra phẩm chức giám mục của chư huynh. »

Đọc kỹ lại những chỉ dẫn của Huân Thị năm 1659 mà thấy khủng khiếp : không những cần “thay đổi tên họ của mình, quốc tịch của mình” mà ngay cả tới “cung cách cư xử của mình” cũng cần được thay đổi nữa. Chẳng lẽ chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha lại dữ tợn đến độ đó sao ? Và tại sao Thánh Bộ lại đang tâm sai người ta đi như “đem con chiên vào giữa bầy sói” vậy ? Và sau nữa, Đc Lambert đã dám dấn thân ra đi theo hướng dẫn của Thánh Bộ tới mức độ nào ?

3. Trên đường đi.

Ngày 27.11.1660, Đc Lambert cùng với cha Giacôbê Gia và cha Phanxicô Phan rời nước Pháp tại hải cảng thành phố Marseille.

Ngài có « thay đổi tên gọi của mình » không ? - Thừa không ! Ngài có « thay đổi quốc tịch của mình » không ? - Thừa không ! Và ngay cả cái « phẩm chức giám mục » của ngài, ngài cũng chẳng lưu tâm giấu kín theo như Huân Thị năm 1659 của Thánh Bộ đã dạy bảo. Bằng cứ là khi ngài lưu lại trên đảo Malta 18 ngày, ngài đã nhận lời mời của giám mục sở tại đứng ra làm lễ Truyền Chức Thánh

cho 70 thầy, bí tích mà chỉ có giám mục mới có quyền cử hành.

Từ Malta, nhóm thừa sai vượt qua mọi gian nan trắc trở đường trường mà đặt chân lên được mảnh đất Ấn Độ, tại Surate, vào những ngày cuối năm 1661. Cho tới nay, sau hơn một năm trời hành trình, Đc Lambert chưa hề gặp đối kháng từ phía Bồ Đào Nha, và ngài cũng không hề giấu kín « phẩm chức giám mục » của ngài tại những nơi có người có đạo. Tại Surate, « chính vào lúc đó, Đc Bêrytê nhận được tin từ Goa là Bồ Đào Nha đã ra lệnh cho các quan toàn quyền vùng Ấn Độ Dương phải chặn giữ ba giám mục người Pháp và giải các ngài về Lisbona ngay vào cơ hội đầu tiên. » (Jacques de BOURGES, *Ký Sự Cuộc Hành Trình của Đức Cha Bêrytê*, bản dịch tiếng Việt xuất bản năm 1996, trang 100).

Đc Lambert và hai thừa sai Pháp tới Xiêm La tại hải cảng Merguy ngày 28.4.1662. Từ đó, các ngài tới thành phố Tenasserim, được tiếp đón ân cần bởi một cha dòng Tên người Bồ Đào Nha là cha Gioan Cardozo. Các ngài lưu trú tại nhà xứ của cha người Bồ Đào Nha này, và Đc Lambert lại còn ban bí tích Thêm Sức cho giáo dân ở giáo xứ này nữa. Ngày 30.6, họ từ giã cha Gioan Cardozo, lên đường hướng về kinh đô Ajuthia.

4. Những ngày đầu tại Xiêm La.

Ngày 22.8.1662, Đc Lambert và hai thừa sai Pháp đến được Ajuthia, hoàn tất một cuộc hành trình hi hữu từ Pháp tới Xiêm La, cực kỳ gian nan song chưa đến nỗi là một chuyến « đi chui » như Thánh Bộ đã quá cẩn thận dặn dò. Tuy nhiên, từ nay trở đi, Đc Lambert sẽ không thể tránh né chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha nữa, nhưng bắt buộc phải đối diện.

Tại Ajuthia, Đc Lambert đến chào hỏi ông khu trưởng khu phố người Bồ Đào Nha. Ông này rất ân cần tiếp rước ngài và thuê ngay cho nhóm thừa sai Pháp một căn nhà trong khu đó, bên cạnh nhà ông ta. Thật là quý hoá cho những kẻ mới đến, chân ướt chân ráo, còn lạ lẫm bơ ngỡ nơi đất khách quê người ! « Ông ta còn báo tin Đức cha đến cho các linh mục và tu sĩ trong thành phố được hay, phần lớn các vị này đều tới kính viếng Đức cha theo như thông lệ bản xứ. » (Jacques de BOURGES, sách đã dẫn, trang 185).

Tình Âu trên đất Á đó kéo dài đâu được quãng bốn tháng, vì mấy ngày trước lễ Giáng Sinh 1662, có lệnh của vị phó vương Bồ Đào Nha từ Goa truyền xuống rằng phải tìm đủ mọi cách chặn chân các thừa sai người Pháp đến nơi truyền giáo của họ. (Xem Henri CHAPPOULIE, *Aux Origines d'une Église. Rome et les Missions d'Indochine au XVII^e siècle*, Paris, Bloud et Gay, 1943, tome I, trang 138). « Người Bồ Đào Nha tại Xiêm La không thèm nhìn ngài với con mắt thiện cảm. Ý đồ của họ còn đi xa hơn nữa đến nỗi họ lập thành một phe đảng để triệt hạ ngài, nhưng ngài đã được tin báo cho hay. Đức cha đã phải bỏ khu của họ. » (Jacques de BOURGES, sđd, trang 216).

Cha Vachet đã kể cho chúng ta biết chuyện các người Bồ Đào Nha tại Xiêm La mưu đồ ám hại Đc Lambert và các kiều dân Việt Nam đã đến giải cứu ngài như thế nào rồi. (Xem Bénigne VACHET, *Chuyện Đức Cha Lambert*, bản dịch Cao Kỳ Hương, Toulouse, 2005, trang 22-30).

Đc Lambert sống trong một tình trạng rất nguy hiểm như vậy tại Ajuthia. Ngài có thể bị người Bồ Đào Nha ám sát bất kỳ lúc nào, cho dù cha Vachet kết thúc câu chuyện một cách rất lạc quan rằng : « Còn các thừa sai thì được hưởng bình an giữa người Việt Nam ».

5. Xuống tàu đi Trung Hoa.

Gần bảy tháng sau vụ trên, ngày 20.7.1663, Đức cha Lambert rời Xiêm La cùng với cha Phanxicô Phan xuống tàu đi Trung Hoa. Hành động của ngài là một quyết định rất liêu lĩnh, xét theo cái nhìn khách quan của mọi người ; và là một sự phó thác hoàn toàn vào Thiên Chúa, xét theo cái nhìn đức tin của riêng ngài. Quả thực, trên chuyến tàu đó, có tới 40 người Bồ Đào Nha.

« Đức cha đã có thể phải lo sợ khi xuống con tàu mà thấy nhiều kẻ thù địch, dù họ không phải là chủ chiếc tàu. [...] Cái đã khuất phục được họ là việc lo lắng (của các giáo sĩ Pháp) sáng chiều, ngoài lúc bão tố ra, xướng kinh cầu nguyện, ngày lễ thì dâng Thánh lễ, dẫn giáo lý, giảng dạy bằng tiếng của họ, nhân từ nói chuyện với họ về những sự cho phần rỗi đời đời. Những việc nhỏ bé trên cũng đủ để hoán cải họ, từ thù nghịch sang bạn hữu, trở nên dễ đối xử được. Tất cả đều xưng tội và rước lễ, lắm kẻ chịu quá một lần. Chính vào lúc đó, họ đã tuyên bố công khai ra tình thế là họ đã âm mưu chống lại bản thân Đức cha Bêrytê. Họ đã tỏ ra hối tiếc, hứa là nếu trở lại được Xiêm La họ sẽ gợi ý kiến khác cho người đồng hương của họ. » (Jacques de BOURGES, sđd, trang 217).

Chúng ta biết là chuyến đi này gặp bão. Mọi người may mắn sống sót trở lại Xiêm La. Và Đc Lambert suy nghĩ rằng :

« Khi toàn bộ thủy thủ con tàu trở về, thì hy vọng rằng họ sẽ giữ lời của họ, và họ tận dụng được những lời đã giảng dạy cho họ trên con tàu. Hy vọng rằng Thiên Chúa nhân lành sẽ dùng cơ hội này mà thể hiện lòng từ ái của ngài cho gần 2000 linh hồn kẻ có đạo gần như bị bỏ rơi nơi đây, dù bên cạnh có tới 4 cha dòng Tên, 3 cha dòng Đa Minh, 2 cha dòng Phanxicô và 4 giáo sĩ triều. » (LAMBERT

DE LA MOTTE, *Les Relations... 1660-1670*, xuất bản năm 2006, trang 86).

6. Thừa sai Gia về Tây.

Ngày 15.9.1663, thoát nạn bão tố đắm tàu ngoài khơi Cam Bốt, Đc Lambert trở về tới Ajuthia, giữa đám công giáo Việt kiều. Một lần nữa, ở bên cạnh khu người Bồ Đào Nha như vậy, đời sống của ngài có được an toàn hay không thì phần lớn cũng là nhờ vào lòng kính mến chở che của nhóm Việt kiều. Vào lúc đó, ngài chưa thể trông cậy gì nơi nhà vua Xiêm La là Phra Narai, cũng như chưa xây dựng được khu trại Thánh Giuse riêng cho ngài và cho các Pháp kiều.

Một tháng sau, ngày 14.10, vâng lời ngài, thừa sai Giacôbê Gia lên đường trở về châu Âu. Đc Lambert viết nhiều điều hướng dẫn cho cha Gia. Tư liệu viết tay này của Đức Cha, người ta vẫn còn lưu giữ được tại Paris (AMEP, volume 117, pages 274-283). Căn cứ theo tư liệu ấy, một trong những lý do khiến cha Gia được sai về Âu là để thông tin cho Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin về những « đề phòng dè dặt phải giữ đối với người Bồ Đào Nha ».

7. Quyền nào ?

Có lẽ ngày nay, chúng ta hiểu biết nhiều về quyền bảo trợ Bồ Đào Nha hơn chính Đc Lambert. Chứng cứ là ngài đã phải xin cha Gia khi về Âu để ý tìm hiểu sự việc này. Chúng tôi xin dịch bản văn của Đc Lambert như sau :

« Cũng hãy hỏi han cho biết về quyền lợi và nền tảng [pháp lý] của người Bồ Đào Nha, về những tham vọng của họ cho rằng tất cả lục địa Á châu đều lệ thuộc vào họ, nghĩa là nằm trong quyền tài phán của các toà giám mục Ấn Độ thuộc triều đình [Bồ Đào Nha] này. Sắc lệnh Toà

Thánh nào ? Người ta có thể đưa ra những giới hạn hay những chừng mực nào ? Cách thức nào để vượt qua những điều phiền phức có thể từ đó xảy đến, đặc biệt với tình huống các cơ sở mà nhà vua nước Pháp muốn thiết lập tại các nơi trên ? » (AMEP, vol. 117, p. 280).

Đc Lambert, xuất thân từ giới luật pháp, đã muốn biết thêm về chế độ bảo trợ như vậy. Rất có thể rằng khi sai ngài đi truyền giáo, Thánh Bộ tại Roma đã không thông tin cho ngài rõ tường tận về chế độ bảo trợ.

8. Hiện trạng các Giáo Hội thuộc chế độ bảo Trợ.

Theo chúng tôi nghĩ, Đc Lambert không hề được biết những bài phúc trình nầy lửa của vị thư ký Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin đầu tiên : Đức ông Francesco Ingoli (+1649). Henri Chappoulie đã xuất bản 3 bài phúc trình năm 1625, 1628 và 1644 trên, nguyên văn tiếng Ý (sdd, trang 383-390). Đỗ Quang Chính cũng có tường thuật tóm tắt bằng tiếng Việt trong tác phẩm của ngài (sdd, trang 27-30). Ai đã đọc qua các phúc trình của Ingoli sẽ thấy nhận định của Đc Lambert, gần 20 năm sau đó, rất giống với phúc trình của Ingoli về hiện trạng các Giáo Hội thuộc chế độ bảo trợ.

(Bản văn của Đc Lambert mà chúng tôi giới thiệu đây, không phải là một bài báo cáo, chỉ là một bản hướng dẫn cho cha Gia biết đường làm việc tại Roma.)

Sau khi dặn dò cha Gia phải rất cẩn thận khi đề cập tới tình trạng bê bối buông thả nơi các thừa sai thuộc chế độ bảo trợ, ngài liệt kê cho cha Gia thấy một loạt các tệ nạn như sau :

« 1. Hoàn toàn mù tịt về các điều phải tin. Sự buông xuôi không dạy giáo lý tạo ra bao nhiêu là lạc lầm nơi các tín hữu đáng thương đến độ họ rơi cả vào việc thờ phượng tà

ma ngẫu tượng.

« 2. Chung chung là lơ là không tuân giữ kỷ luật đời sống tu sĩ hay giáo sĩ.

« 3. Công khai lạm dụng các bí tích qua việc buôn thần bán thánh, uy hiếp đe dọa, v.v.

« 4. Chuyện buôn bán và thương mại sinh ra những bê bối rất lớn [...].

« 5. Đời sống luân lý sinh gương mù gương xấu. Người ta gặp những ông linh mục có vợ mà vẫn thi hành các công việc linh mục, v.v.

« 6. Các dòng tu chia rẽ nhau.

« 7. Tự do khủng khiếp sinh ra sự thoái hoá trầm trọng trong lãnh vực luân lý.

« 8. Cho vay tiền lấy lời là chuyện được cho phép làm, đang được làm [...].

« 9. Các tu sĩ độc lập, tùy tiện đi đây đi đó theo ý thích riêng.

« 10. Không hề có hay có rất ít những sự trở lại đạo nơi vùng Ấn Độ Dương này.

« 11. Những phúc trình giả trá, phép lạ giả tạo, đức hạnh giả dối.

« 12. Lạm dụng những ưu quyền.

« 13. Luôn tranh tụng về quyền tài phán.

« 14. Khinh thường mệnh lệnh Toà Thánh.

« 15. Cấu kết nhau chống đối lại các giám mục. »

(AMEP, vol. 117, p. 276-277).

9. Tại sao ?

Đến tận nơi, nhìn tận mắt, Đc Lambert đã phải nói rằng : « Không hề có hay có rất ít những sự trở lại đạo nơi vùng Ấn Độ Dương này. » Và để giúp cho sứ giả của ngài về Roma biết cách giải thích hiện trạng đáng buồn trên, Đc

viết ra những ghi chú sau, dưới đề mục : « Tại sao những người Bồ Đào Nha không thành công nơi vùng Ấn Độ Dương trong việc rao giảng đức tin cho dân ngoại » (AMEP, vol. 117, p. 278-279) :

« 1, Tính khí của người Bồ Đào Nha là hồng hách, quen thói thống trị và khinh thường các dân tộc mà trước đây họ đã chinh phục.

« 2, Họ sinh nên bi ối nơi các dân tộc Phương Đông, dưới chiêu bài thương mại hay tôn giáo. Họ đã tìm mọi cách để khiến các dân tộc phải phục tùng họ.

« 3, Họ bị tai tiếng nơi các người ngoại giáo, vì họ tự mâu thuẫn với chính họ qua những hành động trái ngược với những chân lý họ giảng dạy.

« 4, Họ yêu thích nhàn hạ và thích được xu nịnh, phần lớn thời gian là sống ăn không ngồi rồi.

« 5, Điều đem lại uy tín nhất cho kitô giáo nơi lương dân là gương sáng đời sống tốt lành của những người xưng mình có đạo. Nếu dân ngoại chỉ thấy một số ít ỏi những vị thừa sai, lại với những gương mù gương xấu thường xuyên nơi hằng hà sa số những kitô hữu xấu xa tràn lan khắp vùng Ấn Độ Dương do những chuyến tàu Bồ Đào Nha chở tới, chắc chắn rằng đạo Chúa sẽ bị đánh giá khác hẳn đi.

« 6, Người Bồ Đào Nha luôn dùng tôn giáo vào mục đích của họ. Việc ban phát các bí tích đúng là một việc buôn bán có tính toán chi ly ; và việc viếng thăm kinh lý của các vị hữu trách chỉ là một chuyến đi thu nhặt tiền bạc, thực hiện với tất cả sự tàn nhẫn vũ phu, v.v.

« 7, Người Bồ Đào Nha là một số nhỏ, không thể nào cung cấp chung cho toàn miền Ấn Độ Dương đủ số các thừa sai cần thiết. »

10. Đức ông Ingoli, Đức cha Lambert.

Nghe Đc Lambert kết án chế độ bảo trợ thì lại nhớ về Đức ông Ingoli.

Đức ông Ingoli là linh mục người Ý. Đức cha Lambert là giám mục người Pháp. Cả hai người, vì cương vị và trách nhiệm riêng trong tổ chức truyền giáo của Giáo Hội, đã phải nói đến chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha. Cả hai đều nói rất thẳng, rất thực và rất cam đảm về hiện trạng truyền giáo tồi tệ do chế độ bảo trợ gây nên.

Chính ở điểm này mà chúng tôi thấy hai nhân vật lịch sử đây rất gần nhau. Nếu ai có dịp tìm hiểu rộng rãi hơn, có lẽ sẽ còn thấy nhiều điểm tương hợp nhau giữa hai nhân vật, trong những nhận định của họ về việc truyền giáo nói chung và tại châu Á nói riêng, về các thừa sai, đặc biệt các tu sĩ dòng Tên, cũng như về các giải pháp cải tổ mà họ đề nghị ra.

« Sự thật mất lòng », chắc chắn họ đã phải trả giá cho cái « nói thẳng, nói thật » của họ. Tuy nhiên, bề lâu bề dài, cái cương trực của họ đã phục vụ Giáo Hội trong việc rao giảng Tin Mừng.

11. Đức cha Lambert xin từ chức.

Nhân dịp cha Gia trở về Âu, Đc Lambert đã đệ thư cho Đức Giáo Hoàng và cho nhà vua Louis XIV nước Pháp xin từ chức giám mục đại diện tông toà.

Có ý kiến ngày nay rằng : « Đc Lambert cảm thấy quá nhiều khó khăn, nên ngài khiêm tốn xin từ chức Gm Đại diện tông toà, bằng chứng là : ngày 12-7-1663, ngài viết đơn bằng tiếng Pháp đệ lên vua Louis XIV, rồi ngày 13-10-1663 Đc Lambert lại đệ đơn bằng tiếng Latinh lên ĐTC Alexander VII, xin được trút khỏi gánh nặng này và xin cử một vị khác thay thế ngài. » (Đỗ Quang Chính, sđd,

trang 141). Ý kiến trên có căn cứ vào tư liệu trực tiếp không ? và là tư liệu nào ? hay là do suy diễn lý luận riêng ? Chúng tôi nhận thấy rằng :

- Đc Lambert quả thực có xin từ chức. Hai lá thư xin từ chức đã được xuất bản (xem Adrien LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, Paris, Téqui, 1923, trang 10-11).

- Quyết định từ chức này, ngài có nói cho nhiều người hay : cha Gia, em trai Nicolas của ngài, ông Duplessis, bà Miramion, cha Lesley, nhóm Các Bạn Hiền, cha Fermanel, v.v., theo như những lá thư năm 1663 của ngài còn giữ được tại kho lưu trữ thư văn của Hội Thừa Sai Paris (AMEP, volume 121).

- Ngài có ghi chú chỉ dẫn cho cha Gia về Âu phải lo liệu việc từ chức của ngài như thế nào, (ghi chú gồm 5 điểm này đã được A. Launay xuất bản, sdd, trang 11), trong đó Đc Lambert viết kỹ lưỡng : « Phải phá đổ tất cả nghi ngờ có thể còn đọng lại rằng chính bởi tính không ổn định, nhẹ dạ, chán chường, mong muốn trở lại Âu châu mà đề nghị [từ chức] trên đã được nêu ra ».

- Người mà Đc Lambert nhắm thay thế ngài là chính thừa sai Giacôbê Gia (Jacques de Bourges). Và ngài đã không ngần ngại nói thẳng cho ngay đương sự biết : « Liên quan tới cha, tôi coi cha như người kế vị tôi, cha cần phải đi Âu châu, xin cha vui lòng, không những để việc này có thể được thực hiện, mà còn vì ích lợi của Chúa Giêsu Kitô và danh dự của Hội Thánh nữa. » (AMEP, vol. 121, p. 550).

- Ngài cũng cho người thân tại Paris biết cái chọn lựa riêng của ngài lên cha Gia, như cho em trai của ngài và cho cha Fermanel.

- Điều liên quan tới chúng ta nơi đây là :

* tuyệt nhiên chúng ta không hề thấy nơi nào Đc Lambert

nói xin từ chức vì « cảm thấy quá nhiều khó khăn, [...] xin được trút khỏi gánh nặng này ».

* và đối với ai đã hiểu biết ít nhiều về Đc Lambert, đáng sáng lập dòng Mến... Thánh Giá, thì sẽ vô cùng ngạc nhiên khi nghe nói ngài từ chối thánh giá, từ chối khó khăn, từ chối gánh nặng, và nhất là nghe nói ngài lại muốn trút gánh nặng đó lên một ai khác.

Từ những nhận xét ấy, chúng tôi trộm nghĩ rằng Đc Lambert xin từ chức không phải vì sợ khó khăn, sợ gánh nặng, khi phải đối diện với chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha.

12. « Chúa phạt »

Vào thời điểm lịch sử đó, lúc mà Đc Lambert khám phá ra thực trạng của chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha tại Ấn Độ cũng như tại Xiêm La, cường quốc hàng hải này đã bắt đầu xuống dốc trước sức mạnh đang lên của Hòa Lan và Anh. Họ không thể giữ lại được một số thuộc địa của họ tại châu Á nữa. Đc Lambert đánh giá những thất bại của Bồ Đào Nha như là « hình phạt nhãn tiền của Thiên Chúa » vì tội chế độ bảo trợ không lo chu đáo việc truyền giáo.

Ngài viết trong thư cho cha Lesley tại Roma rằng : « Người anh em yêu quý của chúng tôi [là cha Gia] sẽ kể cho cha hay những hình phạt của Thiên Chúa thật nhãn tiền lên cái quốc gia bất hạnh Bồ Đào Nha ở vùng này : trong vòng chưa đầy 15 tháng, họ đã mất đi ba thành phố nơi có đặt ba toà giám mục là Saint-Thomas hay Méliapour, Macao và Cochín. Thành phố đầu thì bị quân Hồi giáo chiếm đoạt, người Trung Hoa thì xâm lấn thành phố thứ hai, và người Hòa Lan thì lấy thành phố thứ ba, đến nỗi bây giờ chỉ còn lại thành phố Goa mà hiện nay thì như một hoang địa, với bốn hoặc năm địa danh chẳng mấy quan trọng gần đó. » (Tháng 6.1663, trong AMEP, vol.

121, p. 536-537).

Cái suy xét trên, Đc Lambert đã không ngần ngại nói cho người khác hay, cho cha Lesley cũng như một số bạn hữu của ngài tại Pháp, như chúng ta đọc được trong các thư từ năm 1663 và 1664 của ngài. Kiểu nhận xét và cắt nghĩa sự thất bại của mình hay của người khác như là « hình phạt nhãn tiền của Thiên Chúa » thì chẳng còn hợp với tâm thức của chúng ta ngày hôm nay nữa. Nhưng vào thời của Đc Lambert, đó là chuyện mà chúng ta rất hay gặp thấy. Đương nhiên, ở đây, chúng ta chỉ biết trình bày sự thực lịch sử, chứ không có ý lấy lương tâm người ngày nay mà kết án người ngày qua.

13. Bầu khí căng thẳng.

Như đã nói, tới được Ajuthia, Đc Lambert và hai thừa sai Pháp sinh sống trong khu người Bồ Đào Nha được 4 tháng thì phải dọn sang sống bên khu người Việt kiều. Đôi bên coi được như không nhìn mặt nhau nữa, cạnh tình ráo nghĩa. Người Bồ Đào Nha xem Đc và hai linh mục Pháp đồng sự là « nguy », vì bất tuân phục và đi ngược với đường lối của triều đình Lisbona. Đc thì chê trách các thừa sai thuộc chế độ bảo trợ, cả dòng lẫn triều, là không xứng đáng với chức vụ.

Trước khi rời Ajuthia đi Trung Hoa cùng với cha Phan, Đức Cha viết cho cha Vincent de Meur tại Paris hay rằng : « Chúng tôi bị thù ghét bởi tất cả mọi người công giáo nơi đây » (AMEP, vol. 121, p. 529). Ngài cho biết thêm một điều rất tiêu cực khác là các ngài « chẳng hề nhận được tin tức nào của các thừa sai Pháp, chẳng hề biết chi về người anh em rất thân yêu là cha Gia » (ibidem), người đã được sai đi xuống thành phố Tenasserim chờ đón nhóm thừa sai của Đc Pallu mà ngài nghe nói đang tới Xiêm La.

Từ ngày rời Pháp tới giờ, các thừa sai không nhận được thư từ nào từ quê hương, bạn bè. Việc liên lạc thông tin đối với họ là chuyện cực kỳ quan trọng. Hơn nữa, mệnh lệnh của Thánh Bộ là : « Hãy năng viết thư về Thánh Bộ nhiều chừng nào hay chừng nấy [...] Thánh Bộ buộc chư huynh hãy xem đó là một nghĩa vụ trong Chúa. » (*Huấn Thị năm 1659*, bản dịch tiếng Việt của Toà Giám Mục Kon Tum, trong *Khơi Nguồn Tiến Bước*, xuất bản năm 2004, trang 16).

Thư đi cũng như thư tới, « tất cả đều bị chặn lấy bởi các người Bồ Đào Nha và cách riêng là các tu sĩ dòng Tên » (AMEP, vol. 121, p. 550). Đức Cha nghĩ vậy khi để lại cho cha Gia lá thư trước lúc ngài xuống tàu ra đi. Và chính cha Gia được sai về Âu thì còn là « để chu toàn phận vụ mà Huấn Thị đã áp đặt là phải thông báo tin tức cho Thánh Bộ [...], để thiết lập những đường giây liên lạc vững bền [...], để thông tin chỉ dẫn về đường xá. » (AMEP, vol. 117, p. 275).

Đi Trung Hoa không thành, Đc về lại Ajuthia. Rồi cha Gia lên đường về Âu. Tình hình vẫn căng thẳng như Đức Cha đã nói trước đây : « Tất cả khu trại Bồ Đào Nha đã cắt đứt liên hệ với chúng tôi, ông trưởng khu Barette thì lịch lãm hơn những người khác. Cha Gioan thì cải cộ công khai với thừa sai Deydier lần cuối khi ngài sang thăm cha, ngay cả anh Gioan Froix thì cũng đã theo phe của dân tộc anh ta mà bỏ rơi chúng tôi, đến nỗi chỉ còn lại với chúng tôi mỗi một ông thầy dạy tiếng mà thôi. » (AMEP, vol. 121, p. 551). Tuy nhiên, chính vào thời điểm ấy mà Đc Lambert đã xin Đức Giáo Hoàng và Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin trao ban quyền tài phán xứ Xiêm La cho các thừa sai Pháp, tức là trước khi Đc Pallu tới được Ajuthia và trước khi họp công đồng Ajuthia, mặc dù ở đó có những người

mà Đc Lambert « làm khó chịu cho tới tận điểm sau hết » (ceux auxquels nous déplaisons au dernier point), (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, *Les Relations...*, sdd, trang 92).

14. Mùa Chay 1664.

Chúa nhật 27.01.1664, Đc Pallu đặt chân tới kinh đô Ajuthia cùng với 5 thừa sai Pháp, gồm 4 linh mục và 1 giáo dân. Thật là một ngày vui tuyệt vời cho Đc Lambert và cha Phan. Nhờ các vị thừa sai mới đến, bầu khí có vẻ thư giãn hơn giữa nhóm Pháp và khu Bồ Đào Nha. Các thừa sai sang thăm viếng hàng xóm láng giềng, đề nghị giảng tuần đại phúc suốt Mùa Chay sắp đến và ban phép Thêm Sức cho các tín hữu.

Lúc đó, Đc Lambert viết cho cha Gia, đang trên đường về Âu, dự phóng của các thừa sai là thuê một thuyền của người Hoà Lan tại đó chờ Đc Pallu và cha Brindeau sang Đàng Ngoài, Đc Lambert và hai thừa sai khác cùng ông Chamesson sang Trung Hoa, để lại Xiêm La hai thừa sai. Rồi ngài thêm : « Tôi nghĩ rằng chúng tôi, vào Mùa Chay này, sẽ tổ chức một cuộc giảng phòng đại phúc trong trại Bồ Đào Nha, đây không phải là một chuyện nhỏ nhen như cha biết đó. » (AMEP, vol. 121, p. 567).

Nhưng đề nghị đạo đức và « ngoại giao » ấy không được các tu sĩ Bồ Đào Nha đón nhận.

Mùa Chay 1664 khởi đầu với Thứ tư Lễ Tro ngày 27 tháng Hai.

Hai hôm sau, ngày Thứ sáu 29.2, nhóm thừa sai Pháp cử hành lễ khai mạc công đồng riêng của họ, công đồng mà lịch sử sẽ gọi là « công đồng Ajuthia ». [Xin lưu ý : năm 1664 là năm nhuận nên có ngày 29 tháng 2. - Huấn thị của công đồng Ajuthia, quen gọi là '*Monita ad Missionarios*', đã được dịch sang tiếng Việt ("Nhấn Nhủ Các Thừa Sai")]

và được phổ biến năm 2004 : Toà Giám Mục Kon Tum, *Khơi Nguồn Tiến Bước*, 260 trang].

Chúa nhật thứ nhất Mùa Chay, mừng 2 tháng 3, nhóm thừa sai Pháp tổ chức một cuộc rước kiệu long trọng, với sự tham dự của các linh mục tu sĩ láng giềng. Sau đó, Đc Lambert ban bí tích Thêm Sức cho giáo dân người Bô Đào Nha.

Hơn hai tuần sau, nhân lễ Thánh Giuse, các linh mục tu sĩ trại Bô Đào Nha lại được mời sang tham dự buổi cầu Thánh Thể trọng thể trong nhà nguyện của thừa sai Pháp. Họ đã sang với cả khí cụ thánh nhạc của họ.

Phải chăng đây là lúc « gương vỡ lại lành » ?

Các thừa sai nghĩ vậy nên đề nghị tổ chức chung những buổi thuyết giảng đạo đức vào mỗi Chúa nhật. Đề nghị bị bác bỏ, giấc mơ « liên tu sĩ Âu tại Xiêm » tan vỡ.

Các thừa sai Pháp còn xin vị bề trên Bô Đào Nha « treo chén » một ông cha dòng sống bê bối công khai. Vị bề trên chỉ âm ừ cho qua lẹ. Đc Lambert chưa chát viết lên nỗi niềm thất vọng : « Chúng tôi đã tưởng có thể làm được chút gì tốt lành cho các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân ở đây. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 97).

15. Công đồng Ajuthia.

Công đồng Ajuthia là một biến cố quan trọng, phản ánh không ít hiện trạng chế độ bảo trợ truyền giáo lúc đó. Lý do đầu tiên hội công đồng là để « xét định các bê bối rất lớn và vô kỷ luật của những giáo sĩ triều và các hội dòng tu nơi những miền này, nói chung, và cách riêng, lo tránh né các tệ hại đó và tìm các phương tiện để dừng sa ngã vào » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 94).

Văn kiện « Nhấn Nhủ Các Thừa Sai » đề cập trực tiếp đến vấn đề này, với cùng những nhận định giống như nhận

định của riêng Đc Lambert khi ngài ghi chú chỉ dẫn cho cha Gia về làm việc tại Roma (xem lại đoạn 8 : *Hiện trạng các Giáo Hội thuộc chế độ bảo Trợ*). Kinh nghiệm về hiện trạng truyền giáo đáng buồn do chế độ bảo trợ gây ra đã khiến công đồng nêu ra nhiều « biện pháp », cách riêng Chương III (gồm 7 tiết mục) của văn kiện đang nói : « Để Sử Dụng Đúng Đắn Những Phương Tiện Con Người » (Toà Giám Mục Kon Tum, *Khơi Nguồn Tiến Bước*, trang 74-92).

Sau công đồng Ajuthia, một biến cố khác không thể không được đề cập tới, vì chủ đề của bài nghiên cứu này. Đó là việc Đc Pallu phải trở về Âu.

16. Đc Pallu trở về Âu.

Theo ký sự riêng của Đc Lambert, Đc Pallu và ông Chamesson rời Ajuthia lên đường về Âu châu ngày 20.01.1665 (xem Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 121). Một trong năm lý do của chuyến về gian khổ này là : « Để góp phần cải tổ tất cả những tu sĩ thuộc các tỉnh dòng Ấn Độ, Nhật Bản và Trung Hoa đang quên lãng ơn gọi của chính mình ; và để liệu xem có cách nào liên kết trong tình bác ái chân thành các giáo sĩ triều và các tu sĩ dòng, dưới sự hướng dẫn của cùng những bề trên, trong những gì liên hệ tới việc truyền giáo. Tìm gạt bỏ được hai sự bất toàn rất lớn mà thường gặp thấy nơi những vị này và những vị nọ : nơi những vị đầu tiên thì chiêu bài họ là phải gìn giữ phẩm trật của Hội Thánh, còn nơi những vị kia thì cứ muốn bảo thủ lấy những ưu quyền của mình cách quá đáng. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 117).

Nói trắng ra, ở đây Đc Lambert có mộng quy tụ tất cả những ai lo việc truyền giáo tại Viễn Đông vào chung một hội dòng gọi tên là « Những Kẻ Mến Thánh Giá ». Theo

một cái nhìn nào đó, đây cũng là một biện pháp do Đc Lambert sáng kiến ra để đối đầu với chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha. Sáng kiến này đã không gặp được sự hưởng ứng của Paris và Roma.

Như chúng ta đã thấy và sẽ thấy thêm : nếu Đc Lambert lo đối đầu với chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha, thì phía Bồ Đào Nha cũng lo đối cự lại Đc Lambert và các thừa sai của Thánh Bộ. Người Việt ta gọi cảnh này là « ông ăn chả, bà ăn nem », sinh ra thảm họa « hòn bắc ném đi, hòn chì ném lại ». Nhưng liệu Đc Lambert có thể tránh được việc phải đối đầu với chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha không?

17. Số phận các cộng tác viên.

Giữa những linh mục thừa sai Pháp, cha Chevreuil là người đặt chân đầu tiên tới Đàng Trong. Rồi Ajuthia ngày 17.6.1664, cha tới được Hội An ngày 26 tháng 7. Gần 8 tháng sau, cha trở về lại Xiêm La, tới Ajuthia ngày 12.4.1665.

Vẫn trong năm 1665 này, cha Brindeau được sai đi Macao ngày 23.6, cha Chevreuil lại ra đi với cha Hainques ngày 11.8. Cha Hainques vào được Đàng Trong. Cha Chevreuil tới Cam Bốt, trao thư của Đc Lambert cho vị tổng quản nhiệm toà giám mục Malacca của Bồ Đào Nha đang tỵ nạn tại đó, vì Malacca đã bị Hoà Lan chiếm giữ. Vị tổng quản người Bồ Đào Nha, linh mục Paulo d'Acosta, trước khi về hưu, đã đặt cha Chevreuil làm linh mục tổng đại diện tại Cam Bốt.

Cha Brindeau ở Macao yên hàn cho tới tháng 12.1669 thì bị bắt đưa sang Goa, ra trước phó vương Bồ Đào Nha vì tội đi truyền giáo không có phép của triều đình Lisbona. Sau cùng, được trả tự do, cha về lại Xiêm La, rồi sang Đàng Trong giảng đạo cho tới khi qua đời cách đột ngột

tháng 01.1671, ba tuần lễ sau cha Hainques cũng từ trần một cách đột ngột vào tháng 12.1670 tại đó.

Phần cha Chevreuil ở Cam Bốt được trên 3 năm thì bị người Bồ Đào Nha bắt đem sang giam tù 5 tháng tại toà giám mục Macao, rồi bị giải ra trước toà án tôn giáo Goa bên Ấn Độ. Toà kết tội cha một năm tù ở vì đã truyền giáo không có phép Lisbona. Năm 1672 cha trở về lại được Xiêm La. Sau này, cha bị mất trí, sống vật vờ tại Ajuthia cho tới ngày từ trần.

Nói cho vui : cả cha Brindeau cũng như cha Chevreuil đều đã không biết tới cái khôn ngoan của Việt Nam là « dân vạn đại, quan nhất thời ». Bằng cớ là người Bồ Đào Nha cực kỳ khao khát « bắt » được Đc Lambert giải về quan tòa Lisbona, nhưng đã không làm chi được vì Đc Lambert được « dân » Việt kiều bảo vệ.

18. Chủng viện Thánh Giuse.

Chủng viện của các thừa sai Pháp tại kinh đô xứ Xiêm La đã khởi sự như sau vào năm 1665.

Giáo phận Macao thuộc hệ thống chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha không có giám mục từ 30 năm nay. Các vị bề trên trong đạo tại Macao bèn gửi sang Đc Lambert ba ứng sinh để xin ngài truyền chức linh mục. Đc lưu giữ họ lại Xiêm La hầu xem xét ơn gọi và chỉ dạy họ những điều cần thiết trước khi cho chịu chức thánh. Ngoài ra, còn có ba ứng sinh khác thuộc xứ Ấn Độ cũng xin gia nhập vào nhóm này. Đc Lambert viết : « Vậy đó, tựa hồ như không hề nghĩ tới, nhưng một cách vui mừng, chúng tôi đã dấn thân vào việc khởi sự một chủng viện là điều hữu ích nhất cho Hội Thánh và đặc biệt ở những vùng này, nơi mà những kỷ luật giáo sĩ và tu sĩ đã bị hủy hoại. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 135-136).

Chúng ta có thể nhìn lại tổng quát rằng từ ngày rời Pháp đến nay, đã nhiều lần Đc Lambert sử dụng quyền giám mục của ngài để ban bí tích Thêm sức và bí tích Truyền chức thánh, phần lớn là cho người Bồ Đào Nha và do các linh mục tu sĩ người Bồ Đào Nha yêu cầu. Và chúng ta cũng chưa hề nghe ai kêu ca phàn nàn là giám mục « giả », hay bí tích « không thành sự ».

19. Vụ Fragoso, hồi thứ nhất.

Từ lễ Thêm sức tới việc kết án luận đề thần học.

Năm 1666, lễ Phục Sinh rơi vào ngày 25.4.

19.1. Lễ Thêm sức.

Chúa nhật sau lễ Phục Sinh, xưa gọi là Chúa nhật « quasimodo », rơi vào ngày 02.5. Hôm đó, cha Fragoso, tu sĩ dòng Đa Minh người Bồ Đào Nha, hiện là ủy viên Toà án Tôn giáo [tạm dịch chữ “*inquisition*”] tại Xiêm La, dẫn một ông giàu có xứ Macao tới xin chịu phép Thêm sức mà chính cha sẽ làm người đỡ đầu. Tới nơi, ngài được thừa sai Deydier Phan tiếp đón và ngài được cho biết rằng theo giáo luật và thói quen chung của Giáo Hội thì tu sĩ không thể làm cha đỡ đầu bí tích Thêm sức. « Tuy nhiên, vì là chuyện nguy hiểm khi có đụng chạm với một vị tu sĩ đang xưng mình là ủy viên Thánh Bộ Đức Tin, ngài giám mục đã ban phép chuẩn cho cha ấy vì lý do những hậu quả to lớn có thể sẽ từ đó xảy ra. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 168 : « *Cependant comme il est dangereux d’avoir du démêlé avec un religieux qui se dit commissaire du Saint-Office, l’évêque l’en dispensa à cause des grandes suites qui en pourraient arriver* »).

Rất khó chịu chuyện không ngờ trên, lễ đoạn là cha Fragoso về, sang hỏi các cha cộng đoàn dòng Tên xem

vấn đề này đúng sai thế nào. Các tu sĩ đôi bên nghị luận với nhau. Qua ba hôm, họ gửi sang thừa sai Phan một lá thư trách vị này đã lạm dụng quyền bính, không hiểu vững giáo lý. Và để chứng minh, họ gửi kèm theo cuốn sách của linh mục tiến sĩ thần học dòng Tên người Tây Ban Nha, cha Quintanadvenas, xuất bản năm 1645. Cuốn này trình bày các ưu quyền đã được nhượng ban cho những tu sĩ thừa sai, như “được làm cha đỡ đầu phép Thêm sức” (đoạn 2, mục 8), như tại vùng truyền giáo “có thể ban bí tích Thêm sức cho giáo dân, và ban các chức thánh bậc nhỏ cho các tu sĩ trong dòng mình” (đoạn 2, mục 5 và 6).

19.2. Kết án luận đề thần học.

Sau khi khảo xét cuốn sách trên do cha Phan trao, Đc Lambert ra thông cáo kết án 3 luận đề trên là « giả dối và bừa bãi » (*falsam et temerariam condemnamus*), (tức luận đề đoạn 2, mục 5 và 6), và là « trái ngược » với giáo luật và thói quen của Giáo Hội (*contrariam declaramus*), (tức luận đề đoạn 2, mục 8). Bản thông cáo được ký ngày 31.5.1666 (*pridie kalendas junii, anno Domini 1666*). Đc Lambert truyền không cho tu sĩ bất kỳ dòng nào được làm cha đỡ đầu phép Thêm sức « tại các nơi thuộc thẩm quyền chúng tôi » (*statuimus nullum regularem cujusvis ordinis in patrinum eorum qui confirmandi sint, in locis curae nostrae creditis, esse admittendum*). Và ngài truyền phải thông báo phán quyết của ngài đến « tất cả mọi nơi thuộc quyền tài phán của chúng tôi » (*mandamus ut quamprimum ad omnia jurisdictionis nostrae loca transmittatur*), (về mọi trích dẫn ở đoạn này, xem AMEP, vol. 876, p. 363-365 : *Censura quarumdam propositionum ab Episcopo Berythensi lata*).

Thông cáo « Censura » trên, Đc có gửi cho cha Fragozo một bản để thông tin. Vâng, chỉ để thông tin, bởi vì vào

lúc đó Đc Lambert chẳng có quyền hành gì trên các linh mục tu sĩ và giáo dân Bồ Đào Nha tại Xiêm La cả. (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 169 : « *Quoique cette censure n'ait été donnée que pour les lieux des missions, [...] il était important d'en envoyer copie approuvée au Père Louis Fragoso* »).

Cha Fragoso, sau khi tham khảo ý kiến các cha dòng Tên, phản đối sự kết án này bằng một văn thư tiếng la tinh, « *Contestata Denunciatio* », gửi Đc Lambert, ký ngày 05.6. Nhân danh Toà án Tôn giáo Goa và với tư cách ủy viên Toà án này tại Xiêm La, cha Fragoso yêu cầu Đc Lambert trong vòng ba ngày phải xuất trình chứng thư giám mục của ngài. (*vestrae dominationi notifico ac requiro ut, intra tres dies peremptorios exhibeat jus, potestatem et auctoritatem*), (AMEP, vol. 876, p. 366).

Đc Lambert trả lời bằng một văn thư tiếng la tinh, « *Reponsio ad Contestatam Denunciationem* », ký ngày 09.6, rằng theo giáo huấn công đồng Trento, các giám mục là người cha và là người mục tử trên tất cả mọi cấp bậc, (*patres et pastores supra omnes gradus constituti*). Giáo quyền đã trao trách nhiệm nơi này nơi nọ cho ngài, chứ không trao cho cha Fragoso, (*De reliquis enim jurisdictionis nostrae locis deque facultatibus, quae auctoritate apostolica nobis commissa sunt, nihil ad te*). Sau cùng, ngài cho cha Fragoso hay là ngài luôn phúc trình mọi sự về Toà Thánh. Tóm lại, ngài nghĩ là ngài không có bổn phận phải xuất trình chứng thư giám mục của ngài cho cha Fragoso. (Về mọi trích dẫn ở đoạn này, xem AMEP, vol. 876, p. 388-389 : *Reponsio ad Contestatam Denunciatio*).

19.3. Tạm dừng.

Chuyện đụng chạm và căng thẳng giữa đôi bên tạm chấm dứt nơi đây. Như thế là xong « hồi thứ nhất ». Nhưng có lẽ chúng ta nên biết thêm vài điểm nhỏ rất lý thú sau :

- Trong công đồng Đàng Ngoài năm 1670, điều kết án của Đc Lambert được lập lại ở khoản 29 của văn kiện (A. LAUNAY, *Histoire de la Mission du Tonkin*, Paris, Maisonneuve, 1927, trang 99). [Xin xem kỹ cho vui : bản văn tiếng Pháp ghi « Siam le 31 juin 1666. » (có tới 31 ngày trong tháng 6 !?), bản dịch tiếng Việt của Toà Giám Mục Kon Tum, sđd, trang 251, ghi « tại Xiêm ngày 21/6/1666 », và bản tiếng la tinh chính thức đã được Thánh Bộ phê chuẩn : « data Juthiae pridie kalendas junii anno 1666 et Romae approbata anno MDCLXXI. »]

- « Romae approbata » : quả thực là Toà Thánh công nhận việc kết án những luận đề của cha Quintanadvenas, (xem Henri CHAPPOULIE, sđd, trang 290).

- Ngày 20.6 năm 1666, cha Deydier Phan xuống tàu rời Ajuthia, sang Đàng Ngoài, chỉ còn lại bên Đc Lambert một thừa sai Pháp là cha Louis Laneau mà thôi. Đc kể chuyện « có qua có lại » trên với Đc Pallu đang ở Âu châu trong lá thư ngày 17.10 (cũng như trong thư ngày 04.11) năm đó rằng : « Đã có chuyện cãi cộ giữa cha Louis Fragosio và chúng tôi, các cha dòng Tên đã gây vào. Roma sẽ xét xử chuyện này. Đó là chuyện về vài luận đề mà tôi tuyên bố là sai lạc, liều lĩnh bừa bãi và ngược lại với thói quen của Giáo Hội, những luận đề chỉ liên hệ tới các giám mục. Chúng tôi đã ra khỏi được vụ này cách tốt đẹp. Phải giữ thứ bậc của mình, và lúc có dịp thì cho thiên hạ thấy là người ta biết nghề của người ta. » (AMEP, vol. 858, p. 128).

20. Vụ Fragoso, hồi thứ hai.

Ra và tuyệt thông.

« Vụ Fragoso, hồi thứ hai » sẽ có nhiều tình tiết éo le, phức tạp. Bởi thế, chúng tôi xin cố gắng tường thuật thứ tự khúc chiết hơn thành 5 đoạn nhỏ.

20.1. Vị tổng quản người Bồ Đào Nha.

Để hiểu dễ dàng những biến cố sắp kể ra, chúng ta cần nhớ lại chuyện cha Chevreuil tới Cam Bốt ngày 21.11 năm 1665. Tháng 8 năm đó, cha đã rời Xiêm La với cha Hainques là để đi Đàng Trong, chứ hoàn toàn không có mục đích đi Cam Bốt. Tuy nhiên, dọc đường, vì bị bệnh nên cha đành phải lưu lại trên một đảo nhỏ, không xa cửa khẩu sông Cửu Long, để cha Hainques đi Đàng Trong một mình. Gặp được mấy Việt kiều sống tại Cam Bốt, cha Chevreuil nhờ họ đưa đường đến chào cha Paulo d'Acosta là tổng quản nhiệm toà giám mục Malacca của Bồ Đào Nha đang tỵ nạn tại đó. Tới nơi ngày 21.11, cha đã trao được cho vị tổng quản này lá thư của Đc Lambert, « với các dầu thánh và một bút bằng bạc mà Đc gửi làm quà ». Cha Chevreuil viết tiếp ngay trong ký sự của ngài : « Hình như vị giám chức xứng đáng này [tức Đc Lambert] đã tiên đoán trước được việc phải xảy ra. Bởi vì mặc dù tôi rời Xiêm là để đi Đàng Trong, ngài đã chuẩn bị cho tôi mọi thứ như thể là tôi phải đi đến Cam Bốt vậy. » (A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, sdd, trang 67).

Rõ ràng là cha Chevreuil chỉ đến Cam Bốt và gặp vị tổng quản người Bồ Đào Nha vì chuyện may rủi đường đời, chứ không hề do ý muốn ban đầu của ngài, hay của chính Đc Lambert. Thêm vào đó, thành thật mà nói, chẳng ai biết Đc Lambert đã viết những gì trong lá thư ngài gửi cho vị tổng quản này. Bởi vậy, có vẻ hơi vội vàng nếu chúng

ta cho rằng Đc Lambert đã « có ý tưởng là viết thư cho vị tổng quản toà giám mục Malacca mà xin quyền được làm cha tổng đại diện ở đất Xiêm » (Henri CHAPPOULIE, sđd, trang 151), hoặc là nếu chúng ta tưởng cha Chevreuil « tới Nam Vang, mục đích chính là để trao thư của Đc Lambert cho cha Tổng quản Paulo d'Acosta, xin cha Tổng quản cử ngài làm Tổng đại diện phân nhiệm ở Siam. » (Đỗ Quang Chính, sđd, trang 149). Mặt khác, như chúng ta vừa biết qua, Đc Lambert quan niệm rằng các giám mục là người cha và là người mục tử vượt cao lên trên tất cả mọi cấp bậc, đương nhiên, kể cả các vị tổng quản trong chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha, (« ex sacro sancto concilio Tridentino, episcopi positi sunt a Spiritu Sancto regere Ecclesiam Dei, quod sunt patres et pastores supra omnes gradus constituti, quod in locum apostolorum successerunt. » AMEP, vol. 876, p. 388-389 : *Reponsio ad Contestatam Denunciatio*).

20.2. Trao quyền hành.

Vị tổng quản Paulo d'Acosta giữ cha Chevreuil lại làm việc tại Cam Bốt vì thiếu linh mục. Ngày 24.12 năm đó thì vị tổng quản viết thư trả lời cho Đc Lambert. Lá thư này tới tay Đc Lambert vào lúc nào thì chưa thấy ai trong chúng ta ngày hôm nay xác định được rành mạch. Viết thư gửi Đc Pallu, Đc Lambert chỉ kể : « Tôi cho ngài tổng quản hay về những bê bối to lớn tại Xiêm La, ngài tiếp nhận tốt đẹp lá thư của tôi và rất tin tưởng vào thư đó đến độ đã gửi cho tôi tất cả mọi quyền bính của ngài trong thư trả lời. Nhưng khi gói thư từ của ngài được trao cho một ông cha già ở đây, thì ông cha ấy đã loan tin ngay tức khắc cho các tu sĩ tại chốn này được biết. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 198).

Đc Lambert nhận được « tất cả mọi quyền bính » do vị tổng quản Bồ Đào Nha trao ban có nghĩa là sao ? Giám

mục Đại diện tông toà của Thánh Bộ được một linh mục tổng quản Bồ Đào Nha ban quyền bính ? và ban cử vào chức vụ cha tổng đại diện tại Xiêm La theo hệ thống chế độ bảo trợ của triều đình Lisbona ? - Quả tình trong thư, cha Paulo d'Acosta có nói với Đc Lambert về tình trạng cần được sửa chữa tại Xiêm La và thêm : « Tôi khẩn khoản xin Đức cha hãy sử dụng mọi quyền hành tôi trao cho Đức cha vì mục đích trên » (Đỗ Quang Chính, sdd, trang 179).

Trước đây, không biết Đc Lambert có thực sự đi xin quyền hành nơi vị tổng quản này không ? Nay, quyền hành được trao, không biết Đc Lambert có nhận chăng ? Điều mà chúng ta có thể đọc trong ký sự của Đc Lambert là Đc đã không hề sử dụng quyền hành này bao giờ cả. Ngài rất ý thức rằng với quyền hành mà vị tổng quản trao, người ta có thể xử lý mọi việc tại Xiêm La như một linh mục tổng đại diện trong giáo phận của mình. « Tuy nhiên, Đc Lambert nói, vì chúng tôi biết chắc chắn là chúng tôi chẳng hề được công nhận và chẳng hề được vâng phục chút nào, chúng tôi đã tỏ ra cho hay, cách khá đầy đủ, rằng chúng tôi không có ý định sử dụng những quyền hành nhận được. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 181). Và theo chỗ chúng tôi biết, sẽ chẳng bao giờ Đc Lambert dùng quyền hành của ngài mà áp đặt một sự gì lên khu công giáo Bồ Đào Nha tại Ajuthia, ngay cho dù từ mấy năm sau đó, Toà Thánh đặt Xiêm La dưới quyền tài phán của các giám mục người Pháp.

20.3. Cha Fragoso ra vẻ tuyệt thông.

Các thư của vị tổng quản Paulo d'Acosta từ Cam Bốt gửi sang Xiêm La thì trao hết cho một cha già ở khu Bồ Đào Nha để ngài phân phối. Lúc đó là vào khoảng tháng 11.1666. Khi khám phá ra thư của vị tổng quản ban quyền

hành cho Đc Lambert như nói trên, « thì ông cha ấy đã loan tin ngay tức khắc cho các tu sĩ tại chốn này được biết. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 198).

Theo lời kể của Đc Lambert, các tu sĩ bên khu Bồ Đào Nha hay tin thì rất lo Đc Lambert sử dụng quyền hành mới nhận mà cải tổ cuộc sống và sinh hoạt của họ. Họ hội nhau nhiều lần tại nhà thờ các cha dòng Tên tìm cách ngăn cản Đc Lambert ra tay hành động. Ngày 26.11, cha Fragozo sai một giáo sĩ với nhiều người khác cùng sang gặp Đc Lambert, yêu cầu ngài trong vòng hai ngày phải trình các giấy tờ chứng minh chức quyền giám mục. Khi đôi bên trao đổi với nhau, Đc tỏ ý muốn họ hãy gửi cho ngài yêu cầu trên lên giấy tờ, viết bằng tiếng la tinh. Cha Fragozo và các tu sĩ khu Bồ Đào Nha dứt khoát không muốn ra một bản giấy viết như thế. Sáng Chúa nhật ngày 28.11, họ lại cho người qua gặp Đc, nhưng ngài đã không ra tiếp họ. Sang ngày 01.12, Đc Lambert gửi cho họ một bản sao lá thư vừa nhận từ vị tổng quản Paulo d'Acosta là bề trên trực tiếp của họ, trong đó ngài được nhìn nhận là giám mục và đại diện tông toà.

Ngày thứ năm 02.12, lễ thánh Phanxicô Xaviê, một thông cáo được niêm yết tại nhà thờ các cha dòng Tên và Chúa nhật sau, tại nhà thờ các cha dòng Đa Minh : đó là thông cáo ra vạ tuyệt thông Đc Lambert và các giáo sĩ người Pháp, do cha Fragozo với tư cách ủy viên Toà án Tôn giáo tại Xiêm La ký tên, ngày 30.11.1666. Bên cạnh còn có chữ ký của cha dòng Tên tên là Louis Vaz.

Theo thông cáo này của cha Fragozo, Đc Lambert bị trách là đã không tôn trọng thẩm quyền của Thánh Bộ Đức Tin (Saint-Office) qua việc kết án các luận đề thần học trong sách đã được Thánh Bộ này phê chuẩn, và không chịu xuất trình giấy tờ chứng minh chức quyền giám mục khi

ủy viên Toà án yêu cầu nhiều lần từ ngày 5.6 tới lúc đó. (Đương nhiên, vì ký ngày 30.11, thông cáo này không đề cập chi tới chuyện Đc gửi bản sao lá thư của vị tổng quyền vào ngày 01.12). Đc Lambert còn bị trách là tự ý làm việc đạo ở những nơi không thuộc thẩm quyền của ngài. Sau cùng, thông cáo kết án Đc Lambert là người « tỏ ra đáng nghi ngại về đức tin (suspect en la foi, in fide se demonstravit suspectum) », và tuyên bố rằng : « vì vậy, chúng tôi ra lệnh cho tất cả mọi kitô hữu không được có liên hệ nào với người mạo xưng là giám mục Pierre Lambert này, và với các kẻ mạo xưng là giáo sĩ của ông ta ; trái lại, phải tức thì tránh xa chuyện trò với ông ta cho tới khi chúng tôi nhận được các chỉ thị của Thánh Bộ Đức Tin tại Goa. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 184).

Hậu quả trực tiếp của thông cáo ra vạ tuyệt thông này là một số người phải lo lia xa Đc Lambert và các thừa sai Pháp, kể cả 5 chủng sinh từ Macao sang chủng viện của Đc chuẩn bị chịu chức linh mục.

20.4. Phản ứng của Đc Lambert.

Ngày 02.12, cha Fragozo cho niêm yết vạ tuyệt thông ; nhưng mãi tới ngày 24.12, Đc Lambert mới ra một tuyên bố trả lời (*Declaratio et Citatio*). Ngài nói là theo lời khuyên dạy của Chúa Giêsu và theo gương các thánh, ngài từ chối sử dụng mọi năng quyền mà ngài có được theo luật tự nhiên, theo luật Giáo Hội và do các vị giáo hoàng trao ban. Tuy nhiên, ngài phải tường trình cho Tòa Thánh hay vụ này, vì sợ rằng Giáo Hội có thể bị thiệt hại nhiều nơi đây. Sau cùng, ngài khẩn nài cha Fragozo « ngay khi có dịp, hãy gửi về Roma cho Đức Thánh Cha tờ thông cáo vu không trên, với những nguyên do khiến cha đã hành động như vậy, để sau đó tùy theo ý Đức Thánh Cha định đoạt. »

(Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 194).

Đc Lambert sai thông dịch viên người Xiêm La của ngài, ngay ngày 24.12 hôm đó, đem tờ tuyên bố trên đến cha Fragoso. Cùng đi với anh thông dịch viên là hai người công giáo Xiêm La khác. Cha Fragoso nổi nóng lên khi nhận được bản tuyên bố, ra lệnh bắt giữ ngay tại chỗ một trong hai giáo dân. Nạn nhân bị đem giam giữ trong một con tàu Bồ Đào Nha suốt 18 ngày đêm. Rồi sự việc đến tai các quan triều đình Xiêm La. Các quan ra lệnh phải trả tự do cho nạn nhân. Các quan còn nói các thừa sai Pháp hãy đệ đơn kiện các tu sĩ Bồ Đào Nha, nhưng Đc Lambert từ chối « vì lợi ích của đạo công giáo » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 195).

20.5. Đc Lambert phúc trình về Roma.

Với nhạy cảm và kinh nghiệm nghề nghiệp cũ là thẩm phán toà án tối cao (cour souveraine) suốt nhiều năm xưa tại thành phố Rouen bên Pháp, Đc Lambert thấy ngay là vụ này sẽ gây ra hậu quả không nhỏ. Do đó, đối với cha Fragoso thì ngài bình tĩnh, nhẫn nại và khiêm tốn ; nhưng ở riêng, thì ngài đích thân lo thiết lập hồ sơ sự vụ như ngài tâm sự với đồng nghiệp là Đc Pallu : « Tôi đã làm việc một chút để làm sáng sự việc, vừa để biện minh cho chúng tôi vừa để được xét xử tại Roma. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 198).

- Ngài liệu cách thu thập tất cả những giấy tờ tài liệu liên hệ, với chính nguyên bản chứ không với bản sao chép lại : lá thư trao quyền của vị tổng quản Paulo d'Acosta nguyên bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, thư phản đối việc kết án luận đề thần học của cha Fragoso bằng tiếng la tinh, thông cáo ra vạ tuyệt thông của cha Fragoso bằng tiếng Bồ Đào Nha. Rồi ngài lo liệu chuyển dịch các văn bản trên sang tiếng la tinh và tiếng Pháp hầu Roma và Paris có thể thông hiểu dễ

dàng.

- Phần ngài, ngài đã sử dụng tiếng la tinh khi phải viết : kết án các luận đề thần học (*Censura*), trả lời cho cha Frago (*Reponsio ad Contestatam Denunciatio*), tuyên bố ngày 24.12.1666 (*Declaratio et Citatio*).

- Ngoài ra, chính ngài còn viết cắt nghĩa tường tận điểm này và điểm nọ trong mọi sự việc, khi thì chiếu theo khoản luật này, khi thì chiếu theo sắc lệnh nọ. Đúng là một công việc chuyên môn của giới luật pháp. Ngài viết vừa bằng tiếng la tinh, vừa bằng tiếng Pháp. (Đọc những tài liệu do Đc Lambert soạn thảo, chúng ta có thể vừa thích thú theo dõi khám phá sự việc, vừa thương xót cha Frago mù quáng vào trận như « trúng chọi đá ».)

Toàn bộ hồ sơ, ít nhất gồm ba phần chính trên đây, được sao thành nhiều bản. Bản đầu tiên, Đc Lambert sai thầy Phanxicô Pérez mang sang tận Surate, bên xứ Ấn Độ, để trao vào tay các thương thuyền người Pháp chuyển về Âu châu. Phải làm như thế vì ngài sợ thư từ bị người Bồ Đào Nha chặn bắt như kinh nghiệm đã cho thấy.

Đó là « Vụ Frago, hồi thứ hai », xin được kết thúc như vậy, nơi đây.

21. Vụ Frago, hồi thứ ba.

Buồn vui đoạn cuối.

Thời đó, thư qua thư lại, chờ mãi năm này tháng nọ mới biết được chút tin của nhau. Ra đi rao giảng Tin Mừng thì hẹn với mẹ cha thân bằng quyến thuộc rằng sẽ gặp lại nhau, chẳng phải nơi trần gian này nữa, nhưng nơi thiên đàng xa xôi vô tận.

Đầu năm 1667, thầy Phanxicô Pérez phải sang tới Surate mãi bên xứ Ấn Độ để gửi về Roma và Paris hồ sơ vụ Frago. Đường từ Surate tới Roma xa vời vợi, đại dương

mệnh mông như không bờ không bến. Mãi tới ngày 03.9.1671 mới thấy Thánh Bộ Đức Tin (Saint-Office) lên tiếng công nhận bản kết án của Đc Lambert về mấy luận đề thần học, tức 4 năm sau biến cố. Tiếp đó, Đức Giáo Hoàng Clémentê X ra đoản sắc « *Coelestibus et apostolicis* » công nhận kết án trên của Đc Lambert, tuyên bố vạ tuyệt thông của cha Fragoso nhắm vào Đc Lambert là vô hiệu và hoàn toàn bất thành, lại truyền phải niêm yết đoản sắc này tại tất cả những nơi đã niêm yết vạ do cha Fragoso ra. Đức Giáo Hoàng còn cho gửi đoản sắc thẳng tới khâm sứ Toà Thánh ở Lisbona với lệnh phải triệu hồi cha Fragoso và không được trao cho cha này một nhiệm vụ nào nữa. Ngay năm 1672 sau, Đc Lambert nhận được đoản sắc của Đức Giáo Hoàng và lá thư đầy khen ngợi, an ủi và khích lệ nồng nhiệt của hồng y Antoine Barberini, bộ trưởng Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, gửi riêng cho Đc Lambert, (xem A. LAUNAY, *Histoire Générale de la Société des Missions Étrangères*, Paris, Téqui, 1894, volume I, trang 192-194).

Đầu năm 1674, một cha dòng Đa Minh tên Manuel được gửi từ Goa sang Ajuthia làm cha xứ khu Bồ Đào Nha, thay chỗ cha Fragoso bị bề trên triệu hồi về Goa. Nhưng chuyện xem ra không hề đơn giản chút nào. Vì tới tháng 6, cha Fragoso vẫn còn đó, lại có tin đồn rằng cha sẽ sang Macao, rồi sau đó người ta mới niêm yết các sắc lệnh Toà Thánh như đã truyền. Sang tháng 8, cha Fragoso vẫn còn đó, cha Manuel chẳng còn biết xử lý ra sao nữa. Ngày 4.10, cha Manuel cho người sang tham khảo ý kiến Đc Lambert và Đc Laneau, và các Đức Cha nói nếu muốn thì các thừa sai Pháp sẽ nhận lo chuyện này thay cho. Nhưng hơn hai tuần sau, các thừa sai Pháp nghe tin rằng cha Fragoso đã tuyên bố không chịu đi đâu hết, « thà rằng bỏ

áo dòng còn hơn là trở về Goa » (*Nhật ký của Đc Lambert*, AMEP, vol. 877, p. 549).

Mấy năm sau, từ Xiêm La, Đc Lambert và Đc Laneau báo tin cho Đc Pallu trong lá thư viết ngày 29.11.1677 : « Từ đạo Đức Cha lên đường, cha Fragoso và người bạn ngài là cha Louis de Rosario đã qua đời. » (AMEP, vol. 858, p. 414).

22. Vụ oan giá họa.

Sau chuyện « Vụ Fragoso », nay chúng ta phải trở lại Ajuthia đang ở năm 1667.

Đc Lambert đã biết dùng khả năng luật pháp của ngài mà trình bày cho Toà Thánh hiểu rõ được sự thực về những việc xảy ra. Nhưng tại hiện trường, Đc Lambert lại càng bị những kẻ thuộc chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha oán ghét. Cha Fragoso đã ra vạ tuyệt thông kết tội ngài không tôn trọng Thánh Bộ Đức Tin, là người đáng nghi ngại về đức tin. Nay, ông cha phó nhà thờ các cha Đa Minh, tên là cha Louis de Rosario, lại rêu rao khắp nơi rằng Đc Lambert không như ta thấy vậy đâu, vì ông ta biết rõ Đc Lambert là người « rất trụ lạc với các phụ nữ », đã bỏ các nơi khác mà đến đất Ajuthia cho dễ tiếp tục sống phóng túng. Lời của « vị tu sĩ cao niên nhất ở đây đã làm sững sốt các tâm trí » (thư gửi Đc Pallu, AMEP, vol. 876, p. 572).

Vụ oan giá họa, làm mất tiếng tốt, nay trở nên một khí cụ mà người ta dùng để bách hại Đc Lambert. Chuyện cứ thế mà ồn ào lan rộng, lan rộng đến độ chính nhà vua Xiêm La sai người đến gặp Đức cha để trấn an rằng nhà vua luôn giữ lòng nhân từ, yêu quý và che chở Đức cha. Nếu Đức cha đệ đơn tố cáo, nhà vua sẽ trừng trị đám người Bồ Đào Nha. Nhưng Đc Lambert cảm ơn nhà vua và cho biết ngài không ra đơn kiện cáo, bởi vì là giám mục, « ngài cao

hơn tất cả mọi tu sĩ và là người cha thiêng liêng của mọi tín hữu công giáo tại Xiêm La » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 203).

Cha Fragozo dòng Đa Minh, cha Gioan Cardozo dòng Tên, cả hai không ngần ngại nói thẳng ra rằng họ rất tiếc không bắt giải được Đc Lambert về triều đình Lisbona.

Vào thời kỳ đó, Đc Lambert đã viết bài suy niệm và huấn đức mang tựa đề « Về những đau khổ của một thừa sai tông toà » (*Des souffrances d'un missionnaire apostolique*, trong Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 204-206). Đời sống cầu nguyện của ngài rất cao nên ngài còn đứng vững. Nhưng ngài là con người nhạy cảm, lại trước những thử thách khủng khiếp, không phải là không cảm thấy lung lay nao núng. Ngài viết về Đức Giáo Hoàng rằng trước đó nhiều năm, ngài đã xin từ chức vì ý thức thiếu khả năng (« ad id potissimum motus conscientia ineptitudinis meae »). Nay trước những kết án tày trời như vậy, chớ gì suốt phần còn lại của đời ngài, ngài « được phép rút lui khỏi muôn người mà sống trong kinh nguyện và chay tịnh mà đền tội » (« ab hominum frequentia secedere ubi expiandis peccatis meis reliquae vitae dies in oratione et poenitentia possim absumere. » AMEP, vol. 876, p. 487). Ngài không sợ khó, chỉ thấy mình vô năng bất tài, ít nữa trong một thoáng mà lòng tự tin bị lung lay chao đảo.

23. Các tu sĩ lái buôn.

Chuyện các thừa sai chế độ bảo trợ đi buôn bán thì không có gì xa lạ. Ngay từ những bản phúc trình năm 1625, 1628 và 1644 của Đức ông Ingoli (xem lại đoạn 8 : *Hiện trạng các Giáo Hội thuộc chế độ Bảo trợ*), chúng ta đã thấy một trong hai điều gây trở ngại lớn cho việc truyền giáo là các

tu sĩ lo làm giàu. Họ làm giàu bằng cách buôn bán, cho vay lấy lời và ngay cả bằng cách buôn thần bán thánh (simonie) nữa. Tệ trạng phản truyền giáo ấy đã khiến Đức Giáo Hoàng Urbanô VIII phải ra sắc chỉ « Ex debito pastoralis », ngày 22.02.1633, « cấm tuyệt đối mọi việc buôn bán nơi tất cả các tu sĩ, và đích danh là các tu sĩ dòng Tên, với những hình phạt nặng nhất có thể, nghĩa là vạ tuyệt thông ipso facto » (*ut omni negotiatione omnibus omnino missionariis, nominatim religiosis Societatis Jesu, interdiceret, idque sub poenis quas unquam potuit gravissimis, scilicet sub excommunicationis latae sententiae poena ipso facto incurrenda*).

Và cá nhân Đc Lambert, trên đường từ Âu châu sang xứ truyền giáo, đã chính mắt ngài nhìn thấy tường tận việc buôn bán của các thừa sai. Ngài rất bị sốc. Ngài đã lên tiếng nhiều lần về chuyện này, trong ký sự cũng như trong thư từ riêng. Rồi, chúng ta còn đọc thấy trong văn kiện « Nhấn Nhủ Các Thừa Sai » của công đồng Ajuthia năm 1664, tại Chương III, Tiết 2 : « Người Tông Đồ không được làm thương mại, vì việc này bất xứng với ngài ». Đương nhiên, văn kiện đã không quên nhắc lại nghiêm cấm của Đức Giáo Hoàng Urbanô VIII năm 1633, (xem Toà Giám Mục Kon Tum, *Khởi Nguồn Tiến Bước*, trang 77-80).

Ngày 15.10.1667, Đc Lambert ra một lá thư mục vụ về vấn đề các tu sĩ làm việc buôn bán. Sự thực mất lòng. Lá thư như một quả bom nổ. Đặc biệt trong giới các linh mục tu sĩ dòng Tên, làm việc theo hệ thống chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha, mà Đc đã không vị nể khi nêu đích danh ra về việc họ lo thương mại. Đối với ngài, việc tu sĩ buôn bán gây trở ngại lớn cho việc rao giảng Tin Mừng. Vì thế sau khi cầu nguyện, ngài quyết định ra lệnh cho các nơi thuộc

quyền ngài, phải công bố và niêm yết tại nhà thờ, mỗi năm 2 lần, sắc chỉ “Ex debito pastoralis” và lá thư mục vụ của ngài, sau khi đã chuyển dịch sang tiếng địa phương, (xem Henri CHAPPOULIE, *Une Controverse entre Missionnaires à Siam au XVIIe siècles. Le Religiosus Negotiator*, Paris, 1943, trang 36).

24. Chuyện buôn bán.

Theo Đc Lambert, thế nào là buôn bán ?

Quãng tháng 02 năm 1662, lúc ngài còn đang trên đường đi nơi xứ Ấn Độ, ngài bị sốc rất mạnh về « việc buôn bán và cho vay lấy nặng lãi » (le commerce et l’usure) nơi các dòng tu đi truyền giáo. Ngài nhận thấy « gần như tất cả các dòng tu đều lao mình vào việc buôn bán và cho vay tiền để lấy lời » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 38). Dừng chân tại kinh đô xứ Xiêm La, ngài hiểu ngay cái khó khăn phải làm việc đạo nơi tu sĩ thừa sai, bởi vì họ còn lo « việc buôn sỉ buôn lẻ rộng rãi của họ » (à cause de leur grand commerce en gros et en détail), (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 56). Ngài cũng thấy rằng về điểm này, các tu sĩ dòng Tên vượt hẳn mọi ai khác, « vì họ đã thiết lập cơ sở tại những nơi người ta có thể buôn bán (négocié) và vì họ có những cửa hàng công khai (magasins publics) tại Goa, Macao và nhiều nơi khác nữa » (ibidem). Các vị này còn có cả tàu bè chuyên chở hàng hoá từ nước này sang nước nọ. Thư cho ông Duplessis, đầu năm 1663, ngài cho hay : « Cách đây hai hay ba năm, người Hoà Lan bắt lấy được một trong những con tàu của các cha dòng Tên ngoài biển, con tàu rất là giàu có. » (AMEP, vol. 121, p. 505).

Sau khi ra lá thư mục vụ ngày 15.10.1667, Đc Lambert bị đối phương tố cáo là chính ngài cũng đã gây chuyện

thương mại, « bán vàng, cho vay ăn lời, [...] Đc đã cho chở một tàu chứa trái cây từ Siam đi bán ở Quảng Châu. » (Đỗ Quang Chính, sđd, trang 152-153). Lời tố cáo đó là do cha Tommaso Valguarnera, dòng Tên, đưa ra ngày 01.11.1667.

- « Bán vàng » : Đc Lambert quả tình có bán vàng mà ngài mang theo từ Pháp. Trong tập hành trình ký sự của ngài viết để chỉ dẫn cho người đi sau, ngài còn ghi chú cẩn thận về việc bán vàng tại xứ Thổ Nhĩ Kỳ, xứ Ba Tư, xứ Ấn Độ, v.v. Nơi đây, vàng thay ngoại tệ khi tới xứ người ta. Bán vàng là chuyện thường, nhưng Đức Cha bị cáo tội là « bán vàng như kiểu dân buôn ham tiền » (*aurum vendit instar avari mercatoris*).

- « Cho vay ăn lời » : Đc Lambert viết cho Đc Pallu, ngày 19.10.1667, về dự tính mở chủng viện và trường học, lập một cộng đoàn trinh nữ và dựng bệnh xá, tất cả tại Ajuthia. Và ngài nói tới ngân quỹ dự trù : « một khoản tiền lời 2.500 quan ê-cu có lẽ là đủ ; như vậy số vốn sẽ quăng chừng là 50.000 quan ê-cu. Nhưng còn hơn thế nữa, ở đây vốn 12.000 quan ê-cu trong hệ thống Tây Ban Nha, cho đặt lấy lời (en rente), theo giá của nhà vua, sẽ cho được mỗi năm là 2.500 quan ê-cu, nhờ tỷ giá 22,5%, là giá thấp nhất và phải chăng nhất trong vương quốc này. Thừa Đức Cha, Đức Cha thấy đó, ở đây người ta có thể làm việc thiện với giá rẻ hơn tại Pháp rất là nhiều. » (AMEP, vol. 857, p. 225). Chúng ta thấy Đc Lambert nói « cho đặt lấy lời » (mettre en rente), « giá thấp nhất và phải chăng nhất » ; ngài đã trách việc « cho vay lấy nặng lãi » (l'usure). Đối phương thì cáo ngài cho vay nhiều tiền, cho vay bất kỳ ai (*multam pecuniam cum haereticis tum christianis foenori dat*).

- Còn chuyện « Đc đã cho chở một tàu chứa trái cây từ

Siam đi bán ở Quảng Châu » (*cum Sinas cogitaret, navem oneravit areca seu fructu indico, quem ipse emerat, ut eum Cantone venderet*), chúng tôi thấy hơi lạ lùng, nhưng hiện giờ chưa đủ tư liệu để kiểm chứng.

- Ngoài ba điều bị cáo trên, cha Tommaso Valguarnera còn tố Đc Lambert đã gián tiếp làm chuyện buôn bán nữa (*lucrumque aut lucri partem relinqueret amico cuidam christiano in mercedem laboris*), (cho các trích dẫn bằng tiếng la tinh trong đoạn này : AMEP, vol. 876, p. 536).

Về chuyện buôn bán nơi các thừa sai, Đc Lambert kết án nhưng cũng bị kết án. Mỗi bên hành xử theo lập trường riêng và hoàn cảnh riêng của mình. Đã không hề có được một giải pháp hài hoà trong lịch sử, ngay cả trên nguyên tắc.

25. Bản cáo trạng 22 điểm.

Ngày 01.11.1667, tức 15 ngày sau lá thư mục vụ của Đc Lambert kết án việc tu sĩ buôn bán, cha Tommaso Valguarnera, dòng Tên, người đảo Sicili của Ý, đang ở tại Ajuthia, ký một bản cáo trạng gồm 22 điểm (AMEP, vol. 876, p. 531-536). Tác giả Henri Chappoulie cho biết bản cáo trạng này được lập để gửi về Toà Thánh (*Aux Origines...*, sdd, trang 158). Như vậy, theo hiểu biết của chúng tôi, đây là lần đầu tiên có văn bản gửi về Roma kết tội Đc Lambert, do người thuộc chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha đệ trình.

Điểm mà Đc bị cáo nhiều nhất là đã lạm dụng quyền bính, hay đã không tôn trọng chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha : khi ban bí tích Thêm sức hay Truyền chức (điểm số 1, số 2), khi lên án luận đề thần học (số 3 và số 17), khi đề nghị giám tỉnh dòng Tên Nhật Bản nhìn nhận ngài như đang bản quyền sở tại (số 4), khi bổ nhiệm các linh mục tổng

đại diện riêng cho Đàng Trong và Đàng Ngoài (số 5), khi không trình giấy tờ giám mục (số 6 và số 18).

Các dị biệt lúc làm việc mục vụ, truyền giáo và giao tế xã hội cũng được nêu ra trong cáo trạng, như thừa sai Laneau không cho bốn đạo Việt kiều đi xưng tội tại các nhà thờ khu Bồ Đào Nha (số 7), như Đc Lambert và các thừa sai Pháp chê bai các tu sĩ không lo việc truyền giáo (số 8) hay đổ lỗi cho vua Bồ Đào Nha để việc rao giảng thành tội tệ (số 9), như Đc Lambert và các thừa sai Pháp dạy trẻ con và phụ nữ nguyện gấm (số 10), hay coi là mê tín dị đoan việc tiệc tùng ăn uống khi ma chay mai táng (số 11), hay cho các tân tông trưởng thành được chịu các bí tích mà không đặt hạn chế nào (số 12), như các thừa sai Pháp chủ trương không biếu quà cáp cho vua quan ngoại giáo để được hưởng đặc ân hoặc để tránh bị bách hại (số 13), như tìm lời kéo dân ngoại vào đạo ngay cả bằng tiền bạc cho mượn hoặc cho không (số 14).

Bản cáo trạng còn tỏ ra khó chịu khi Đc Lambert muốn xây nhà thờ trong khu kiều dân Nhật tại Ajuthia (số 15), khi ngài tặng vua Xiêm La một con thuyền kiểu tàu chiến Âu châu (số 16), khi quan quyền Xiêm La giải thoát ông giáo dân bị cha Fragosó bắt giữ (số 19) [xem đoạn 20.4], khi Đc Lambert và thừa sai Pháp đến Xiêm La thì gây thêm nghi ngờ nơi triều đình Trung Hoa đối với người Âu châu (số 20), khi Đc lâm bệnh thập tử nhất sinh mà không nhận các cha dòng Tên sang thăm viếng (số 21).

Và với điểm sau cùng (số 22), Đc Lambert bị tố cáo lo việc thương mại, điều mà chúng ta vừa xem xét ở đoạn trước này.

Chúng tôi không thấy bản cáo trạng 22 điểm trên của cha Tommaso Valguarnera đã tạo được tiếng vang đáng kể nào nơi giáo triều Roma. Điều chắc chắn là, phản ứng rất

vội vàng do cảm tính thúc đẩy về lá thư mục vụ ngày 15.10.1667 của Đc Lambert như thế, bản cáo trạng rơi vào đám cháy « giận mất khôn », không đóng góp được chi vào việc truyền giáo cam khổ lúc đó tại vùng Đông Nam Á.

Cũng nên biết thêm rằng cha Tommaso Valguarnera là kỹ sư xây thành Xiêm La, và cùng với cha Gioan Cardozo, cũng dòng Tên, người Bồ Đào Nha, đã là cố vấn cho cha Fragoso trong vụ ra vạ tuyệt thông Đc Lambert. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn sau đó, hai vị này lại hiệp nhau làm đơn kiện cha Fragoso nơi Toà án Tôn giáo ở Goa.

26. Cha Marini.

Cha Marini, dòng Tên, người Ý, là một nhân vật có tiếng tăm hồi đó, và « nổi tiếng là người bênh vực chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha » (Đỗ Quang Chính, *Sống Trong Xã Hội Con Rồng Cháu Tiên 1615-1773*, trang 353).

Ngài đã làm việc tại Đàng Ngoài từ năm 1647 đến năm 1658. Ngài « tới Roma 1661 với tư cách là Đại biểu (Procurator) của Tỉnh Dòng Tên Nhật để dự Đại hội Đại biểu Dòng Tên ; ở Roma, Marini cho xuất bản năm 1663 cuốn sách về Đàng Ngoài và Lào quốc bằng tiếng Ý, dài 548 trang [...] ; 1666, bỏ Roma, tới Goa 13.10.1666 ; từ 1670-1673, làm Giám Tỉnh Dòng Tên Nhật ; 1671, được vua Bồ Đào Nha Pedro chọn làm Giám mục Áo Môn, nhưng Toà Thánh không chấp thuận ; thực tế làm Giám quản Giáo phận Áo Môn 1671-1676 [...] ; tháng 12.1675 trở lại Áo Môn, qua đời tại đây 17.7.1682. » (Đỗ Quang Chính, sđd, trang 197-198, ghi chú số 200).

Trong cuốn sách xuất bản năm 1663 vừa nói trên, ngài cho chúng ta biết là tại sao thời đó dòng Tên đã lập hệ thống

các thầy giảng mà lại không lập dòng nữ nào tại Việt Nam. Đó là một chứng từ hiếm hoi và đáng quý.

Năm 1666, cha Marini có mặt tại Goa, xứ Ấn Độ. Từ đó, ngài ghé vào Ajuthia ngày 7 tháng 9 năm 1667 : « Ngài đã rời Goa khoảng giữa tháng 5 đi tàu sang Đàng Ngoài, với tư cách sứ giả và để thương lượng việc dòng Tên trở lại Đàng Ngoài. Vì mùa đi biển đã qua, ngài buộc lòng phải thả neo tại cảng này và hoãn chuyến đi sang năm tới. » (AMEP, vol. 857, p. 230). Con tàu của cha Marini chở đầy hàng hoá là sanpét và lưu huỳnh (salpêtre et soufre), hai thứ mà xứ Đàng Ngoài rất cần.

Có mặt tại Xiêm La lúc ấy, cha Marini đương nhiên là rất rõ chuyện lá thư mục vụ của Đc Lambert và bản cáo trạng phản ứng của cha Valguarnera. Cha Marini và Đc Lambert đã không gặp nhau. Chúng ta có thể hình dung phản ứng của cha Marini, vừa cập bến Ajuthia với con tàu buôn đầy hàng hoá, khi lá thư kết án việc buôn bán nơi các tu sĩ được đưa ra. Tuy nhiên, phải chờ sang tới tháng 4 năm 1669 chúng ta mới thấy cha Marini gửi cáo thư sang Đc Lambert, cáo thư mà Đc Lambert đánh giá là một bản tuyên chiến toàn bộ. Đc Lambert và các thừa sai Pháp quyết định không trả lời lại, « nghĩ là được hạnh phúc khi chịu đau khổ vì sự bách hại, sự vu khống của dòng Tên, và ngay cả cái chết, miễn sao họ thi hành được các mệnh lệnh đã nhận lãnh từ Toà Thánh và Thánh Bộ. » (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 255). Tựa đề cáo trạng của cha Marini là : “Khẩn nguyện thư kính gửi các Đức Hồng Y Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin chống lại ngài Phêrô Lambert đã sai các thừa sai người Pháp xâm lăng công cuộc truyền giáo tại các vương quốc Cam Bốt, Đàng Trong và Đàng Ngoài do các cha dòng Tên thành lập”, (Expostulatio missionarium e Societate Jesu contra

invasionem...), (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sdd, trang 255 ; hay AMEP, vol. 876, p. 543 : thư gửi cha Le Faure). [Rất tiếc rằng chúng ta chưa thấy ai tìm lại được tư liệu này.]

Cha Marini được đặt làm giám tỉnh dòng Tên Nhật Bản, và rời Xiêm La năm 1671.

Sau này, nhân chuyến đi Đàng Trong lần thứ 2 (1675-1676), Đc Lambert đọc đi đọc lại tới 2 lần « cuốn sách do cha Philippe Marini dịch từ tiếng Bồ Đào Nha sang tiếng Ý, in tại Lyon [Pháp], năm 1665, do nhà Horan Boissat et Georges Ramons, tựa là : « Phương pháp dạy giáo lý của các cha dòng Tên cho tân tông xứ Trung Hoa » (Metodo della doctrina...), trong đó người ta thấy những điều mà dòng Tên bảo vệ chống lại dòng Đa Minh. » (AMEP, vol. 877, p. 582). Trở lại Xiêm La, Đc Lambert xin Toà Thánh duyệt xét cuốn sách trên (xem thư gửi Đc Pallu, AMEP, vol. 419, p. 298). Ngày 14.3.1680, Thánh Bộ Đức Tin lên án 8 luận đề rút ra từ cuốn sách. [Cha LAUNAY có xuất bản các luận đề trên bằng tiếng Pháp trong : *Documents historiques relatifs à la Société des Missions Étrangères de Paris*, Paris, 1904, trang 78-80].

27. Tại xứ Đàng Ngoài.

Ngày 30.8.1669, Đc Lambert đến xứ Đàng Ngoài bằng thuyền buôn của ông Junet người Pháp, gốc miền Bourguignon. Cùng đi với ngài có hai thừa sai là cha Bourges Gia và cha Gabriel Bouchard.

Trong xứ Đàng Ngoài lúc đó, có các thừa sai thuộc chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha là cha Fuciti, cha Fieschi, cha Rocha và thầy Ignaxiô, tất cả đều thuộc dòng Tên. Chuyện đụng chạm giữa 2 nhóm thừa sai mà chúng ta tạm gọi « cũ, mới » là điều khó có thể tránh được. Bởi vậy, đã có

chuyện tranh luận giữa đôi bên về các văn kiện của Toà Thánh thực hay giả ? về vấn đề tại sao các thừa sai dòng Tên không công nhận quyền bính các giám mục đại diện tông toà do Thánh Bộ sai đi ? tại sao có chuyện buôn bán nơi các tu sĩ thừa sai ?

Giữa những đụng chạm, tranh chấp và lý luận giữa đôi bên mà chúng ta đã biết, cái mới mẻ và tích cực xuất hiện nơi đây là Đc Lambert đề nghị với các cha dòng Tên có thể làm việc tại Đàng Ngoài, « mà không phải vâng phục quyền các đại diện tông toà cho tới khi Roma cho biết ý kiến ». Và Đc đề nghị trao hẳn cho dòng Tên điều khiển « một hoặc hai tỉnh » của Đàng Ngoài (Mgr LAMBERT DE LA MOTTE, sđd, trang 283). Quyết định nhún nhường được như thế, vì Đc Lambert đã suy nghĩ rằng « là sự cần thận và là bổn phận của một vị mục tử phải biết nhượng bộ quyền lợi của mình trong thời cơ khó khăn để lo việc của Chúa và của Giáo Hội được tốt đẹp hơn. » (ibidem). Tuy nhiên, cha Fuciti, bề trên nhóm thừa sai dòng Tên, đã từ chối đề nghị này, vì cha luôn cứng rắn cho rằng toàn thể Đàng Ngoài thuộc toà giám mục Macao của Bồ Đào Nha mà cha đã được cử làm cha tổng đại diện sở tại.

28. Công đồng Phổ Hiến.

Công đồng Phổ Hiến năm 1670 là công đồng chống chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha. Văn kiện nguyên thủy của công đồng này gồm 34 điều, ký ngày 14.02.1670. Sau khi Toà Thánh duyệt xét, còn lại 33 điều, ký ngày 23.12.1673, với ít nhiều sửa chữa và bổ túc.

Đây là điều 27 mà Toà Thánh gạt bỏ hoàn toàn : « Không một tu sĩ thừa sai nào có thể tiến hành chống lại bất cứ ai bằng cách sử dụng luật chế tài của Giáo Hội, dù họ đang làm quản xứ, căn cứ vào trả lời của Thánh Bộ ngày

5.5.1654, theo lời thỉnh cầu của các cha Jacobin (các cha Đaminh), thừa sai nước Ấn Độ. » (Toà Giám Mục Kon Tum, sđd, trang 251).

Tất cả những điều khoản liên quan tới việc tổ chức Giáo Hội tại Đàng Ngoài, dù là vấn đề nội bộ, đều là phản lại chế độ Bảo trợ. Và trực tiếp đụng chạm tới những quyền lợi của các thừa sai chế độ bảo trợ thì có những điều sau, (theo bản của Toà Thánh).

- Điều 2 : « Không linh mục nào, dù triều hay dòng, có thể giải tội thành sự tại xứ Đàng Ngoài này mà không có phép của chúng tôi hay của linh mục đại diện của chúng tôi. »

- Điều 5 : các thầy giảng phải do giám mục hay linh mục đại diện của ngài đặt để.

- Điều 25 nhắc lại rằng có những đặc ân trước ban cho các dòng tu, nhưng Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin đã rút lại năm 1638, mà Đức Giáo Hoàng Urbanô VIII đã công nhận.

- Điều 26 nhắc lại rằng một tu sĩ không được sử dụng đặc ân của dòng mình khi gây thiệt hại cho cha xứ nơi họ tới.

- Điều 27 : « Không tu sĩ nào được phép làm cha đỡ đầu phép Rửa tội hay phép Thêm sức. »

- Điều 28 lập lại kết án các luận đề thần học trong sách của cha Quintanadvenas.

- Riêng điều 32 (theo bản nguyên thủy năm 1670) hay là 31 (theo bản của Toà Thánh năm 1673) thì được Toà Thánh thay đổi nhiều :

Bản gốc : « Phải cầu xin cùng Đức Chúa Trời trong các kinh nguyện và đặc biệt trong thánh lễ missa, để các cha Dòng Đức Chúa Giêsu trong miền này có tinh thần phục tùng, vì những cha này không chịu công nhận chút nào các vị Đại diện tông toà trong những nơi do Toà thánh và Thánh Bộ Truyền giáo phái đến ; nhờ vậy mới cất được

ngã trở lớn lao, hầu làm cho việc cải giáo các linh hồn có hiệu quả hơn. »

Bản do Toà Thánh sửa : « Mọi người phải thiết tha cầu xin cùng Đức Chúa Trời dâng Tối cao, khi cầu nguyện riêng và nhất là trong thánh lễ missa, hầu tinh thần bác ái đổ tràn đầy trên mọi thừa sai, để từng vị chu toàn cách nhiệt tình công việc phân rỗi các linh hồn. » (Đỗ Quang Chính, sđd, trang 343).

Tóm lại, công đồng Phó Hiến đã tổ chức một Giáo Hội địa phương hoàn toàn ngoài vòng chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha.

29. Ủy viên Nicolas de Motta.

Đc Lambert từ Đàng Ngoài về tới Xiêm La vào khoảng giữa tháng 4.1670.

Ngày 07.11.1670, cha dòng Tên người Pháp tại Xiêm La, tên Joseph Tissanier, kể : « Cha ủy viên [Fragoso] đã xem ngài [Đc Lambert] là đáng nghi ngại về đức tin, và nay thì kinh sĩ hội Goa làm việc với ngài và buộc ngài phải trình các sắc chỉ bổ nhiệm. Người ta đã truyền lệnh này cho ngài. Tôi không rõ ngài sẽ làm gì. Người ta nghĩ rằng ngài sẽ trả lời, rằng ở nơi này ngài chẳng nhận ai là bề trên có thể buộc ngài phải trình giấy tờ ra cả. Nhưng nếu ngài hành động thế, vị giáo sĩ triều đã nhận bài sai từ Goa, sẽ phải tuyên bố công khai rằng tất cả những gì ngài làm với tư cách giám mục đều coi như vô hiệu, và ai nhìn nhận ngài là giám mục thì sẽ bị vạ tuyệt thông tức thì (ipso facto) và bị phạt 200 quan tiền. » (AMEP, vol. 876, p. 827).

Quả thực, « ngày 5.11.1670, cha Nicolas de Motta là uỷ viên Kinh sĩ hội Goa, trao sắc lệnh cho Đc hẹn trong 3 ngày phải trình giấy tờ cho mình. Năm ngày sau, 10.11, Nicolas de Motta xác nhận Đc đã trình giấy tờ với cha. Vì

muốn êm chuyện, Đc đã làm theo ý Kinh sĩ hội Goa [...]. » (Đỗ Quang Chính, *Hai Giám Mục Đầu Tiên Tại Việt Nam*, sđd, trang 154).

Hơn một tuần sau, nhân viết thư cho cha Lesley tại Roma, Đc Lambert kể : « Tôi đã nghĩ rằng ích lợi của Chúa và của Giáo Hội đòi tôi phải tránh xi căng đan chắc chắn sẽ xảy tới nếu tôi không trình giấy tờ ra. » (AMEP, vol. 876, p. 364).

Và chuyện này, cũng như bao nhiêu chuyện khác, Đc Lambert đều tường trình chu đáo về Toà Thánh.

30. Tới xứ Đàng Trong.

Ngày 01.9.1671, Đc Lambert đặt chân tới Nha Trang, các cha cùng đi theo là Mahot, Vachet, Giuse Trang và Luca Bền.

Một trong hai vị thừa sai thuộc chế độ Bồ Đào Nha lúc đó tại Đàng Trong là cha Bartôlômêô d'Acosta, dòng Tên. Cha ngài là người Bồ Đào Nha, và mẹ, người Nhật. Ngài biết nghề thầy thuốc và rất thành thạo phong tục, tập quán, ngôn ngữ Việt Nam đến độ chính Đc Lambert nhìn nhận rằng ngài có thể được coi người bản xứ Đàng Trong, « ngoài ra, là một người tồi tệ về bản lĩnh và kiến thức » (*caeterum vir est mediocris ingenii et doctrinae*) (*Expeditio in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 689).

Được tin Đc Lambert đến tỉnh Nước Mặn, cha Acosta liền tới chào thăm ngài (« hic pater cognito missionariorum Fondiem [sic] advenu, dominum episcopum invisit »), (*ibidem*). Vào lần gặp gỡ và trao đổi đó, cha Acosta đã tỏ ra vâng phục sắc lệnh của Đức Giáo Hoàng mới ra hồi tháng 9 năm 1669, *Speculatores domus Israel*, nghĩa là chấp nhận quyền giám mục đại diện tông toà. Cha đã đón nhận sắc lệnh Toà Thánh từ tay thừa sai Vachet

(« consensit Pater Bartholomeus, itaque Dominus Vachet decretum denuntiat eique exemplum manu sua conscriptum dat ; constitutioni Summi Pontificis stare se scripto respondit ; postridie quas a superioribus acceperat litteras ad Dominum episcopum allaturum »), (ibidem).

Việc vâng phục của cha Acosta sẽ được Đc Lambert thông tin rộng rãi hầu giáo dân dễ dàng đón nhận quyền bính mà Toà Thánh trao cho ngài, giám mục đại diện tông toà xứ Đàng Trong. Ngay tại điều số 1 của văn kiện công đồng Hội An sẽ họp ngày 19.01.1672, chúng ta thấy các cha, các thầy và các trưởng cộng đoàn, sau khi thông báo 5 sắc chỉ của Toà Thánh, thì phải cho giáo hữu biết sự vâng phục của cha Acosta (« eisdemque sacerdotes catechistae et eccliarum praepositi litteras patentes, quas pater Bartholomaeus da Costa, e Societate Jesu sacerdos, a nobis humiliter petiit, sese jurisdictioni nostrae subjiciendo, quasue illi concessimus quanto citius legere teneantur. ») (A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, sđd, trang 109).

Tuy nhiên, chúng ta phải nói ngay ở đây rằng qua việc chấp nhận trên, cha Acosta thật đúng như nhận xét của Đc Lambert, « một người tòi tẹ về bản lĩnh và kiến thức ». Tương lai sẽ chứng minh thêm điều đó.

31. Đc Lambert bị đầu độc.

Thừa sai Vachet, đi tháp tùng Đc Lambert tới Đàng Trong, lúc thì nói cha Acosta có tới gặp Đức Cha, lúc thì lại không. Thừa sai này viết :

- « Ngay khi cha biết tin Đc Bêrytê đang ở rất gần, thì liền đến kính chào. » (A. LAUNAY, sđd, trang 86). Sau đó, cha Acosta nói về chuyện cha Marquez, điều hoàn toàn phù hợp với ký sự *Expedition in Cochinchinam* của Đc

Lambert. Tuy nhiên, cha Vachet không hề tường thuật chuyện cha Acosta vâng phục sắc chỉ của Toà Thánh.

- « Trước hôm đến [Nhà Rù], Đc Bêrytê nhờ ông thầy giảng là lương y của quan trấn báo tin [cho cha Acosta] hay là ngài đến nơi. Chẳng cần gì khác hơn nữa cũng đủ khiến ông cha đó tức tốc quay ngược ngay trở về nhà ông Jean de la Croix [tại Hội An] » (A. LAUNAY, sđd, trang 93).

Sau đó, cha Vachet kể lại chuyện Đc Lambert và chính cha bị quan trấn Nhà Rù đầu độc. Cha Vachet đã không ngần ngại cho biết quan trấn đó đã bị Chúa phạt nhãn tiền. Trước khi tắt thở và trước mặt các nhân chứng, ông quan thú nhận « tội ác ông đã phạm là đầu độc vị Giám mục và linh mục tháp tùng bằng 2 quả cam Tàu rim đường. » (Bénigne VACHET, *Chuyện Đức Cha Lambert*, Toulouse, 2005, trang 51). Vẫn theo cha Vachet, ông quan ấy « làm như thế theo lời xúi giục của một người ông có kể tên ra, nhưng thật quá ghê tởm để nêu tên người ấy ra đây. Người ấy cung cấp thuốc độc và bày cách sử dụng. » (ibidem).

Đây không phải là lần đầu tiên, mà cũng chưa phải là lần cuối cùng, Đc Lambert bị người thuộc chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha tìm hãm hại ; nhưng lần này thì quả là « quá ghê tởm ».

Còn về phần Đc Lambert, ngài chỉ ghi một câu ngắn trong ký sự rằng ngài bị bệnh quăng 5 hay 6 tuần lễ, (« per quinque aut sex hebdomadas volente Deo conflictatus est Dominus Episcopus Berythensis morbo detentus. ») (*Expositio in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 690).

32. Tường thuật về cha Acosta.

Câu chuyện sau đây xảy ra vào hồi tháng 12 năm 1671

(xem Henri CHAPPOULIE, *Aux Origines...*, sđd, trang 329), do thừa sai Guiart, người Pháp, viết ra.

« Đức cha, trước lúc bị bệnh, đã cho người thông báo cho cha Bartôlômêô Acosta, dòng Tên, lai Nhật Bản, biết sắc chỉ của Đức Thánh Cha Clémentê IX, và cha này đã ép mình vâng phục chịu lụy. Nhưng sau đó, ngài đã mặt dày mặt dạn mà nói rằng ông cha thư lại tông toà [tức cha Vachet] đã trao cho ngài một bản sao không đúng với nguyên bản [sắc chỉ tông toà] ; rằng ngài chỉ nhận cái chứng thư của Đức Cha không hơn không kém, rằng Đức Cha chỉ có ba điều hơn ngài là : ra mệnh lệnh, làm phép Thêm sức và làm phép các dầu thánh. Sau khi tôi [thừa sai Guiart] nhận từ chỉ cho ngài thấy cái sự xấu do ngài gây ra lúc gieo rắc những chuyện lộn lạo qua các phát biểu này phát biểu nọ, và sau khi giúp ngài nhớ lại cơn phẫn nộ của Toà Thánh đối với những kẻ gây xáo trộn hoặc ngăn trở các vị thừa sai tông toà, ngài đã hứa với tôi rằng ngài sẽ không phát biểu như thế nữa. » (A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, sđd, trang 95).

33. Công đồng Hội An.

Ngày đầu năm 1672, Đc Lambert ở tại giáo xứ Bình Sơn. Mười ngày sau thì ngài rời đó, ghé qua giáo xứ mà ngài gọi tên là « Kedoo », trước khi đi thuyền đến một hòn đảo nhỏ không xa Hội An là bao. Chính tại đó, ngày 19.01.1672, ngài đã hội công đồng đầu tiên của giáo phận Đà Nẵng mà ta quen gọi là công đồng Hội An.

Nói về công đồng này, ngài viết : « Công đồng đã lập ra các khoản hiến chương vì lợi ích của Giáo Hội khai sinh này, đã quyết định rằng các sắc chỉ tông toà cùng bản tuyên bố vâng phục của cha Bartôlômêô d'Acosta sẽ được công bố, bằng tiếng la tinh và tiếng bản xứ, tại các nơi

chính của vương quốc ; nhờ đó, ý muốn của Đức Giáo Hoàng sẽ được các bản đạo thấu hiểu. » (constitutiones synodales nascentis Ecclesiae bono editae sunt, decretum est ut brevia apostolica cum subscriptione Patris Bartholomei d'Acosta in praecipuis regni partibus, latino et vulgari idiomate promulgarentur, quo Summi Pontificis voluntas fidelibus innotesceret) (*Expeditio in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 694-695).

Văn kiện của công đồng gồm 10 điều, 3 điều đầu tiên về việc tổ chức Giáo Hội Đàng Trong theo ý định của Thánh Bộ là không lệ thuộc vào chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha nữa. Còn 7 điều sau về kỷ luật mục vụ nội bộ.

Điều 1 : (xem đoạn 30 : *Tới xứ Đàng Trong*).

Điều 2 : dựa theo quyết định của Toà Thánh, đặc biệt đoạn sắc *Speculatores domus Israel* (ra ngày 13.9.1669), công đồng buộc tất cả các thừa sai, dòng cũng như triều, phải có phép của giám mục sở tại, hoặc linh mục đại diện của ngài, mới được làm việc tại Đàng Trong và tại xứ Chiêm (declaramus nullum sive clericum, sive regularem [...], in praedictis regnis Cochinchinae et Chiampae posse facultatibus suis uti, absque nostra aut provicarii nostri licentia.) (A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, sđd, trang 109).

Điều 3 : các thầy giảng làm việc phải có phép của giám mục sở tại, hoặc linh mục đại diện của ngài ; nếu không, thì bị vạ tuyệt thông.

Công đồng hoàn tất, Đc Lambert còn lưu lại ít lâu ở Hội An, rồi dùng thuyền trở lại Nước Mặn. Cuối cùng, ngày 26 tháng 3, từ Nha Trang, ngài xuống thuyền về đến Xiêm La ngày 21.4.1672, (Dominus Berythensis episcopus [...], e Cocincinae finibus cum Domino Vachet vigesima sexta martii soluens, felici cursu cum omnibus supra

enumeratis, vigesima prima aprilis Siamum tenuit.)
(*Expedition in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 698).

34. Thư gửi bốn đạo của cha Acosta.

Trước mặt Đc Lambert, cha Acosta đã ký tên tuyên bố vâng quyền giám mục đại diện tông toà. Nhưng sau lưng Đức Cha, vị tu sĩ này lại có những lời trái ngược hẳn lại, điều mà chúng ta đã nói tới.

Đc Lambert còn cho chúng ta biết, qua ký sự riêng của ngài, là cha Acosta đã ra thư luân lưu gửi giáo dân Đàng Trong nữa. Cha này than là một số các thầy giảng của dòng Tên đã trao nộp văn bằng thầy giảng của mình cho Đc Lambert, trong khi Đức Cha thì tự xưng là « Đức Thầy Cả » mà các thừa sai của ngài là « những ông cha hèn hạ và đê tiện » (Patrem Magnum se nominans, missionarios vero patres viles et ignobiles conqueritur) (*Expedition in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 697).

Lá thư ấy chỉ gây thêm xáo trộn trong lòng một Giáo Hội non trẻ đang bị phân chia giữa hai chế độ « cũ-mới ». Nhiều giáo dân thắc mắc hoang mang : « Tại sao các cha dòng Tên không vâng phục Toà Thánh ? Tại sao họ lại rút lại lời tuyên bố vâng phục giám mục mà không có nguyên do nào ? Tại sao không biết xấu hổ khi bảo mình là linh mục đại diện xứ Đàng Trong mà chẳng cho ai thấy văn thư chứng minh ? » (cur patres societatis Sanctae Sedi non optemperent, cur factam domino episcopo submissionis professionem sine causa retractent, cur nullo exhibito diplomate Cocincinae vicarios dicere se non pudet eos) (ibidem).

Như Giáo Hội Đàng Ngoài, Giáo Hội Đàng Trong sẽ còn phải chịu cảnh chia rẽ nội bộ rất nhiều năm trời sau này

nữa, giữa « phe mới » và « phe cũ ».

35. Cộng tác với Manila.

Đc Lambert từ Đàng Trong trở về tới Xiêm La ngày 21.4.1672.

Và tại kinh đô Ajuthia, vẫn là chiến tranh lạnh giữa 3 nhà thờ công giáo : bên này là nhà thờ các cha dòng Đa Minh và nhà thờ các cha dòng Tên, bên kia là nhà thờ giáo xứ Thánh Giuse của Việt kiều. Sắc chỉ *Speculatores domus Israel* đã ra gần 3 năm trời rồi, nhưng chẳng vị tu sĩ nào ở đây áp dụng. Các vị này còn công khai, bằng lời nói cũng như bằng giấy tờ, tuyên bố không vâng phục bất kỳ một giáo lệnh nào từ Toà Thánh nếu không có thị thực của phòng chương ấn triều đình Bồ Đào Nha. Mặt khác, Đc Lambert đã thấy tận mắt sự chia rẽ nội bộ giữa các giáo hữu tại Đàng Ngoài cũng như Đàng Trong do mệnh lệnh của Toà Thánh không được tôn trọng. Đc Lambert không hy vọng chi nhiều nữa nơi các tu sĩ thuộc chế độ Bồ Đào Nha, cách riêng nơi các cha dòng Tên. Các cha này còn tuyên bố công khai tại Manila rằng Đc Lambert là người thuộc bè phái Giăng-xê (*episcopum Berythensis esse haereticum Jansinistam*) (*Expedition in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 703).

Trái lại, bên cạnh đó, các cha dòng Đa Minh và dòng Phanxicô, người Tây Ban Nha ở Manila, lại viết thư tới Đc Lambert tỏ tâm tình vâng phục Toà Thánh. Manila không nằm trong lãnh vực thuộc chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha. Đc Lambert quyết định mời các tu sĩ dòng Đa Minh cũng như dòng Phanxicô người Tây Ban Nha tại đó làm việc truyền giáo chung với ngài. Đây quả là một quyết định thực tế và tích cực giữa cuộc chiến căng thẳng và tự hủy giữa Thánh Bộ và triều đình Bồ Đào Nha.

Thừa sai Bouchard là người được Đc Lambert cử sang Manila lo chuyện này. Ngày 7 tháng 8 năm 1672 đó, cha rời bến cảng Xiêm La trên một con tàu của người Hồi giáo. Đc Lambert đặt một niềm hy vọng rất lớn vào chuyến đi này, (Dominus Bouchard ex portu Siam vectus navi Mahometanorum 7 augusti; magna et multa speramus de successe hujus negotii) (ibidem).

36. Công bố đoản sắc tông toà.

Đức Giáo Hoàng Clémentê IX trao quyền tài phán xứ Xiêm La vào tay các giám mục đại diện tông toà người Pháp, qua sắc chỉ *Cum civitas Juthia* ký ngày 04.7.1669. Hai tháng sau, ngày 13.9.1669, ngài ký đoản sắc quan trọng mà chúng ta đang nói : *Speculatores domus Israel*, lệnh cho tất cả các tu sĩ nào làm việc trong lãnh thổ được trao cho các vị đại diện tông toà thì phải phục quyền các vị, sau khi trình bài sai của bề trên riêng mình.

Tại Ajuthia, phản ứng của các tu sĩ ra sao ?

Như vừa nói trên, Đc Lambert từ Đàng Trong đã trở lại Xiêm La ngày 21.4.1672. Sang tới tháng 10, các tu sĩ tại Ajuthia vẫn không thể hiện một thái độ tích cực nào đối với sắc lệnh của Toà Thánh. Cuối cùng, sau 6 tháng nhẫn nại chờ đợi và cực chẳng đã (inviti), ngày 22.10, Đc Lambert phái thừa sai Langlois mang trình đoản sắc cho các tu sĩ khu Bồ Đào Nha, (non nisi inviti significari curavimus praedictum breve a Domino Langlois) (*Expedition in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 710). Cùng đi với thừa sai này, còn có thừa sai Courtaulin, hai thầy giáo sĩ và nhiều chủng sinh khác. Thừa sai Langlois và đoàn tùy tùng sang nhà các cha dòng Tên trước, và sau đó sang nhà các cha dòng Đa Minh. Các cha trước từ chối nhận sắc lệnh tông toà, nói là sắc lệnh không được phòng

chưởng ấn vua Bồ Đào Nha thị thực. Các cha sau cũng từ chối, nói là không có lệnh nào từ toà giám mục Goa về chuyện này. Đc Lambert cho các tu sĩ 3 ngày để trình bài sai mà họ nhận từ bề trên của họ, thể theo văn bản của đoàn sắc tông toà. Vào những ngày sau đó, các tu sĩ ấy công khai giảng rằng ai nhận sắc lệnh trên là người chống lại vua Bồ Đào Nha (*hanc neminem posse recipere bullam, nisi simul rebellionis contra regem Lusitaniae arguantur*) (ibidem).

Hạn 3 ngày qua, nhưng phải chờ tới ngày thứ 9, Đc Lambert mới nghĩ tới quyết định ra lệnh cấm các tu sĩ thi hành tất cả mọi việc tôn giáo trên phần đất đã được trao phó cho các giám mục đại diện tông toà. Và ngài nghĩ công bố lệnh cấm vào dịp lễ Các Thánh là dịp thuận tiện để mọi người được hay biết.

Vào lúc đó, bề trên nhà các cha dòng Tên là cha Joseph Tissanier, một người Pháp. Và bề trên nhà các cha Đa Minh là cha Louis Fragosó mà chúng ta đã biết.

37. Phản ứng.

Suy đi tính lại, Đc Lambert ngại gây xáo trộn nơi quần chúng nên đành cậy nhờ tới người làm trung gian để công bố phán quyết một cách nhẹ nhàng, (*sed ad tumultus seditionemque in populo vitandam missionarii Galli prius appulerunt domum interpretis Lusitanorum ministri regis Siami*) (*Expedition in Cochinchinam*, AMEP, vol. 876, p. 711). Tuy nhiên, như chúng ta có thể đoán trước, phản ứng của các tu sĩ lúc đó chỉ là nóng giận và phản kháng triệt để.

Cuối cùng, vào Chúa nhật ngày 6 tháng 11, đoàn sắc tông toà cùng án lệnh của Đc Lambert được niêm yết trước cửa nhà thờ Thánh Giuse tại giáo xứ Việt kiều.

Đổi lại, các cha dòng Đa Minh thì công khai nói cho giáo dân rằng họ còn chờ ý kiến của Goa về đoản sắc của Đức Giáo Hoàng Clémentê IX. Còn các cha dòng Tên thì tuyên bố trên toà giảng rằng họ nhìn nhận Đc Lambert thật là giám mục đại diện tông toà và đoản sắc thật là do Đức Giáo Hoàng ra, nhưng than là Toà Thánh đã không hiểu rõ tại sao họ chưa thể đón nhận được, vì đoản sắc đã không thông qua phòng chương ấn Bồ Đào Nha, và vì bề trên tổng quyền dòng Tên đã viết chỉ thị cho họ không được vâng lệnh các vị đại diện tông toà cho tới lúc có chỉ thị mới (se mandatum scripto recepissee a suo praeposito generali obedientiam vicariis apostolicis denegandi, quousque contrarium ab ipso constitueretur) (*Expeditio in Cochinchinam*, op. cit., p. 712).

Trong kỷ sự bằng tiếng la tinh thì Đc Lambert viết trông như thế, nhưng trong các thư gửi về Paris thì ngài nói thẳng ra rằng chính ông cha đồng hương người Pháp, Joseph Tissanier, đã lên toà giảng tuyên bố những lời lẽ ấy vào Chúa nhật ngày 06.11.1672 (xem AMEP, vol. 858, p. 255 ; vol. 876, p. 819).

Chúa nhật tiếp theo, ngày 13.11, cha Tissanier lại tuyên bố trên toà giảng trong nhà thờ của ngài rằng sắc lệnh của Toà Thánh là gian lận, vì Đức Thánh Cha đã không hiểu rõ sự việc (bullam esse subreptitiam, cum Summus Pontifex non fuerit prius bene edoctus) (*Expeditio in Cochinchinam*, op. cit., p. 712).

Phần ngài, Đc Lambert lập hồ sơ gửi sang Toà án Tôn giáo tại Goa. Hồ sơ gồm bản sao đoản sắc *Speculatores*, án lệnh của ngài và tường trình phản ứng của các tu sĩ sau khi đoản sắc và phán quyết được công bố. Ngài mong mỗi các vị hữu trách tại Goa « hãy mau lẹ tìm giải pháp chữa trị » gương mù gương xấu nơi các tu sĩ tại Xiêm La (ut

potentissima quae habent prae manibus remedia quantocius adhibere festinent) (*Thư gửi Goa*, AMEP, vol. 858, p. 247).

38. Cha Tissanier.

Bây giờ, chúng tôi xin nói một chút về cha Joseph Tissanier, trong khuôn khổ bài tìm hiểu về Đc Lambert de la Motte với chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha.

Cha dòng Tên người Pháp này rời Âu châu đi giảng đạo bằng tàu của vua Bồ Đào Nha năm 1655. Ngài làm việc tại Đàng Ngoài từ năm 1658, đến năm 1663 thì bị chúa Trịnh trục xuất. Sau đó, ngài sang Ajuthia và gặp gỡ nhóm thừa sai Pháp cùng Đc Lambert. Vào năm 1664 đó, ngài được 46 tuổi, và Đc Lambert, 40. Tại Xiêm La, ngài soạn ra một tiểu luận bằng tiếng la tinh, bài bác việc các tu sĩ đồng dòng Tên lao mình vào thương mại, tựa đề là « Religiosus Negotiator » (Henri CHAPPOULIE đã xuất bản tiểu luận này trong *Une Controverse entre Missionnaires à Siam au XVIIe siècle. Le Religiosus Negotiator*, Paris, 1943, trang 3-27).

Đây là thời tình Pháp đất Xiêm, buổi ban đầu giữa người đồng hương nơi đất khách. Nói về Đc Lambert và Đc Pallu, cha Tissanier lúc đó ngợi khen : « Hình như các Đức thầy Héliopolis và Bêrytê đã được Chúa Quan Phòng gửi sang tân thế giới này chỉ là để giúp mai táng các tỉnh dòng của chúng ta. Gương sáng đức hạnh của các ngài và đời sống các giáo sĩ mà các ngài mang theo thật dư khả năng hoán cải các kẻ ngoại nơi đất Đàng Ngoài, Đàng Trong và Trung Hoa... » (*bản sao lá thư ngày 18.01.1665*, AMEP, vol. 876, p. 165).

Mấy năm sau thì thái độ của cha Tissanier thay đổi, hoàn toàn theo các đồng nghiệp người Bồ Đào Nha. Trong lá

thư cuối năm 1670, ngài thuật rằng : « Ngài Bêrytê chưa vừa lòng ban chức linh mục ở đây cho hai trong số các thầy giảng xứ Đàng Ngoài của chúng tôi, ngài còn muốn đích thân đi Đàng Ngoài nữa [...]. [Tại đó], ngài Bêrytê đã không hề rời khỏi con tàu. Nơi ấy, ngài đã ban Thêm sức cho nhiều giáo hữu, và chức linh mục cho bảy linh mục người Đàng Ngoài là những người vốn là thầy giảng hay kẻ giúp việc của chúng tôi, nhưng rất ít khả năng vào thừa tác vụ cao trọng đó [...] Hai cha người Pháp ăn bận như lái buôn đã vào xứ Đàng Trong cùng với hai ông cha người Đàng Trong khác. Hai ông cha sau này thì cực kỳ dốt nát, một trong hai ông thì lại không thể nào đọc được công thức tha tội nếu không có mảnh giấy để trước mặt » (*bản sao lá thư ngày 07.11.1670*, AMEP, vol. 876, p. 825-826).

Và ngài tiếp tục kể : « Trong 4 hoặc 5 năm nay, tôi nhận thấy một điều khó có thể tin được : Đc Bêrythe không trình các tông thư [và những giấy tờ liên hệ tới] quyền bính mà Đc nói là được Roma ủy cho ; ngài chỉ muốn tuyên bố ngài là Giám mục những xứ sở này và ngài đã truyền chức không có sự ưng thuận của các bản quyền ; ngài đã chiếm đoạt các quyền bính của toà Tra vãn Goa khi ngài lên án sách của Quintanadvenas và đã công bố trong nhà thờ của ngài [khu người Đàng Trong] rằng, việc xưng tội ở nhà thờ chúng tôi [Dòng Tên] và nhà thờ Jacobins [Dòng Đa Minh] là vô hiệu lực ; ngài còn cố sức bôi nhọ danh tiếng chúng tôi, lại khoe khoang rằng, mình đến các xứ truyền giáo này để cải tổ vì những lạm dụng đã bị các cha chúng tôi đưa vào đây. Nếu ngài không phải là người Giăng sen (Janséniste), thì cũng chỉ còn thiếu chút nữa là thành Giăng sen ; chưa bao giờ có một vị giám chức nào trái nghịch với chúng tôi như vậy. » (ibidem)

(bản dịch tiếng Việt của Đỗ Quang Chính, *Hai Giám Mục Đầu Tiên Tại Việt Nam*, sđd, trang 153).

39. Vẫn là cha Tissanier.

Cha Tissanier phê phán Đc Lambert như vậy thì rất đúng, nếu chúng ta ở vào trước năm 1622, năm thành lập Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin. Nhưng nay, đang là năm 1670, vậy là cha Tissanier đã đi chậm gần nửa thế kỷ.

Ngày 30 tháng 5 năm 1675, tại Xiêm La, cha Tissanier viết một lá thư khá dài gửi cha bề trên cộng đoàn dòng Tên tại Hispahan (Ba Tư), (một bản sao lá thư này lưu tại AMEP, vol. 877, p. 45-48). Ngài nói nhiều về Đc Lambert. Chúng tôi xin trích dẫn và dịch thuật như sau :

« Ngài Bêrytê làm chúng tôi ngạc nhiên với những mới lạ của ngài. Ngài bỏ đi những lễ lạy và những ngày ăn chay khi nào ngài muốn, ngài tháo cỡi những đám hôn nhân giữa người có đạo theo như ý thích của ngài, ngài chẳng chút đắn đo do dự mà bôi nhọ những người thiện hảo bằng những vu cáo của ngài, và tỏ ra bạn bè thân thiết với các kẻ theo Giăng-xê tại Paris, và là kẻ thù của hội dòng chúng ta và của người Bồ Đào Nha vượt hẳn lên trên điều người ta có thể tin được. Người ta nói ngài có ý định sang xứ Đàng Trong, chuyến đi ấy sẽ chẳng đem lại chi tốt lành.

Cách đây trên hai năm, ngài muốn truyền xuống cho chúng tôi một sắc lệnh xảo trá (subreptice) mà qua đó, [Đức Thánh Cha] Clémentê IX đặt tất cả các tu sĩ thừa sai dưới quyền các đại diện tông toà, nhưng các cố gắng của ngài đều là vô ích. Sắc lệnh đó đạt được bằng các tin tức sai lầm, không thể được đón nhận ở đây vì trước đó không được Bồ Đào Nha thông qua, và đã không được truyền đạt tới chúng tôi bởi những người cai trị chúng tôi. Ngài

Bêrytê muốn áp đặt sắc lệnh này bằng lệnh truyền ra, đã công bố một án cấm chống lại tất cả các tu sĩ tại Xiêm La ; tuy nhiên, cố gắng đó đã ra mây khói, chẳng ai lưu tâm tới cái gọi là án cấm đó cả. Ngài muốn được nhìn nhận như đáng bản quyền tại Xiêm La [...] » (ibidem).

Ít hôm sau khi viết lá thư trên, cha Tissanier xuống tàu rời Xiêm La, sang Macao. Ngài nói : « Phần tôi, từ mười năm qua tôi hiện diện ở đây, trong mặt trận này. Nơi này, chỉ có những điều quái gở [...] Tôi sắp sửa xuống tàu để đi Macao nơi mà từ đó, tôi đã ra đi năm 1658 để sang xứ Đàng Ngoài » (ibidem).

Chúng ta thấy cha dòng Tên người Pháp này đã chấp nhận đứng hẳn vào trong hệ thống tổ chức truyền giáo của chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha. Ngài đã không nhìn thấy rằng lịch sử truyền giáo lúc đó đang có biến đổi to lớn. Và nơi đây, chúng ta không thể không nghĩ tới một cha dòng Tên người Pháp khác, cha Alexandre de Rhodes, đã đặt quyền lợi của các Giáo Hội non trẻ tại Đàng Ngoài và Đàng Trong lên trên các quyền lợi của chế độ Bồ Đào Nha. Chính vì thế, dù bị Bồ Đào Nha đầy đoạ, ngài đã mở ra một trang sử mới cho Giáo Hội Việt Nam.

40. Những đề nghị mới.

Bây giờ là tháng 11 năm 1672.

Điều đang khiến Đc Lambert bận tâm rất nhiều là sự chia rẽ trong nội bộ Giáo Hội (schisma) tại Đàng Ngoài và tại Đàng Trong. Đó là hậu quả việc thay đổi quyền bính trong tổ chức truyền giáo : từ trước đến giờ là do thế triều Lisbona, nay là do giáo triều Roma. Các thừa sai của Bồ Đào Nha chủ yếu là các cha dòng Tên, các thừa sai của Thánh Bộ là các giáo sĩ triều người Pháp. Chuyện vừa xảy ra tại Xiêm La về các tu sĩ thuộc chế độ bảo trợ Bồ Đào

Nhà từ chối không vâng phục mệnh lệnh của Toà Thánh cũng nằm trong bối cảnh này.

Chúng ta đã từng thấy hai phe « mới và cũ » chê bai nhau, tranh cãi nhau, tố cáo nhau, kiện tụng nhau, án phạt nhau, v.v., dù cũng có vài đề nghị tương đối là tích cực như đề nghị tại Đàng Ngoài là chia giáo phận ra để mỗi « phe » được tự trị tại phần đất của mình. Tuy nhiên, xem ra vẫn chưa có giải pháp nào hữu hiệu.

Ngày 22.11.1672, Đc Lambert gửi một lá thư cho các vị hồng y của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin nêu lên một số những đề nghị của ngài hồng tìm giải quyết tình trạng hơi phản truyền giáo tại Đông Nam Á lúc đó. Ngài đề nghị :

- hoặc là Thánh Bộ triệu hồi các giám mục đại diện tông toà khỏi các nơi truyền giáo, chỉ để lại duy nhất các cha dòng Tên, y như hồi trước vậy. Kinh nghiệm cho thấy các cha này không thể làm việc chung với ai khác.

- hoặc là Thánh Bộ trực tiếp ngăn cấm các cha dòng Tên vào làm việc tại các nơi đã trao phó cho các đại diện tông toà, ít nữa là xứ Đàng Ngoài và Đàng Trong.

- hoặc là, nếu cả hai đề nghị trên đều không được, thì hãy sai các cha dòng Tên và các đại diện tông toà lần lượt thay phiên nhau làm việc tại các nơi đó.

Và vẫn trong hoàn cảnh đặc biệt hồi ấy, Đc Lambert gợi ý cho các hồng y Thánh Bộ rằng :

- Đối với vua Bồ Đào Nha, tổng giám mục Goa, các giám mục Malacca, Nhật, Macao, hay các toà giám mục này, các vị tổng quản khi toà giám mục trống ngại, các giám sát viên, các đại diện phân nhiệm (vicarii de Vara), cần phải nghiêm cấm họ thi hành mọi quyền hành thiêng liêng, với hình phạt nặng nhất, trong ba miền đã dành cho các đại diện tông toà, tức : Nam Kinh, Đàng Ngoài và Đàng Trong.

- Nghiêm cấm, với hình phạt nặng nhất, vị tổng giám mục và các vị trên được truyền chức linh mục cho bất kỳ người nào gốc gác từ ba giáo phận trên, trừ phi có phép của đại diện tông toà hoặc vị thay mặt các ngài.

- Các thừa sai người Pháp hay các linh mục khác mà các đại diện tông toà sai đi truyền giáo, cũng như các thầy giảng, nhân viên, v.v., của các đại diện tông toà được đặt ra ngoài quyền tài phán của Tòa án Tôn giáo Goa.

(xem *Thư gửi Thánh Bộ*, ngày 22.11.1672, AMEP, vol. 857, p. 243-245).

Tóm lại, Đc Lambert tìm loại trừ quyền bính chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha và tỏ ra thất vọng về tinh thần làm việc chung nơi các tu sĩ dòng Tên.

41. Biện minh cho Đc Lambert.

Sau đây chúng tôi xin trình bày một tư liệu hiện được lưu giữ tại Hội Thừa Sai Paris, trong nơi bảo tồn thư văn, tập số 117, trang 103-124 (AMEP, vol. 117, p. 103-124). Tựa đề : « Những soi dẫn về cách xử sự của Đc Bêrytê, đại diện tông toà xứ Đàng Trong, v.v., để trả lời cho những phiên trách mà người ta đưa ra chống ngài ». Tư liệu bằng tiếng Pháp, gồm 10 điểm, không rõ tác giả. Và tuy không ghi ngày tháng, nhưng đọc vào thì sẽ hiểu là bản văn được viết ra khoảng cuối năm 1672, và được soạn thảo tại Xiêm La.

41.1. Biện minh số 1.

« *Lời trách đầu tiên : ngài làm thay Giáo Hoàng tại miền Đông Ấn.*

Trả lời : lời trách trên không thể rơi xuống vị giám mục này một cách chính đáng, điều đó được minh chứng bằng sự lệ thuộc của ngài đối với Toà Thánh cũng như qua những thái độ từ tôn nơi ngài. Ngài phúc trình về Thánh

Bộ tất cả mọi sự, trình bày cho Thánh Bộ tất cả cách xử sự của ngài, tham khảo ý kiến Thánh Bộ về các điều nghi vấn nhỏ nhoi nhất, và ngài rất vâng phục các mệnh lệnh của Thánh Bộ. Khi thấy quyền bính của ngài với tư cách đại diện tông toà bị các tu sĩ phản đối tại Đông Ấn, vị giám chức này đã khẩn xin Đức Clémentê IX giải quyết và ghi rõ cho các vị đại diện tông toà quyền hạn của các vị. Vị Giáo Hoàng này đã ban cho ngài sắc chỉ *Speculatores* ngày 13.9.1669, trong đó quy định rõ các năng quyền của đại diện tông toà.

Khi tới Xiêm La, ngài Bêrytê không hề liệu mình làm các việc thuộc chức năng giám mục, vì nơi này chưa thuộc quyền tài phán của ngài. Tuy nhiên, do lời thỉnh cầu của các tu sĩ dòng thánh Đa Minh và dòng Tên, ngài đã ban bí tích Truyền chức thánh. Nhưng sau khi nghe biết vị tổng quản toà giám mục Malacca có quyền hành trên nhóm người Bồ Đào Nha tại Xiêm La, ngài liền sai một trong các giáo sĩ của ngài đến gặp vị ấy mà xin phép cho ngài được làm các việc thuộc chức năng giám mục. Vị tổng quản tên gọi là Paul Acosta đã ban phép cho ngài bằng một lá thư rất lịch thiệp và tôn kính, đề ngày 24.01.1665 [sic] [đúng ra là ngày 24.12.1665].

Tuy vậy, sợ mình đã quá buông theo yêu cầu của các tu sĩ khi họ xin ngài ban các chức thánh, ngài Bêrytê nài xin Đức Giáo Hoàng chấp nhận điều ngài đã làm thể theo lòng thành của các cha dòng ấy và trong giả thiết là đất Xiêm La không thuộc một giáo phận nào. Và cũng chính Đức Giáo Hoàng trên [Clémentê IX] đã chấp thuận ban quyền phụ thuộc đó cho ngài vì nhu cầu đòi hỏi, quyền mà đúng ra phải thuộc vào số các quyền năng theo chức vụ hành sự của ngài.

Còn về thái độ từ tốn của ngài, các bằng chứng mà ngài

thể hiện ra không phải là nhỏ mọn. Khi đến xứ Xiêm La, ban đầu ngài Bêrytê đã cố gắng cảnh báo các cha Bồ Đào Nha bằng mọi xã giao lịch thiệp có thể. Nhưng sau ba năm sống tại kinh thành đó, ngài bị án vạ dứt phép thông công bởi một ủy viên Toà án Tôn giáo Bồ Đào Nha, và những người đã dám làm việc với ủy viên đó thì bị xiềng xích giam giữ, và các giáo hữu tại khu này thì bị ngài ủy viên dọa nạt dẫn sang giam tù tại Goa. Ngài Bêrytê đã rất kiên nhẫn chịu đựng sự nhục mạ ấy, chỉ an phận kêu than về Toà Thánh và về Toà án Tôn giáo tại Goa. Ngài lại còn đứng ra ngăn cản không cho các quan chức của vua Xiêm La, dù là người ngoại giáo, ra tay bảo vệ ngài vào dịp đó. Rồi bốn năm sau, lúc ngài Bêrytê ở xứ Đàng Ngoài, cha Fuciti, dòng Tên, lấy chức quyền cha tổng đại diện vương quốc đó, đã dám ra mặt chống đối ngài tới độ cho rằng ngài giả mạo các sắc chỉ Toà Thánh. Vị giám chức ấy đã làm hết sức có thể để đưa cha đó về phạm vụ của mình, đã mời cha đó chọn lấy một tỉnh nào trong vương quốc mà cha muốn để làm việc mà không bị bó buộc phải nhìn nhận ngài là đại diện tông toà. Nhưng chỉ là vô ích. Cha Fuciti quyết liệt chống đối nên sinh ra cảnh phân rẽ trong lòng Giáo Hội. Lúc đó, ngài Bêrytê nghĩ mình phải nhượng bộ chính quyền hành của ngài, chỉ biết thông tin về cho Toà Thánh hay cách xử sự của cha đó mà thôi. »

41.2. Biện minh số 2.

« Lời trách thứ hai : cho tới bây giờ Đc Bêrytê đã từ chối xuất trình giấy tờ.

Trả lời : không bao giờ ngài từ chối trình giấy tờ [chứng nhận quyền bính]. Nhưng đây là cái đã khiến sinh ra lời khiển trách này.

Các tu sĩ thường trú tại Xiêm La, lúc ban đầu, đã nhìn

nhận ngài Bêrytê là giám mục chẳng chút khó khăn nào, như vừa kể trên đây nhân dịp mấy lễ Truyền chức thánh. Nhưng vị giám chức nhiệt tình này đã tự ý cảnh báo các ngài một vài khuyết điểm, các cha ấy cho là mình bị xúc phạm, và đồng một lòng cùng quyết tâm gây ra một cuộc phân tranh với ngài.

Ít lâu sau, có tiếng đồn thổi khắp giới giáo dân rằng người ta nghi ngờ ngài Bêrytê không thực sự là một giám mục. Và nhân đó, một tu sĩ dòng Đa Minh đang giữ phận vụ ủy viên Tòa án Tôn giáo của Goa gửi trát truyền ngài phải trình giấy tờ trong vòng thời gian quy định sẵn. Về điểm này, ngài Bêrytê trả lời rằng :

- ngài ngạc nhiên khi thấy người ta đã chờ tới ba năm sau khi nhìn nhận ngài là giám mục để đòi hỏi ngài việc đó ;

- các cha dòng Tên có thể làm chứng cho ngài rồi, bởi vì các cha ấy đã trông thấy chứng thư [thành viên hiệp hội đạo đức dòng Tên] của ngài do cha bề trên tổng quyền dòng Tên cấp, trong đó ngài được gọi là giám mục hiệu toà Bêrytê và đại diện tông toà Đàng Trong ;

- ngài không từ chối trình ủy nhiệm thư của ngài, nhưng ngài không dám tin rằng một ủy viên Tòa án Tôn giáo bình thường lại có thẩm quyền bó buộc ngài việc đó.

Sự phản kháng trên kéo dài một thời gian, trong khi ấy thì ngài Paul Acosta, tổng đại diện toà giám mục Malacca, gửi đến cho ngài Bêrytê một lá thư trong đó vị này nhìn nhận ngài là giám mục và hơn nữa, lại trao cho ngài tất cả mọi quyền hành của vị ấy trên đất Xiêm La.

Ngài Bêrytê thấy mình được nhìn nhận bởi người mà dân Bồ Đào Nha tại Xiêm La nhìn nhận là cha tổng đại diện, thì báo cho cha ủy viên và các tu sĩ khác hay ; cái khó dễ mà người ta gây ra cho ngài như vậy là chấm dứt, bởi vì ngài đã được nhìn nhận bởi chính bề trên về mặt tinh thần

của họ [« in spiritualibus », chữ la tinh trong nguyên bản]. Vài năm sau, tổng tu nghị Goa [của kinh sĩ hội] là cơ quan tự cho mình có thẩm quyền tổng quát trên các toà giám mục tại vùng Ấn Độ, cố tình phái sang Xiêm La một ủy viên [Nicolas de Motta] đòi hỏi ngài Bêrytê phải trình giấy tờ quyền bính ra. Vị giám chức này đã thuận trình, không chút khó khăn, tuy với kháng thư rằng ngài được Toà Thánh trực tiếp gửi đi thì ngài chỉ biết có Toà Thánh là có quyền xét xử cách thức hoạt động của ngài mà thôi. Ngài đã mau chóng cho ngài ủy viên xem các sắc chỉ của Thánh Bộ, xem đoạn sắc phong đại diện tông toà, xem nhiều chứng thư của Roma về các vấn đề khác nhau, xem đoạn sắc nói rộng quyền tài phán trên vương quốc Xiêm La gửi riêng cho ngài, xem một đoạn sắc đặc biệt gửi cho ngài và ngài Héliopolis [Đc Pallu] ban quyền tấn phong một giám mục thứ ba thay giám mục Mêtellôpolis [đã chết], [và ngài sứ giả đã ghi chú lấy tất cả].

[Hồi đó], ngay khi ngài Bêrytê đến xứ Đàng Ngoài, việc đầu tiên ngài làm là tập hợp các thầy giảng, các tín hữu nòng cốt của Giáo Hội này, hầu thông báo cho họ hay sứ mệnh của ngài, các phẩm chức và quyền hành của ngài ; các giấy tờ ủy nhiệm ngài cho sao chép và dịch ra tiếng Đàng Ngoài để công bố, để rao đọc và để mọi người được hay biết trong tất cả các giáo xứ.

Trước, ngài cũng đã cho làm theo cách thức ấy tại Đàng Trong, qua các vị Chevreuil và Hainques, là tổng đại diện của ngài ; và giáo hữu khắp nơi đã đón nhận với trọn tình vâng phục, ngợi ca Chúa Quan Phòng đã lo lắng cho họ, qua công trình của Đức Thánh Cha là đại diện Chúa trên trần gian, ban cho họ có một vị giám mục vào thời kỳ họ chịu thử thách bách đạo.

Chúng tôi trình bày các điều này để cho thấy rằng người ta

đã làm khi trách cứ ngài Bêrytê đã từ chối trình các giấy tờ chứng minh của ngài, tựa như ngài muốn người khác tin vào lời nói của ngài mà thôi, bởi vì chuyện đã xảy ra là ngược hẳn lại. Chuyện là như vậy, cho dù chính ngài Bêrytê đã có thể từ chối trình giấy tờ, điều mà ta có thể thông cảm bỏ qua, bởi vì người ta bắt ngài trình giấy tờ chỉ vì muốn chống đối ngài và khinh miệt ngài mà thôi. »

41.3. Biện minh số 3.

« Lời trách thứ ba : Đức Bêrytê đã sử dụng quyền hành của ngài tại những nơi thuộc quyền toà giám mục Macao và Malacca mà không có sự đồng ý của các vị tổng đại diện các toà giám mục liên hệ.

Trả lời : điều kết án này rơi xuống Toà Thánh, vì ngài Bêrytê chỉ là người thi hành các mệnh lệnh nhận được từ các Đức Giáo Hoàng, là Đức Alexandre VII đã sai phái ngài đi năm 1659, Đức Clémentê IX đã xác nhận sứ mệnh của ngài năm 1669 và Đức Clémentê X ban quyền cho ngài qua việc cho tới bây giờ vẫn từ chối sai phái các giám mục nào khác đến những nơi này.

Chẳng ai nghi ngờ rằng Toà Thánh có quyền lo liệu cách ngoại thường, bằng những sứ giả đặc biệt, cho các nhu cầu ở nơi không có toà giám mục đang rên xiết dưới áp bức của người ngoại hay giới ly giáo, và ở nơi mà hình bóng giám mục nên lu mờ, chẳng còn hàng giáo sĩ, chẳng còn tự do [giữ đạo], chẳng còn hàng kinh sĩ, chẳng còn quyền bính vững chắc.

Thực sự là ngài Bêrytê có phong giáo sĩ một vài người Bồ Đào Nha sống tại Macao, nhưng vì nhu cầu và họ có đem trình giấy ủy nhiệm. Ngài đã truyền chức thánh cho những kẻ khác thuộc kinh thành Xiêm La, vì người ta nghĩ rằng Xiêm La không thuộc giáo phận nào cả (nullius dioecesis),

bởi toà giám mục Malacca không xác định rõ lãnh thổ của mình và quyền tài phán của vị tổng đại diện điều hành giáo phận thì không ổn định, và cũng chẳng được các tu sĩ đang làm công tác giáo xứ [tại Xiêm La] nhìn nhận, dù chính các vị này cũng chẳng được vị tổng quản toà giám mục nhìn nhận.

Sau cùng, nếu người ta phản đối ngài Bêrytê đã truyền chức linh mục cho những kẻ gốc xứ Đàng Ngoài và Đàng Trong, thì người ta phải biết rằng hai vương quốc đó là thuộc giáo phận tông toà của ngài và ngài đã được sai đi chủ yếu là để truyền chức linh mục cho các người bản xứ đó. »

41.4. Biện minh số 4.

« Lời trách thứ tư : Đức Bêrytê đã truyền chức linh mục cho người bản xứ và vô khả năng ở các vương quốc Đàng Ngoài và Đàng Trong, miền thuộc toà giám mục Macao.

Trả lời : Lời kết án này thì lại liên quan tới Đức Giáo Hoàng, tại vì ngài Bêrytê chỉ là người thi hành các mệnh lệnh nhận từ Toà Thánh, với tư cách là đại diện tông toà. Ở đây, ta cần phải lưu ý 3 điều sau :

1, Đức Giáo Hoàng, trong cương vị thủ lãnh Giáo Hội, phải lo liệu đáp ứng nhu cầu của các toà giám mục đang nằm trong quyền bính dân ngoại, nơi mà tôn giáo không được tự do, như vào ngày hôm nay là các toà giám mục Nhật Bản, Trung Hoa, Malacca và những toà giám mục khác nơi miền Đông Ấn. Ngài có quyền gửi đến những nơi đó các sứ thần (nonces) và các đặc sứ (légats) của ngài, với những năng quyền đặc biệt.

2, Những kẻ tố cáo ngài Bêrytê cho rằng xứ Đàng Ngoài lệ thuộc vào toà giám mục Macao. Nhưng đây là một vấn đề do Toà Thánh quyết định. Quả thực là toà giám mục

Macao đã nhận xứ Trung Hoa là thuộc giáo phận mình, như ghi trong sắc chỉ thành lập giáo phận năm 1545. Nhưng xứ Đàng Ngoài là một vương quốc tách biệt, có quân vương riêng biệt từ lâu đời trước khi thành lập giáo phận này. Do vậy, không thể nghĩ rằng Đàng Ngoài thuộc vào Macao được.

3, Toà Thánh, sau hàng loạt kinh nghiệm, đã thâm tín rằng chỉ có thể bảo tồn và phát triển đạo Chúa nơi dân ngoại bằng cách thiết lập kỷ luật và phẩm trật Giáo Hội tại nơi đó nhờ vào các linh mục bản xứ. Mục tiêu tối hậu của Toà Thánh khi sai các vị đại diện tông toà ra đi, là để dưới sự điều khiển của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, các vị này lập các thầy giáo sĩ và các linh mục bản xứ (clercs et prêtres), và các vị đặt được nền tảng vững vàng và bền lâu cho các Giáo Hội mới mẻ đó. Cho tới bây giờ, những kẻ đã được gọi làm việc truyền bá đức tin nơi các dân xứ Ấn Độ và các dân tộc khác tại Phương Đông, thì có cái chính trị là loại bỏ dân bản xứ ra khỏi chức linh mục và tất cả các chức thánh, hầu còn kìm giữ họ trong một sự lệ thuộc đặc biệt dưới quyền tài phán của họ và dưới sự điều hành của họ.

Nhận biết lạm dụng trên, trái ngược với thói quen của Giáo Hội qua tất cả các thế kỷ, Toà Thánh buộc lòng phải sai phái đi, một cách ngoại lệ, các đại diện tông toà, để chữa trị và để tạo dễ dàng việc truyền chức linh mục cho người bản xứ. Các Đức Giáo Hoàng đã ban phép chuẩn cho những người này khỏi cần hiểu tiếng la tinh, miễn là họ hiểu theo ngôn ngữ của họ [ý nghĩa] các công thức bí tích và đọc được chữ la tinh mà cử hành thánh lễ (lire nos caractères pour dire la messe). Và cho dù các linh mục này không có được sự thông hiểu sâu xa về các chân lý trong kitô giáo, các ngài không phải là không xứng đáng với

chức vụ linh mục. Đức hạnh của các ngài, sự khôn ngoan của các ngài, và các thiên kiêu siêu nhiên do ân sủng Chúa ban cho thể hiện nơi cách thức hành động của các ngài, tất cả đó đã bù đắp cho khiếm khuyết trí thức nói trên. Nhiều vị trong số các ngài có tài năng đặc biệt để diễn giải giáo lý, để giảng dạy dân chúng.

Các cha dòng Tên đã cho các thầy giảng xứ Đàng Ngoài tuyên khấn khiết tịnh, khó nghèo, vâng lời. Và những cuộc bách đạo mới đây đã cho thấy lòng trung kiên của họ trong niềm tin và tình yêu nồng nhiệt dành cho Chúa Giêsu Kitô. Bởi chung, họ đã chịu những nhục hình đau đớn nhất, với lòng can đảm không gì khuất phục được hầu tuyên dương danh thánh Chúa. Và mặt khác, vì họ là người bản xứ, họ không tạo chút nghi ngờ nào cho quan quyền thế trần và họ có thể đi đây đi đó khắp nơi mà không sợ hãi trong thời kỳ bách đạo, và nhận định duy nhất này đã khiến thừa tác vụ của họ thành tuyệt đối cần thiết rồi. »

41.5. Biện minh số 5.

« Lời trách thứ năm : Đc Bêrytê lần đoạt quyền tài phán của các toà giám mục Macao và Malacca, gây thiệt hại cho quyền lợi chế độ bảo trợ của vua Bồ Đào Nha.

Câu trả lời ở đây cũng như câu trả lời cho hai vấn nạn trước. Chúng ta sẽ ngạc nhiên nếu những vấn đề này được đưa ra tại giáo triều Roma. Bởi vì Toà Thánh đã hiểu rõ ngọn nguồn sự việc lúc sai các đại diện tông toà ra đi, và là để cắt đứt những tham vọng trái ngược của Bồ Đào Nha. Những ai đưa ra chống báng trên là kẻ không biết điều Đức Giáo Hoàng có thể làm đối với các toà giám mục, như toà giám mục Macao và Malacca mà toàn lãnh thổ nay nằm trong quyền bính dân ngoại hay lạc phái.

Quyền lợi chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha chủ yếu là liên quan tới những chinh phục của họ hiện nay, và quyền lợi này phải có giới hạn của nó.

Đức Giáo Hoàng có thể thiết lập những toà giám mục mới và đặt để giới hạn cho những toà giám mục đã lập trước đây. Là thủ lãnh Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng có thể sai cử một cách ngoại lệ các đại diện tông toà đến mọi nơi mọi chốn, vì những lý do đặc biệt có liên quan tới việc bảo tồn đức tin, nhưng nhất là đến những toà giám mục đã suy tàn và đang nằm dưới quyền dân ngoại.

Nếu ngài Bêrytê tự mình đứng ra, không có sứ mệnh tông toà, thì hành những chức việc giám mục tại các giáo phận Macao và Malacca, ngài sẽ bị xử phạt theo các khoản giáo luật đối với những giám mục xâm phạm quyền tài phán của kẻ khác. Nhưng, vì sứ mệnh của ngài xuất phát từ Toà Thánh, người ta không thể coi đó như một sự lấn đoạt quyền bính được ; bằng không, là người ta đang công kích đường lối hành xử quyền bính của chính Toà Thánh.

Người ta không thể nghi ngờ rằng Đức Giáo Hoàng có thể ban quyền bảo trợ truyền giáo, hoặc cho các vua chúa ngoại giáo mà nay đã đón nhận đức tin công giáo, hoặc cho các quân vương có đạo, với binh lực của họ, đã có những chinh phục nơi miền Đông Á.

Sau cùng, cần phải kết luận rằng cái tham vọng của những người Bồ Đào Nha, mà theo đó thì trọn quyền tài phán giáo sĩ ở Phương Đông là thuộc về đất nước của họ, là điều gây ra thiệt hại cho sự phát triển đức tin, cho quyền bính của Toà Thánh, cho các quân vương có đạo tại Âu châu và cho các vua chúa Á châu đã đón nhận Phúc Âm. »

41.6. Biện minh số 6.

« Lời trách thứ sáu : Đc Bêrytê đã muốn buộc các tu sĩ tại

những nơi thuộc quyền của ngài phải từng phục quyền tài phán của ngài.

Trả lời : Khi đến những nơi thuộc sứ mệnh của mình, ngài Bêrytê nhận thấy sự chống đối quyền bính ngài nơi các tu sĩ. Vị này thì cao giọng cho rằng chỉ là đại diện tông toà, quyền bính của ngài rất giới hạn ; vị khác thì nói ngài chỉ có thể thi hành chức vụ mình nơi các xứ này, với sự đồng ý của các đảng bản quyền đang giữ quyền tài phán giám mục.

Nhằm ngăn ngừa trước những phiền hà có thể xảy đến do những sự chống đối đó, ngài Bêrytê đã nghĩ rằng không gì tốt hơn là mời cha giám tỉnh dòng Tên [tỉnh dòng Nhật Bản] nhìn nhận ngài và vâng phục quyền bính Toà Thánh, mà ngài giữ việc điều hành [các nơi này] với tư cách đại diện tông toà. Bởi vì gương sáng của cha giám tỉnh sẽ khiến các tu sĩ khác trong dòng Tên giữ sự vâng phục đối với phẩm chức và tư cách của ngài. Và để sự phục tùng của vị giám tỉnh này được thành thật và có thể chỉ đường dẫn lối cho các tu sĩ khác, ngài Bêrytê đã đề nghị một công thức ký nhận [bằng tiếng la tinh] như sau :

“Tôi là X., thuộc hội dòng Tên, tỉnh dòng Nhật Bản, [trước] Đc Phêrô Lambert, là giám mục hiệu toà Bêrytê, đại diện tông toà xứ Đảng Trong và các tỉnh Bắc Kinh, Dương Châu, Quảng Đông, đảo Hải Nam và các đảo lân cận, [ngoài ra] vì giám mục Métellopolis đã qua đời, và trong lúc vắng mặt Đc Phanxicô Pallu, là giám mục hiệu toà Héliopolis, đại diện tông toà xứ Đảng Ngoài, Vân Nam, Quảng Tây, xứ Lào và Hồ Quảng, thể theo đoàn sắc tông toà ngày 9.11.1659, còn giữ quyền điều hành tổng quát các nơi nói trên nữa,

[tôi] nhìn nhận rằng tôi và các tu sĩ dòng Tên, tỉnh dòng Nhật Bản, thuộc quyền tài phán và quyền chuẩn nhận của

vị giám chức này, hay của những vị tổng đại diện do ngài chỉ định hay sẽ chỉ định, tại những nơi thuộc quyền tài phán của ngài. Tôi vâng phục và cho các tu sĩ vâng phục quyền tài phán và quyền chuẩn nhận của các giám mục bản quyền theo như những khoản giáo luật của các thánh công đồng và các Đức Giáo Hoàng.”

Vị giám tỉnh từ chối ký nhận công thức trên, ngài nói, vì sợ gây tổn thương đến những ưu quyền của hội dòng ngài và quyền lợi của các giám mục bản quyền do Bồ Đào Nha bổ nhiệm. Ngài lại nói thêm rằng hội dòng của ngài còn biệt lập đối với quyền tài phán của giám mục tại những xứ miền Đông Ấn hơn cả tại Âu châu nữa.

Mặc dầu công thức trên đây đã làm phiền cha giám tỉnh đó, tuy nhiên, xét cho kỹ, công thức trên chỉ hàm chứa điều mà Đức Giáo Hoàng Clêmentê IX đã ra lệnh cho các tu sĩ thi hành, lúc ngài đặt họ dưới quyền điều khiển của các đại diện tông toà, trong những gì thuộc việc truyền giáo, như có thể thấy trong sắc chỉ *Speculatores* ra ngày 13.9.1669. »

41.7. Biện minh số 7.

« *Lời trách thứ bảy: Đc Bêrytê đã kết án cha Quintanadvenas, tác giả được công nhận của dòng Tên.*

Trả lời : Tại Xiêm La, ngài Bêrytê đã ban bí tích Thêm sức theo yêu cầu của các tu sĩ ở kinh thành đó. Một trong các tu sĩ đã đứng ra làm cha đỡ đầu. Vị tu sĩ ấy đã được cảnh báo cho hay, bởi một trong các vị giáo sĩ của ngài Bêrytê, rằng việc đỡ đầu như thế thì ngài bị cấm bởi các khoản giáo luật. Vị tu sĩ cảm thấy bị xúc phạm do ý kiến trên, và sau đó thì gửi cho ngài Bêrytê cuốn sách của Quintanadvenas, tác giả người Tây Ban Nha, đã dạy điều ngược lại, và coi vị giáo sĩ nọ như là kẻ ngu si.

Nhận được sách, ngài Bêrytê thấy trong đó có nhiều luận đề táo bạo liều lĩnh. Giữa các luận đề, có một luận đề dựa theo sắc chỉ của Đức Giáo Hoàng Adrianô VI ban tại Tây Ban Nha vào thời gian ngay sau khi hay tin ngài được bầu lên làm giáo hoàng, ban quyền rộng rãi cho bốn tu sĩ dòng thánh Phanxicô là kẻ được cử đi sang miền Đông Ấn giảng đạo cho dân ngoại. [Dựa theo sắc chỉ đó, cha Quintanadvenas dạy rằng] các tu sĩ ở đây [Xiêm La] được hưởng những đặc ân đã ban cho các hội dòng khác, khi họ làm việc tại miền truyền giáo nơi này và nơi kia [dans l'un et l'autre Inde] [tại Á châu và Mỹ La Tinh], theo hệ quả từ sắc chỉ *Omnimodam et papalem auctoritatem*, trừ ra những chức vụ đòi phải có tư cách giám mục.

Khi thấy những hậu quả, mà người ta đã có thể rút tĩa ra từ giáo lý đó, gây tổn hại tới quyền các giám mục, ngài Bêrytê đã nghĩ phải phòng ngừa và ngăn cấm những hậu quả ấy tại những nơi thuộc quyền tài phán của ngài. Và để sự ngăn cấm của ngài được hiệu quả hơn, ngài đã kết án giáo lý nói trên, tuyên bố là sai lầm và trái ngược với thói quen của Giáo Hội. Khi vị ủy viên Tòa án Tôn giáo của Goa đang ở Xiêm La biết chuyện, vị ấy cho là ngài Bêrytê đã lấn áp lên phận vụ của vị ấy. Ngài ủy viên lập thủ tục chống lại đại diện tông toà, kết tội ngài là người bị nghi ngại về đức tin, cấm các giáo hữu liên hệ với ngài, cho công bố án quyết vào các ngày lễ lớn và cho niêm yết tại cửa các nhà thờ và bắt giam tù một người giáo hữu đã không chịu nhượng bước.

Việc bắt giam tù đó gây tiếng ồn ào, tạo ra một xì căng đan rất lớn và đồn thổi tới tận tai nhà vua Xiêm La là người bảo vệ ngài Bêrytê. Nhà vua sai một trong các quan cận thần của mình đến gặp ngài Bêrytê để trao gửi mọi sự giúp đỡ và đặc ân. Nhưng ngài Bêrytê đã cảm ơn từ chối.

Ông quan chỉ còn lo cho người giáo hữu bị giam được ra khỏi tù, đó là một người có đạo rất đức hạnh đã phải khổ sở vào dịp ấy.

Thấy mình bị đối xử theo kiểu đó, ngài Bêrytê đã kêu lên Toà Thánh và tuyên bố cho vị ủy viên biết các phản đối của ngài. Ngài tuyên bố cho vị ủy viên đó biết rằng vì cá nhân của các giám mục không hề phải chịu bất kỳ xét xử nào của Toà án Tôn giáo, nên chỉ có duy nhất Đức Giáo Hoàng, về nố lạc giáo, mới là thẩm phán của ngài mà thôi ; còn vị ấy là ủy viên thì chẳng hề có quyền xét xử, chỉ có quyền thông tin mà thôi. Ngài Bêrytê cũng đã mau lẹ viết thư gửi sang Toà án Tôn giáo tổng quát tại Goa than phiền thủ tục pháp lý của vị ủy viên. Toà án này khi nhận được những phiền trách của ngài Bêrytê thì đã truất quyền vị ủy viên trên.

Nhưng lúc vụ này được đưa tới Roma, Đức Giáo Hoàng cho xét xử trước mặt ngài, đã phá đổ các thủ tục do vị ủy viên lập ra, đã xác nhận kết án của ngài Bêrytê chống lại giáo lý của cha Quintanadvenas về hai luận đề đã nói. Và để phục hồi danh dự cho vị giám mục tại Xiêm La, Đức Giáo Hoàng đã viết cho ngài một đoạn sắc riêng trong đó có thêm những điều đã được xét xử cách thuận lợi cho ngài, và truyền cho ngài phải niêm yết đoạn sắc trên tại ngay những nơi mà vị ủy viên ở Xiêm La trước đó đã niêm yết án vạ do vị ấy ra. »

41.8. Biện minh số 8.

« Lời trách thứ tám : Đc Bêrytê và các giáo sĩ của ngài đã nghi vấn rằng phép giải tội do các tu sĩ không được ngài chứng nhận thì không thành sự.

Trả lời : Chính là do Toà Thánh xét xử xem có thành sự hay không phép giải tội do các tu sĩ ban trong lãnh địa của

những đại diện tông toà. [Đây là] những tu sĩ không xin chứng nhận của các đại diện tông toà, chủ yếu là từ sau quyết định của Đức Clémentê IX [qua đoản sắc *Speculatores*]. [Và cũng do Toà Thánh xét xử xem] hình phạt nào dành cho những kẻ chống lại quyền bính Toà Thánh và làm cho quyền bính ấy bị khinh dễ qua sự phản nghịch công khai, gây ra trong những xứ đó một sự chia rẽ tai tiếng có khả năng hủy diệt đạo Chúa giữa những kitô hữu mới.

Ngài Bêrytê cũng như các giáo sĩ theo ngài đã không bao giờ tấn công những ưu quyền của các tu sĩ. Chỉ đúng sự thực là các cha người Bồ Đào Nha sống tại Xiêm La và nhìn nhận quyền tài phán của toà giám mục Malacca, nhưng chẳng hề tuân phục quyền bính ấy. Trong thời cha Paul Acosta giữ quyền điều hành toà giám mục Malacca ấy, các cha trên đã ban bí tích và thi hành công tác giáo xứ mà chẳng hề được sự nhìn nhận của vị tổng quyền. Điều ấy đã khiến ngài Bêrytê lên tiếng khiển trách họ.

Nhưng trong tất cả mọi cơ hội, vị giám chức này và các cha tổng đại diện do ngài đặt để, đã đến trước các cha dòng Tên mà trao ban quyền bính của các ngài cho họ. Việc này đã diễn ra tại các xứ Đàng Ngoài, Đàng Trong, Cam Bốt và những nơi khác, xoá lấp cả đi những dễ dãi khinh khi các cha dòng đối với họ. »

41.9. Biện minh số 9.

« Lời trách thứ chín : Đc Bêrytê đã nêu ra công khai rằng ngài được gửi đến để cải tổ các cuộc truyền giáo và trách các tu sĩ lo thương mại, dù chính ngài cũng lo việc thương mại.

Trả lời : Sang tới vùng Đông Ấn và vào các nơi thuộc nhiệm vụ truyền giáo của mình, ngài Bêrytê đau lòng nhìn

thấy sự buông thả lạ lùng giữa các người thợ Phúc Âm. Phần lớn đều đã bỏ qua những phận vụ căn bản thuộc sứ mệnh truyền giáo của họ, hay làm hư hỏng sự thánh thiện bằng những thói quen trái nghịch hẳn lại. Lòng nhiệt thành của ngài rất bị xúc động và ngài không thể cầm lòng được nên nói ra những sự đó, việc ấy đã khiến ngài ra như kẻ bĩ ổi. Nhưng sự lạm dụng nguy hại nhất và phổ biến nhất nơi các giáo sĩ và tu sĩ tràn lan khắp những miền Đông Ấn là chuyện thương mại buôn to bán lớn. Đa số các tu sĩ đã lo buôn bán không chút ngần ngại, cách công khai và với những hoàn cảnh làm giảm hoàn toàn uy tín của người tôi tá Phúc Âm.

Sự lạm dụng này có sự vi phạm rõ ràng vào các khoản kỷ luật thánh của Giáo Hội, gây ra những bê bối lộn xộn không sao kể xiết, sinh ra tính hà tiện keo kiệt và tham lam trong hàng giáo sĩ cùng sự tư hữu của cải nơi các tu sĩ. Từ chỗ đó, sinh ra sự đồi bại nơi giới này và giới nọ tại vùng Đông Ấn.

Nhưng điều làm cho ngài Bêrytê đau lòng hơn hết đó là sắc lệnh của Đức Giáo Hoàng Urbanô VIII, năm 1633, đã cấm việc buôn bán nơi tất cả các giáo sĩ và tu sĩ, với hình phạt dứt phép thông công « ipso facto ». Đức Giáo Hoàng đã truyền lệnh cho mọi giám mục phải lo thi hành sắc lệnh tại giáo phận và miền thuộc quyền tài phán của các ngài.

Vị giám chức nhiệt thành này đã thấy rõ trước là khi cố gắng chiến đấu chống lại sự bê bối ấy, ngài sẽ phải chịu đựng đủ thứ bách hại. Nhưng chọn đặt phận vụ mình trên tất cả mọi tính toán, ngài đã quyết định vâng lời Toà Thánh, vâng lời luật lệ Giáo Hội và quyết định cho thực thi sắc lệnh của Đức Urbanô VIII, sắc lệnh lại được Đức Clémentê IX tái xác nhận vào năm 1669.

Đó là nguyên nhân chính về những chống đối mà ngài

Bêrytê đã gặp phải. Và sự cứng rắn ngài thể hiện ra vào dịp này biện minh rõ điều đó và giải xóa cho ngài lời khiển trách của người ta rằng chính ngài, ngài cũng đã rơi vào việc buôn bán. Ngài là người quá mầu mực để có thể đi làm điều mà phận vụ ngài buộc ngài phải phá đổ nơi kẻ khác. Người ta sẽ chẳng hề thấy ngài mở cửa tiệm nhận hàng hoá từ khắp các hải cảng chờ tới, cũng sẽ chẳng thấy ngài cho chất đặt hàng hoá xuống tàu xuống bè. Nhưng phải hay rằng Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin dư biết phân biệt sự hoán đổi vật này với vật nọ so với sự buôn bán bị cấm đoán bởi các khoản giáo luật nơi các giáo sĩ, nhất là nơi các vị thừa sai tông toà. Thánh Bộ đã không bài bác, nhưng cho phép trong vài trường hợp, các giáo sĩ được mang theo lộ phí, không phải bằng tiền vàng là thứ không phải luôn luôn chuyển từ miền này sang miền khác, nhưng bằng những thứ khác tương đương. Thánh Bộ giới hạn vào các đá quý (corail, ambre) mà thôi, tại vì sự trao đổi hai thứ này được bảo đảm và chỉ có thể làm qua người trung gian và không gây ra gương mù gương xấu. »

41.10. Biện minh số 10.

« Lời trách thứ mười : Không phải các tu sĩ dòng Tên chống đối Đc Bêrytê, nhưng là chính Đc Bêrytê, lấn át quyền bính các đẳng bản quyền, chống đối các tu sĩ dòng Tên.

Trả lời : Sau đây là chuyện cách nay sáu năm, trước lúc ngài Bêrytê gặp sự chống đối từ các đẳng bản quyền miền Ấn Độ.

Vị tổng đại diện toà giám mục Malacca đã trao gửi cho ngài tất cả quyền năng để điều hành Giáo Hội tại Xiêm La. Vị tổng đại diện Macao đã gửi sang ngài nhiều người Bồ Đào Nha, với thư ủy nhiệm, để xin ngài ban bí tích

truyền chức thánh. Và ngài Pierre Brindeau, tiền sĩ đại học Sorbonne, là một trong các giáo sĩ của ngài, đến Macao, được chính vị tổng đại diện ấy cho phép làm tất cả mọi phận vụ trên một năm rưỡi tại đó. Và ngài Jacques Chevreuil [sic] [đúng ra là Louis Chevreuil], tổng đại diện của ngài Bêrytê tại xứ Đàng Trong, đã được nhìn nhận không chút khó khăn nào tại nơi ấy, ngay cả bởi các cha dòng Tên.

Nhưng từ lúc cha Philippô Marini từ Âu châu trở lại miền Ấn Độ Dương, các tu sĩ dòng Tên tại Goa đã hội thảo luận bàn cùng nhau quyết định không nhìn nhận các đại diện tông toà, dưới chiêu bài là sứ mệnh của các ngài trái với quyền lợi của Bồ Đào Nha. Từ ngày đó, ngài Bêrytê chỉ còn gặp thấy sự phản loạn chống đối nơi họ mà thôi.

Cha Philippô Marini tới đất Xiêm La thì công bố một cách giả dối rằng ngài có được một sắc chỉ của Đức Giáo Hoàng lập ngài làm bề trên Giáo Hội tại Đàng Ngoài, bằng cách biến thành sắc chỉ một quyết định đơn giản của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin lập ngài lên làm, một cách thực sự, giám sư Đàng Ngoài (préfet du Tonkin), nhưng duy nhất đối với các cha thuộc dòng của ngài trong thời hạn là bảy năm. Ngài cũng đã biến thành một đoạn sắc tông toà một lá thư thường tình giới thiệu ngài, gửi cho các giáo hữu Đàng Ngoài, lá thư mà ngài đã cố tình đến cầu cạnh được nơi Thánh Bộ, trái ngược lại với thói quen của hội dòng ngài (là bình thường thì không bao giờ đến với Thánh Bộ). Ngài đã sử dụng lá thư trên, như ngài đã làm từ ngày đó, để chống đối các đại diện tông toà.

Và vào tới Đàng Ngoài, cha ấy đã dùng những phương tiện xấu xa mà gièm pha ngài Bêrytê, công bố rằng ngài là kẻ lạc giáo, là một giám mục giả và lấn quyền, chẳng mời mà đến, không sứ mệnh và không quyền bính, đã từng bị

án phạt của Giáo Hội. [Cha ấy nói] Giáo Hội Đàng Ngoài chỉ có thể nhìn nhận các cha dòng Tên mà thôi và công cuộc truyền giáo tại đó là thuộc về các cha dòng Tên vì các ngài là những người sáng lập nên.

Cha Fuciti, cũng thuộc dòng Tên, xử sự tại Đàng Ngoài với cùng một nhiệt huyết như vậy, chẳng chút vị nể đối với phẩm chức đại diện của Toà Thánh. Thật là kỳ lạ khi hai cha này [một mặt] thì nhìn nhận rằng Đức Giáo Hoàng đã ban cho họ những đặc quyền khiến họ không phải lệ thuộc quyền tài phán của các đáng bản quyền, [mặt khác] thì lại dám công bố rằng không thuộc quyền Đức Giáo Hoàng cho phép các giám mục đại diện tông toà được thi hành một cách ngoại thường những phận vụ giám mục nơi những miền này. [Hai cha này nói vậy], mặc dù không hề có giám mục [tại nơi đây] từ trên bốn mươi năm trời nay rồi. [Với hai cha này], không ai có thể sai cử bất kỳ ai tới đây làm phận vụ giáo sĩ nếu không có phép của vua Bồ Đào Nha. Đó là cái lý luận mà cha Philippô Marini đề ra để chống đối lại các mệnh lệnh của Toà Thánh.

Phần còn lại, chúng tôi trả lời theo cách đó đối với những lời chống đối ngài Bêrytê. Chúng tôi không dám cho là mình có thể hoàn toàn biện minh được đường lối cư xử của ngài trong mọi tình huống. Ngài giám chức này quá khiêm nhường, nghĩ rằng ngài không thể tránh được mọi thiếu sót. Đó là lẽ khiến ngài hết sức ý tứ lo tham khảo ý kiến Tòa Thánh để còn trở lại đúng đường lúc đi sai lạc với ý hướng của Toà Thánh. Nhưng cũng cần khoan dung tha thứ vì lòng nồng nhiệt cao độ đã đưa đẩy ngài đi, và vì tình cảm đau xót chính đáng nơi ngài lúc thấy người ta, do ghen tỵ mà tìm phá hoại sứ mệnh của ngài, bằng cách vu ngài là kẻ lừa gạt, kẻ len lỏi chiếm đoạt, và kẻ làm lạc đạo

giáo.

Để kết luận những nhận xét này, chúng tôi nói thêm rằng sự việc của Đc Bêrytê và của các vị đại diện tông toà khác người Pháp, người Ý và người Ấn Độ, là sự việc của Toà Thánh. Đây là việc quan trọng đối với quyền bính của Toà Thánh, đối với sự phát triển việc truyền bá đức tin. Bởi vì, phải quyết định một lần cho xong cả đôi đảng xem có thích hợp chăng khi để một mình Bô Đào Nha giữ quyền tài phán trên toàn lãnh thổ Á châu và Phi châu, và khi để các Giáo Hội mới khai sinh tại Phương Đông mãi mãi nằm trong cảnh tối tăm.

Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin được biết những bê bối lộn xộn nơi các miền Đông Ấn. Điều tệ hại nhất là cuộc chiến xảy ra giữa những người thợ Phúc Âm vì ghen tỵ quyền lợi lẫn nhau. May thay, Thánh Bộ đã nhiều dịp nhờ được tới tác vụ các đại diện tông toà mà khám phá và chữa trị những bê bối trên. Và chỉ duy nhận định này thôi cũng đã đủ khiến Thánh Bộ phải ra tay bảo vệ các vị giám mục đang bị bách hại rồi. »

42. Phản ứng tại Paris.

Cho tới đây, chúng ta chỉ nói tới những đụng chạm căng thẳng tại vùng truyền giáo, giữa Đc Lambert và giới thừa sai thuộc chế độ bảo trợ Bô Đào Nha. Và ít nhiều, chúng ta cũng đã đề cập tới những nâng đỡ rất tích cực của Roma đối với Đc Lambert, từ Đức Giáo Hoàng tới Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin. Bây giờ, có lẽ cần biết xem phản ứng của các vị thuộc Hội Thừa Sai tại Paris ra sao : họ có đứng sau Đc Lambert trong trận chiến này không ? nâng đỡ nào của họ dành cho ngài ? v.v. ?

Chúng tôi xin thưa ngay : rất tiêu cực ! hoàn toàn tiêu cực !

Paris được tin tức về Đc Lambert qua các thư từ, tường thuật, v.v., trực tiếp từ Đc Lambert và các thừa sai Pháp, hoặc gián tiếp từ những thừa sai các hội dòng khác, ví dụ cha Tissanier, dòng Tên, chẳng hạn. Và nhất là, cha Gia đã được sai về Âu châu hồi năm 1663 ; rồi chính Đc Pallu cũng trở lại Paris sau công đồng Ajuthia, vào năm 1665. Rồi nay, Đc Pallu đang trên đường trở lại Xiêm La, mới tới Ấn Độ, thấy tình hình quá khó khăn, liền sai một thừa sai đồng hành là cha Sevin trở lại ngay Paris và Roma để phúc trình sự thể và tìm thêm giải pháp. Cha Sevin rời Surate đầu năm 1672, và tháng 8 năm đó thì về tới Pháp.

Tại Paris, ban điều hành chủng viện Paris hồi ấy là các cha Gazil, Brisacier, Fermanel, Bezard, v.v. Không ai trong số này đã đặt chân tới nơi truyền giáo. Tính khí và hoạt động của Đc Lambert đã làm họ kinh ngạc, nhất là dự án thành lập một hội dòng tông đồ mang tên “Những Kẻ Mến Thánh Giá”.

- Họ nói với nhau rằng : « Nếu ngài không thay đổi tinh thần, thì chúng tôi sẽ dứt khoát bỏ rơi ngài. [...] Tất cả bạn hữu của chúng tôi đều ngạc nhiên hỏi cách nào mà chúng tôi lại đã gửi một người có tinh thần như ngài ra đi, chúng tôi sẽ bỏ rơi ngài. » (*Thư của Đc Pallu*, ngày 3.9.1673, AMEP, vol. 27, p. 324).

- Các vị giám đốc này còn tự ý giữ lại và tiêu hủy những thư từ của Đc Lambert gửi Đức Giáo Hoàng, gửi Thánh Bộ, v.v.

- Họ còn sửa lại cả văn bản sắc lệnh của Toà Thánh ban quyền cho hai Đc Lambert và Pallu tấn phong một giám mục thay thế Đc Cotelendi đã qua đời : sắc lệnh trao quyền tối ưu cho Đc Lambert, họ sửa thành cho Đc Pallu, (« falsifiées dans un point essentiel »), (ibidem).

- Huấn dụ của công đồng Ajuthia, quen gọi là « Monita ad

missionarios », được Toà Thánh duyệt xét kỹ lưỡng và thậm chí được Thánh Bộ trang trải tất cả chi phí ăn lót. Nhưng, các vị tại Paris tìm cách ngăn chặn, không cho phổ biến, bởi vì họ thấy không hợp với họ.

- Dự án hội dòng tông đồ và những sự việc cần phải giữ kín trước khi trình Toà Thánh, thì các vị ấy lại tiết lộ ra bên ngoài, cách riêng cho các cha dòng Tên. Và các vị sau này đã nặng lời ngay cả với Đc Pallu tại Paris.

Trước thái độ của ban điều hành Paris đối với Đc Lambert như thế, Đc Pallu cảnh tỉnh họ bằng lời Phúc Âm : « Kìa Xatan đã xin được sàng anh em như người ta sàng gạo. Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh khỏi mất lòng tin. Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho các anh em của anh nên vững mạnh. » (Lc 22, 31-32).

43. Những kết án của Paris.

Lá thư của Đc Pallu viết ngày 03.9.1673 tại Xiêm La đang giúp chúng ta hiểu phản ứng và kết án của ban giám đốc chủng viện Paris. Quý vị tại Paris đã cho rằng :

« 1, Cách cư xử của Đc Bêrytê đầy những ảo tưởng, và phải xem như rất đáng ngờ vực.

« 2, Ngài quá gắn chặt vào ý nghĩ của ngài nên không bao giờ ngài trở lại được.

« 3, Ngài rời khỏi nước Pháp với một thao thức trong lòng là phải chống lại các cha dòng Tên nên ngài đã làm tất cả mọi sự để chống lại các cha dòng này.

« 4, Ngài không có khả năng trước trách vụ đại diện tông toà mà ngài đã nhận và thật đáng ước mong rằng đừng bao giờ trao phó cho ngài trách vụ này.

« 5, Là một sự quá đáng khi cho rằng chúng ta không bao giờ có thể làm được chi tốt đẹp trong việc truyền giáo của chúng ta, nếu chúng ta không giao hảo tốt với các cha

dòng Tên. » (AMEP, vol. 27, p. 327-328).

Trước năm điều kết án nặng nề trên, ai sẽ là luật sư biện hộ cho Đc Lambert ? Thưa, chính Đc Pallu ! Và ai trong chúng ta hôm nay muốn biết Đc Pallu đã tiết lộ sự thực nào về Đc Lambert thì vẫn có thể tìm đọc lại lá thư dài 13 trang của ngài, còn được lưu giữ tại Paris (AMEP, vol., 27, p. 322-335). Nơi đây, trung thành với chủ đề của bài nghiên cứu, chúng ta chỉ nhìn qua ý kiến của Đc Pallu về 3 lời buộc tội sau cùng trên mà thôi.

Đc Pallu trả lời kết án thứ 3 với lời khẳng định rằng : « Không, thưa quý ngài, hoàn toàn không phải vì thao thức trong lòng chống các cha dòng Tên mà Đc Bêrytê đã làm mọi sự để phản kháng lại các vị ấy. » Các tu sĩ dòng Tên và các dòng khác tại Xiêm La có bị Đc Lambert « treo chén » vì không vâng phục sắc chỉ *Speculatores* thì cũng không phải là oan uổng, và nhất là Đc Lambert chỉ làm điều đó theo chỉ thị trong sắc lệnh ấy.

Rồi Đc Pallu xác nhận rằng : « Thật khó mà tìm thấy người nào thích hợp hơn với trách vụ mà Đc Bêrytê đang thi hành : sau Thiên Chúa ra, chính nhờ ngài mà chúng ta có được những công trình tại Xiêm La, tại Đàng Trong và tại Đàng Ngoài, v.v. »

Tiếp theo, Đc Pallu nói thẳng ra với Paris rằng : « Hãy tin tôi đi, thưa quý ngài, các cha dòng Tên nơi những miền này chẳng có ưa muốn chúng ta đâu. Các cha ấy không thể chịu đựng được ai bằng vai với các ngài đâu, và lại càng không chịu nổi người khác làm bề trên các ngài [...] Đã tới lúc, thưa các ngài, hãy tỉnh ngộ khỏi cái thâm tín sai lầm rằng chúng ta sẽ chẳng làm chi nên chuyện nếu không cậy nhờ các cha dòng Tên, v.v. »

Thật đáng ngạc nhiên khi chúng ta nghe chính Đc Pallu nói vậy về các cha dòng Tên. Tuy nhiên, nhìn kỹ thì mới

thấy rằng thời gian đã thay đổi nhiều. Dòng Tên lúc đó không còn như trước nữa. Chuyện cha Tissanier mà chúng ta đã nói tới là hình ảnh một dòng Tên đang sa lầy vào chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha, chế độ không còn tương lai nữa. Và dòng Tên mà chúng ta yêu quý vẫn là dòng Tên qua hình ảnh cha Đắc Lộ can đảm vượt qua vòng vây hãm của một chế độ đang trở nên lỗi thời lúc đó.

44. Triệu hồi về Âu châu.

Tại Xiêm La, Đc Lambert tiếp tục sứ mệnh của ngài. Cái khó khăn trước mắt vẫn là thái độ bất cộng tác và chống đối của các tu sĩ thuộc chế độ Bồ Đào Nha, cách riêng là các tu sĩ dòng Tên. Để tháo gỡ vấn đề, phải tìm giải pháp hữu hiệu nhất. Ngày 04.9.1673, ngài gửi một lá thư cho hồng y Jean Bona đề nghị một sáng kiến mới. Ngài nói :

« Một trong các phương thuốc chữa trị mà con xin đề nghị là triệu hồi hai hoặc ba cha dòng này đang ở tại Đàng Ngoài và Đàng Trong để sửa trị các lỗi của họ ; và Đức Giáo Hoàng dùng một sắc lệnh mới mà buộc, từ nay trở đi, tất cả những ai do bề trên của họ sai đi đều phải nhìn nhận các đại diện tông toà và phải tuân theo các sắc chỉ Toà Thánh liên quan tới giáo lý và việc cử hành các bí tích, với những hình phạt thật nặng. [...] Người ta không phải e sợ việc trục xuất hai hay ba vị thừa sai đang làm việc một cách lén lút mà, nếu con dám nói ra điều con suy nghĩ, đang phá hoại hơn là xây dựng đạo Chúa, trong lúc hiện nay tại hai vương quốc ấy có được 16 linh mục, 50 thầy giáo sĩ và một số rất đông các thầy giảng. » (AMEP, vol. 858, p. 259).

Chúng ta thấy đây là một đề nghị mới, một sáng kiến của Đc Lambert. Sáng kiến của ngài sẽ được Thánh Bộ đón nhận và áp dụng bằng một sắc lệnh ra ngày 29.01.1680,

yêu cầu cha bề trên tổng quyền dòng Tên triệu hồi về Roma bốn tu sĩ của dòng, là cha Candone và Acosta ở Đàng Trong và là cha Fuciti và Ferreyra ở Đàng Ngoài. Đc Lambert thì không được biết chuyện này, bởi vì ngài đã qua đời trước đó rồi, ngày 15.6.1679 tại Xiêm La.

45. Từ Ajuthia tới Manila.

Bây giờ, chúng ta nói về Đc Pallu đến Xiêm La, nhưng cần nhớ lại về Đc Pallu rằng :

- Ngài đến được kinh đô Xiêm La lần đầu tiên vào ngày 27.01.1664. Năm sau, phải trở về Âu châu, ngài rời Xiêm La ngày 20.01.1665.

- Nay, từ Âu châu, ngài trở lại và tới Ajuthia ngày 27.05.1673.

Vào thời gian mà Đc Pallu lưu lại ở Xiêm La, có 2 biến cố đáng lưu ý là :

- 1, Các giám mục Pháp được vào triều yết vua Phra Narai ngày 18.10.1673.

- 2, Thừa sai Laneau được tấn phong giám mục hiệu toà Métellopolis ngày 25.03.1674, lễ Phục Sinh.

Sau cùng, ngày 12 tháng 8 năm 1674, Đc Pallu giã từ Đc Lambert tại chủng viện Thánh Giuse để lên đường sang giáo phận Đàng Ngoài của ngài. Ngày 21 tiếp đó, con tàu chở Đc Pallu rời bến cảng Xiêm La ra khơi. Gặp bão tố, con tàu dạt vào Phi Luật Tân ngày 17.10 và Đc Pallu bị chính quyền Tây Ban Nha ở đó bắt giữ. Ngài bị cầm chân trong tu viện các cha dòng Tên ở Manila. Mãi đến ngày 04.4.1675, chính quyền địa phương mới tuyên án là đưa tù nhân về xử tại kinh đô Madrid của Tây Ban Nha. Ngày 01.6.1675, con tàu đưa ngài rời Phi Luật Tân.

Đc Pallu đã bị bắt giữ tại Phi Luật Tân trong lúc tại Âu châu đang có chiến tranh giữa Pháp và Tây Ban Nha. Do

vậy, ngài bị nghi ngờ là làm gián điệp. Về phần đạo, ngài không được vị tổng quản toà giám mục Manila nhìn nhận, vì sắc chỉ Toà Thánh phong chức ngài không hề qua tay vị chủ quản ầu Bồ Đào Nha hoặc Tây Ban Nha. Mặt khác, các cha dòng Tên tại Manila lại cho là ngài gần gũi với bè phái Giảng-xê, lời kết án mà các cha dòng Tên hồi đó hay đề ra.

Trong thư viết ngày 30.5.1675 tại Xiêm La, cha Tissanier kể : « Năm vừa rồi, vào cuối tháng 8, ngài Pallu là giám mục hiệu toà Héliopolis đã ra đi khỏi đây để sang xứ Đàng Ngoài, trong một con tàu mà chính ngài đã mua lấy và cho chất đầy hàng hoá để mĩa mai ngay chính sắc lệnh mà đích thân ngài đã xin được từ Đức Clémentê IX [cấm tu sĩ đi buôn]. Nhưng gió máy đã đưa ngài dạt tới tận Manila. Một vài kẻ nghĩ rằng dưới chiêu bài đi Đàng Ngoài, ngài có ý định sang Manila, vả nữa, con tàu của ngài lại đem vài lạng là thứ đồ không phải là loại hàng hoá hợp cho xứ Đàng Ngoài. Chính quyền Manila đã bắt giữ ngài và các người Pháp khác như là gián điệp. Vị giám mục đó bị giam tại trường học của chúng ta, và các người Pháp khác thì bị xiềng trong pháo đài. Hàng hoá thì bị tịch thu để nuôi binh lính. Và người ta tin rằng tất cả các tù nhân sẽ bị đưa về Âu châu. Một vài người còn nói thêm rằng ngài Pallu bị bắt do lệnh của Thánh Bộ Đức Tin. Thật là Thiên Chúa muốn cho bè phái Giảng-xê đưa lại cho người Tây Ban Nha khí cụ mà chống lại những kẻ đáng bị nghi ngờ là gây dưng tới bè phái này. » (*Thư gửi cha bề trên dòng Tên tại Hispanan*, AMEP, vol. 877, p. 45-46).

Đc Pallu, sau khi đi ngang qua Mễ Tây Cơ, tới Tây Ban Nha, bị xét xử vào cuối tháng 2 năm 1677 tại Madrid. Được trả tự do, ngài sẽ rời Tây Ban Nha ngày 8.4 sau đó để sang Roma.

Trước đây, chúng ta đã nói chuyện về « số phận những cộng tác viên » (đoạn 17) ; nay, chúng ta lại biết thêm chuyện Đc Pallu là nạn nhân của chế độ bảo trợ truyền giáo vừa Bồ Đào Nha, vừa Tây Ban Nha nữa.

Nói về Đc Lambert sau khi Đc Pallu rời khỏi chủng viện Thánh Giuse tại Xiêm La, thì hẳn trông mong tin tức của vị đồng nghiệp thân yêu ; nhất là khi với kinh nghiệm sống nhiều năm tại đây, ngài dự biết rằng chuyến đi biển sang Đàng Ngoài vào thời gió mùa đã trở lại thì cực kỳ cheo leo nguy hiểm.

Hơn nửa năm trời sau, Đc Lambert mới được tin về Đc Pallu : « Ngày 27.2.1675 - Chuyến tàu từ Macao đến cho biết tin Đc Pallu đã cập vào Manila, bị bắt tù ở đó để sẽ bị dẫn độ về Tây Ban Nha. Tin này khiến các thừa sai đau buồn lắm. » (*Nhật ký của Đc Lambert*, AMEP, vol. 877, p. 556).

Viết thư về Paris cho các giám đốc chủng viện, Đc Lambert nói về Đc Pallu đang bị cầm giữ tại Manila rằng : « Người ta đã nghĩ cho phép ngài được đi sang Đàng Ngoài, và đó là ý kiến của những người tốt. Nhưng các cha dòng Tên thì coi ngài là một tay gián điệp, tạo thành chuyện quốc sự và xin được với chính quyền cho ngài ở tại nhà của các cha ấy ; ngài bị canh giữ tại đó rất cẩn mật đến độ ngài không được viết lách gì và không được nói chuyện với ai, theo như những tin tức mà chúng tôi nhận được. Hơn nữa, nghe nói rằng người ta đối xử với ngài cách danh dự, và ngày cũng như đêm, luôn luôn có các cha ấy bên cạnh ngài. » (AMEP, vol. 858, p. 301).

46. Đc Laneau.

Như nhắc qua ở đoạn trước, ngày lễ Phục sinh năm 1674, cha Louis Laneau được tấn phong giám mục hiệu toà

Métellopolis ngày 25.03, nhận trách nhiệm đại diện tông toà Xiêm La. Đúng một năm sau, ngài phải đương đầu trực tiếp với quyền bính chế độ bảo trợ.

Quả thật, Bồ Đào Nha không dễ dàng buông tay và chấp nhận quyền bính mới do Thánh Bộ áp đặt. Chúng ta còn nhớ chuyện toà giám mục Goa sai cha Nicolas de Motta sang Xiêm La, đầu tháng 11.1670, đòi Đc Lambert trình các giấy tờ. Và Đc đã thỏa mãn các yêu cầu. (Từ ngày đó, xem ra giữa cha Nicolas de Motta và các thừa sai Pháp trở nên gần gũi thân tín). Tuy nhiên, Bồ Đào Nha không hề muốn nhìn nhận quyền bính của các đại diện tông toà do Toà Thánh đặt lên, vì theo họ, Xiêm La vẫn thuộc về toà giám mục Malacca. Do đó, đầu năm 1675, từ Goa, một linh mục người Bồ Đào Nha tên Jean d'Abreu de Lima được phái sang Xiêm La với tư cách giám sát viên của toà giám mục Malacca. Ngày 23.3, vị giám sát đặt chân tới khu trại người Bồ Đào Nha tại Ajuthia với thư ủy nhiệm của bề trên, theo đó, hàng kinh sĩ Goa coi các đại diện tông toà như những kẻ xa lạ và Đc Lambert là kẻ gây rối loạn bất hoà tại miền này.

Thứ Tư Tuần Thánh, ngày 10.4, các Đức Cha cho người sang tuyên bố cho cha Jean d'Abreu biết sắc chỉ Toà Thánh và thông báo rằng ngài không có quyền cử hành bí tích nào nếu không có phép của giám mục đại diện tông toà Xiêm La là Đc Laneau. Vị giám sát Bồ Đào Nha trả lời không công nhận sắc chỉ cũng như quyền bính của Đc Laneau, vì không được toà giám mục Malacca chuẩn nhận.

Thứ Năm Tuần Thánh, ngày 11.4, cha Jean d'Abreu ra án phạt tuyệt thông hai giám mục người Pháp.

Hơn một tháng sau, ngày 16.5, hai Đức Cha quyết định ra án phạt cha Jean d'Abreu theo quy định của đoàn sắc

Speculatores.

Ăn và ai ra thì treo trước cửa nhà thờ nầy, chuyện mà chúng ta đã quen. Và sau khi đã thu thập đủ tài liệu giấy tờ dẫn chứng, vào cuối tháng 5, Đc Lambert cho gửi toàn bộ hồ sơ về Thánh Bộ Đức Tin tại Roma. Nhật ký của Đc Lambert còn cho biết sự cộng tác tích cực của hai cha Bồ Đào Nha là cha Nicolas de Motta và cha Manuel, cha xứ nhà thờ Thánh Đa Minh, người thay chỗ cha Fragozo (AMEP, vol. 877, p. 557-560).

47. Đi Đàng Trong lần thứ hai.

Năm 1675, trước khi lên đường đi Đàng Trong, Đc Lambert viết chúc thư của ngài. Chúng ta sẽ có dịp nói tới chúc thư này.

Chuyến đó, cùng đi với ngài có thừa sai Vachet và Mahot. Và họ đến được bến cảng Hội An ngày 6 tháng 9. Khác với chuyến đi lần trước (1671-1672), lần này Đc Lambert đến Đàng Trong một cách công khai, theo lời mời của chúa Nguyễn.

Vào lúc ấy, tại Đàng Trong có bốn thừa sai người Pháp là các cha Mahot, Vachet, Courtaulin và Bouchard. Các cha người Việt là Luca Bền và Manuel Bồn, còn cha Giuse Trang thì đã qua đời hồi đầu năm rồi. Thuộc chế độ Bồ Đào Nha thì có ba tu sĩ dòng Tên là các cha Candone, Acosta và Baudet, cùng một giáo dân người Bồ Đào Nha rất năng nổ là ông Jean de Crux. Ông này có nhiều quen biết tại triều đình vì là thợ đúng súng đại bác cho chúa Nguyễn.

Giữa hai « phe mới và cũ », luôn luôn là sự chống đối và phá hoại nhau. Hẳn nhiên là không thiếu những thư chung này, thông báo nọ mà lên án lẫn nhau. Cha Candone đã ra thư luân lưu, ngày 19.9.1674, cho biết các đại diện tông

toà và các thừa sai người Pháp cùng cha Manuel Bồn không có quyền nào tại đất Đàng Trong cả, (A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, sđd, trang 175 ; bản dịch tiếng Việt trong Đỗ Quang Chính, *Sống Trong Xã Hội Con Rồng Cháu Tiên 1615-1773*, sđd, trang 235). Sự hiện diện của Đc Lambert lại làm nổi bật lên sự căng thẳng giữa hai nhóm thuộc hai hệ thống tổ chức đối nghịch nhau.

Khi Đc Lambert vừa tới kinh đô Huế, vào buổi trưa ngày 19.9, thì các chức việc các giáo xứ đã lũ lượt tới chào ngài. Họ mang trình cho ngài 2 lá thư của cha Acosta gửi giáo dân Đàng Trong. Trong thư đầu, báo tin Đc Lambert vừa đến, cha ấy lấy tư cách đại diện cha bề trên Candone, ban quyền cho Đc Lambert và các thừa sai Pháp được cử hành các bí tích. Thư thứ hai là một bản sao, có thị thực của cha Acosta, lá thư của cha Jean d'Abreu, lấy tư cách giám sát viên toà giám mục Malacca, tuyên bố phạt và tuyệt thông những ai nhận bí tích từ giám mục và các thừa sai người Pháp, tại Xiêm La cũng như tại Đàng Trong.

Những ngày tiếp theo sau, Đc họp cùng các cha Courtaulin, Vachet, Manuel Bồn và ít nhiều giáo dân để lo dịch thuật đoạn sắc *Speculatores* sang tiếng Đàng Trong. Rồi ngày 30.9, Đc tuyên báo cho các cha dòng Tên tại Đàng Trong phải trình bài sai của các ngài, phù hợp theo chỉ thị của đoạn sắc *Speculatores*, trong vòng ba ngày kể từ khi nhận được chỉ thị của ngài.

Sáng ngày mùng 2 tháng 10, vâng lời Đc Lambert, cha Vachet đến nhà ông Jean de Crux, trước mặt cha Candone và cha Acosta, tuyên cáo lệnh của Đc Lambert. Hai cha này không muốn cho cha Vachet đọc đoạn sắc *Speculatores* và sắc chỉ Toà án Tôn giáo tại Goa trước mặt nhiều nhân chứng. Hai hôm sau, cha Candone cho người

mang thư sang trả lời Đức Cha rằng Đàng Trong thuộc về giáo phận Malacca. Cuối cùng, ngày mùng 6 sau đó, trước cộng đoàn giáo dân, Đc Lambert ra vạ tuyệt thông cha Candone và cha Acosta.

Chuyện trên, với các chi tiết, chúng tôi kể theo tập nhật ký riêng của Đc Lambert còn lưu giữ được (AMEP, vol. 877, p. 566-568). Cha Vachet cũng có tường thuật lại chuyện này mà chúng ta sẽ đọc ngay sau đây.

48. Khó khăn với các tu sĩ.

« Chúng tôi mời các tu sĩ đang trú tại nhà một người lai Bồ Đào Nha đến họp với chúng tôi để bàn cách kết thúc trong ôn hoà những khác biệt giữa họ với chúng tôi, nhưng chỉ vô ích. Vì việc này, tôi đã phải đi qua đi lại nhiều lần. Đức cha Bêrytê thấy họ ngoan cố như thế, cuối cùng quyết định yêu cầu họ phải vâng lời trong tình bạn hoặc hiểu ra rằng những khung hình phạt đang chờ họ trong các sắc chỉ của những Đức Giáo Hoàng Alexandre VII, Clémentê IX và Clémentê X. Tôi làm lục sự tông toà khi cất nghĩa cho họ những sắc chỉ đó. Tôi đã nói với cha Candone, người Sicile, mà tôi có cảm tình. Với tư cách cá nhân, tôi đưa cha xem sắc chỉ bắt đầu bằng câu *Speculatores Domus Israel*. Tôi đã đem theo 2 nhân chứng, thế mà trước mặt họ, cha Candone và bạn cha là cha Acosta đã trả lời với tôi :

- Cha bảo đây là sắc chỉ của Đức Giáo Hoàng, tin lời cha, chúng tôi hôn kính và kính trọng đặt trên đầu chúng tôi.

Các cha ấy thực hiện điều họ nói. Nhưng rồi họ nói thêm họ nghĩ đây là sắc chỉ ngụy tạo, họ sẽ giày đạp nó, và quả thực họ ném sắc chỉ xuống đất chà đạp nó.

Trước mặt họ tôi yêu cầu lập biên bản ghi lại lời nói và hành động của họ, nhưng họ phớt lờ. Họ còn mời tôi ăn

chiều, nhưng tôi tức giận vì thái độ xác xược của họ nên ra về mà không cần thu hồi lại sắc chỉ.

Đức cha Bêrytê đã lường trước được sự việc. Ngài khá tự chủ để không đưa các biện pháp chế tài đã được quy định trong sắc chỉ, nhưng tôi cố thuyết phục ngài làm, vì thấy trước điều tệ hại sẽ xảy ra.

Sự ôn hoà của Đức cha Bêrytê không làm họ dịu lại, cũng không khiến họ hồi tâm, mà hình như càng làm họ tăng thêm lòng bất tuân. Họ báo cho những người trong phe họ là Đức Giám Mục không dám đưa ra các biện pháp và hình phạt ghi trong cái được Giám Mục gọi là sắc chỉ của Đức Giáo Hoàng Clémentê IX đó, là vì nếu nó là sắc chỉ đích thực, hẳn các bề trên của họ đã biết và thông báo cho họ hay rồi. Vả lại, nếu nó là thực như Giám Mục công bố, thì nó cũng thiếu thủ tục chủ yếu là không được chương ấn Bò Đào Nha hoặc Tổng Giám Mục thành Goa, giáo trưởng vùng Ấn Độ, công nhận và chuẩn y, cho nên nó cũng trở nên vô hiệu.

Cuối cùng, Đức cha Bêrytê nhận ra rằng để không phản lại thừa tác vụ của mình, ngài không thể hoãn việc ngăn cấm họ, trừ khi họ làm đơn xin phép ngài thực hiện chức năng thừa sai. Người ta nhờ 4 thầy giảng tới cho họ biết phán quyết của Đức cha, các thầy này đã từng bị đám người hầu của ông Jean de Crux ngược đãi trước mặt 2 cha, thế mà 2 cha [chẳng nói gì] vẫn cứ tiếp tục cử hành các bí tích. » (Bénigne VACHET, *Chuyện Đức Cha Lambert*, sdd, trang 62-63).

49. Bị tố cáo tại triều đình.

Chúng ta đã có thể nhận ra rằng khi bên này và bên kia đối kháng nhau, tại Xiêm La, Đàng Ngoài hay Đàng Trong, mỗi bên đều cậy tới thế lực vua chúa, quan quyền triều

đình, cách trực tiếp hay gián tiếp.

Vào năm 1675 này, Đc Lambert tới Đàng Trong công khai, nhờ đạt được uy tín tại triều chúa Nguyễn. Phe chống ngài cũng chạy tới triều đình để tố cáo ngài. Trước đây, họ đã từng trình lên 27 điều cáo ngài và các cha thừa sai Pháp với thế quyền Đàng Trong rồi, chuyện mà cha Vachet đã thuật lại (xem A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, sdd, trang 134-135). Bây giờ, người ta tố cáo riêng Đc Lambert ba tội rất nặng về chính trị sau đây :

- Năm 1669, ngài đã đi xứ Đàng Ngoài là xứ thù địch của triều đình chúa Nguyễn.

- Sau khi đi Đàng Ngoài như thế, năm 1671, ngài đã lén lút vào xứ Đàng Trong, không có phép của triều đình.

- Và khi lén lút ra khỏi Đàng Trong lần đó, ngài đã dẫn sang Xiêm La một số thiếu nhi là thần dân của chúa Nguyễn, cùng với một nho sĩ.

Vào thời điểm đó, lúc mà 2 xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài đang có chiến tranh tiêu diệt nhau, một cách khách quan, ai cũng thấy là ba tội phạm trên có thể gây nguy hiểm lớn cho Giáo Hội Đàng Trong, có thể khiến triều đình ra lệnh cấm đạo. Tuy nhiên, nếu không phải là nhờ ơn Chúa, thì cũng là nhờ quen biết nơi các quan lớn, mà Đc Lambert và Giáo Hội được bằng an, chúa Nguyễn bỏ qua một bên các lời tố cáo.

Điều đáng buồn và cho thấy cái căng thẳng cực độ giữa đôi bên ngay trong lòng Giáo Hội tại Đàng Trong, đó là không những các cha Candone và Acosta cùng giáo dân theo phe Bồ Đào Nha, mà lại chính cha Cardozo, giám tỉnh dòng Tên, từ Macao sang tận nơi để tìm tố cáo Đc Lambert với triều đình chúa Nguyễn.

« Cha Cardozo, giám tỉnh, đã từ Macao sang Đàng Trong,

theo một quyết định chung tại Goa và Macao. Cha tìm tổ cáo ngài Bêrytê với nhà vua [tức chúa Nguyễn], tuy không nêu đích danh, nếu không là với tên gọi giám mục người Pháp, đã ở Đàng Ngoài và từ xứ đó, lên vào Đàng Trong, rồi bắt cóc các thần dân sang Xiêm La. Những tổ cáo này là những tội ác, mà ở Đàng Trong, đáng phải chịu hình phạt nặng nề nhất. » (AMEP, vol. 857, p. 377-380). Chúng ta sẽ nói thêm chuyện cha Cardozo này nơi phần tới.

50. Vụ bách hại tại Hội An.

Đc Lambert mừng lễ Giáng Sinh năm 1675 tại Hội An, bên cạnh ngài còn có các cha Vachet, Mahot và Luca Bền. Sau Giáng Sinh hai ngày thì xảy ra một vụ bắt bớ mà chính ngài kể ra như sau :

« Ngày 27.12.1675 - Thiên Chúa đã cho phép xảy ra một cuộc bách hại lớn vào năm nay là 44 giáo hữu bị bắt giữ. Họ thuộc trong số hơn hai trăm người đang tham dự Thánh Lễ vào lúc đó, khi ông em của quan phò mã với ba chục tên lính xông vào nhà ở và nhà thờ. Họ bắt số giáo dân trên trong lúc những người khác thoát khỏi tay họ. Một vài giáo dân đã quả cảm chịu bị bắt khi họ có thể thoát được, và có kẻ lại thấy vui mừng khi bị trói và bị đánh đập phũ phàng. Người ta dẫn họ tới nhà quan phò mã nằm gần đó. Người ta không hề chửi bới các thừa sai một tiếng nào, không hề đụng chạm tới các đồ thờ phượng hay hành lý đồ đạc của các thừa sai. Sau tai vạ ấy, ngài giám mục đã dâng Thánh Lễ cầu Chúa cho các tù nhân hạnh phúc của ngài. Ngài cho người lo liệu đồ ăn uống cho họ, và ngài muốn khuyên cha Luca trốn đi, nhưng cha lại muốn được phép ở lại để an ủi tù nhân và khuyên bảo họ, nếu cần, hãy tuyên xưng danh Chúa Giêsu Kitô. » (*Nhật*

ký, AMEP, vol. 877, p. 575).

Phản cha Vachet là người trong cuộc, ngài tường thuật câu chuyện như sau :

« [...] Tuy nhiên cũng có ít nhất 40 người bị thương, kẻ thì khá nặng, người thì nhẹ hơn. Tôi để ý thấy bọn lính chỉ chú tâm rượt đuổi những ai đi ra khỏi nhà thờ, tôi trở vào và thu hồi hết các tràng chuỗi, hình ảnh, ảnh đeo mà giáo dân đang giữ, để tránh có cho người ta hành hạ họ vì những dấu hiệu tôn giáo đó. Bởi vì tôi vừa nghe người ta nói họ không muốn đụng chạm đến của cải lẫn con người chúng tôi, tôi xin Đức cha Bêrytê lưu lại trong nhà nguyện đừng đi ra ngoài cho đến khi tôi gặp lại ngài. Tôi đi thẳng đến viên quan chỉ huy tàn bạo và hỏi ông ta lấy quyền từ đâu để hành động như thế. Ông trả lời đó là việc của ông ta, và ông ta không có bổn phận phải trả lời tôi. Ông ra lệnh cho 2 viên cai dẫn tất cả những người bị bắt đem về sở Thương chính. » (Bénigne VACHET, *Chuyện Đức Cha Lambert*, sđd, trang 78).

Tại sao lại có chuyện bách bớ kỳ lạ như vậy ? Bởi vì, chính triều đình chúa Nguyễn đã mời Đc Lambert sang Đàng Trong và cho phép tự do giảng đạo.

Theo nhật ký của Đc Lambert, ngay ngày 28.12 hôm sau, phần lớn những tù nhân được trả tự do. Và ngài viết :

« Tất cả những gì đã xảy ra thì không phải do lệnh của triều đình, nhưng chỉ do người em của quan phò mã bị mua chuộc dứt lốt bởi quà cáp của chính cha Bartôlômêô [Acosta] mà làm chuyện tồi tệ đó. Cha này đã rời Hội An với bà goá mà ngài đang sống chung với gương mù gương xấu, đã gặp ông ta trước khi xảy ra chuyện. » (*Nhật ký*, AMEP, vol. 877, p. 576).

« Ngày 30.12.1675 - Người ta đã biết được rằng cha Bartôlômêô [Acosta] và ông Jean de Crux đã cho 12 khúc

vải lụa vàng để khiến các quan lại đến nhà giám mục mà bắt tín hữu. » (ibidem).

Sang ngày đầu năm dương lịch, tất cả các tín hữu còn bị giam cầm đều được trả tự do.

51. Cha Acosta.

Ông Jean de Crux là người Bồ Đào Nha. Ông và cả gia đình luôn giúp đỡ các cha dòng Tên, trái lại, rất hay chống đối các thừa sai người Pháp. (Cha Đỗ Quang Chính có cho biết tiểu sử ông ta, dưới tên João da Cruz, trong *Sống Trong Xã Hội Con Rồng Cháu Tiên*, sdd, trang 230-231).

Về cha Bartôlômêô d'Acosta, chúng ta đã nói tới và chúng ta còn nhớ nhận xét của Đc Lambert ngay ban đầu về vị tu sĩ này là « một người tồi tệ về bản lĩnh và kiến thức » (đoạn 30 : *Tới xứ Đàng Trong*). Đc Lambert còn gặp lại cha này nhân kỳ sang Đàng Trong lần thứ hai (1675-1676) mà chúng ta theo dõi câu chuyện qua tập nhật ký của Đc Lambert lưu giữ tại Paris. Và như đã nói, cùng với cha Candone, cha Acosta đã bị vạ tuyệt thông do Đc Lambert ra theo đúng như đoản sắc *Speculatores* của Đức Giáo Hoàng. Giáo dân nhận xét rằng ra vạ như thế là chuyện hợp lý. Cùng các thầy giảng, và với sự đồng ý của cha xứ là cha Manuel Bôn, các giáo dân tại kinh thành Huế này còn viết một lá thư gửi các xứ đạo khác thông báo rằng họ vâng phục quyền bính Đc Lambert và đưa tin cha Candone và cha Acosta bị vạ tuyệt thông nữa.

Hơn một tuần sau, Đc hay được là « cha Bartôlômêô đã xúi dục các quân lính ngoại giáo tới tịch thu đồ phụng tự của ngài, khi ngài phải làm các phận vụ giám mục ở nơi mà cha ấy có chỉ điểm cho họ biết. Nhưng các quân lính trả lời là chớ có ai bắt họ phải làm một điều như vậy đối với « Cha Cả », vì họ tin rằng họ sẽ không sống sót được

trên hai ngày sau khi làm một việc như thế » [« Cha Cả », cũng dịch được là « Đức Thầy Cả ». Tiếng Pháp trong nguyên bản là « Père Grand ». AMEP, vol. 877, p. 568]. Sau gần một tháng ở Huế (từ ngày 19.9 tới 15.10.1675), Đc Lambert trở về lại Hội An. Rồi chúng ta đọc thấy trong nhật ký của ngài :

« Ngày 01.11. - Người ta biết cha Bartôlômêô tới [Hội An] ngày hôm qua và cư ngụ tại nhà một bà goá người Nhật, với bà ta, ngài nên đề tài cho lời đàm tiếu.

« Ngày 02.11. - Các giáo hữu đầu mục xứ Ca Chàm và Hội An xin phép đi gặp cha Bartôlômêô, đã bị vạ tuyệt thông, cùng với cha Mahot để nói cho cha ấy biết ý kiến của họ về sự hiện diện của ngài, điều mà chúng tôi nghĩ là không nên từ chối. Họ đem tới trình cho cha ấy những sắc chỉ của Roma và tờ ký vâng phục của chính ngài cách đây bốn năm, với một sắc lệnh của Toà án Tôn giáo tại Goa. Vị tu sĩ tội nghiệp ấy công nhận tất cả sắc chỉ đó là đúng thực, nhưng không được hội đồng kinh sĩ Goa và các bề trên của ngài nhìn nhận. Các giáo dân thấy lý lẽ của cha ấy quá nghèo nàn nên bỏ về, với ý định sẽ vâng phục giám mục của họ. » (AMEP, vol. 877, p. 570).

Vào khoảng đầu tháng 11 đó, cha Candone với tư cách linh mục đại diện của toà giám mục Malacca ra vạ tuyệt thông Đc Lambert vì lỗi xâm phạm giáo phận khác, căn cứ theo nghị quyết của công đồng Trentô. Cha Acosta, rất thông thạo tiếng Việt, đã ra thư luân lưu thông báo cho giáo dân biết chuyện này. Nhưng chính cha Acosta thì lại bị giáo dân tại Hội An tẩy chay, « không muốn tiếp ngài lúc họ hội họp nữa, đến nỗi cha này cứ tiếp tục ở tại nhà bà goá người Nhật đó, chẳng làm được gì đáng kể. » (AMEP, vol. 877, p. 571).

Cha Acosta không bỏ qua bất kỳ sự gì có thể làm giảm uy

tín hay cáo tội Đc Lambert, điều mà chúng ta có thể đoán ra cách dễ dàng. (Và chuyện sau này liên quan tới vị linh mục thứ ba của Đảng Trong là cha Manuel Bồn. Cha này đã có vợ trước khi đi làm linh mục.) Cha Vachet cho Đc Lambert biết tin rằng « cha Bartôlômêô đã tìm tôi tin tức nơi bà vợ của cha Manuel [Bồn] là người ngoại giáo. Cha này đã cho gọi bà ta tới con thuyền của ngài và học biết từ bà ta rằng bà ta đã cưới một người lính làm chồng trước khi bà lấy cha Manuel. Bà ta đã bỏ rơi cha Manuel cách đây 7 hay 8 năm, bởi vì lúc đó bà ta không ưa chồng bà theo đạo. Bây giờ, bà ta lại thay đổi ý kiến, muốn học đạo. » (AMEP, vol. 877, trang 573).

(Tại Xiêm La, Đc Lambert đã từng bị cáo là truyền chức linh mục cho cha Manuel Bồn mà không có sự ưng thuận của bà vợ nói trên).

Rồi cuối năm 1675, xảy ra vụ bách bớ giáo dân tại Hội An vào nửa đêm về sáng ngày 27.12 như đã tường thuật. Mấy hôm sau, Đc Lambert viết thêm trong nhật ký :

« Ngày 02.01.1676 - Người ta còn biết rằng cha Bartôlômêô đã dàn xếp cuộc bách hại bằng quà cáp và ngài đã bỏ đi xa ngày hôm qua, vâng theo ý kiến của bề trên ngài là hãy rút lui ngay tức khắc khỏi Hội An. Bề trên ngài [tức cha Candone] đã nghe tin là quan phò mã muốn bắt giữ cha Bartôlômêô nên ra lệnh như vậy. Bà goá mà tại nhà bà ta cha Bartôlômêô đã trú ngụ, thì rút đi khỏi nhà vào buổi chiều hôm nay, vì bà ta sợ người ta đến tìm bà tại nhà và sợ người ta làm khó dễ vì bà đã tiếp đón cha Bartôlômêô tại nhà bà. » (AMEP, vol. 877, p. 576).

Tên thánh của bà goá người Nhật này là Êlisabét, « người mà thiên hạ đàm tiếu vì xì-căng-đan giữa bà ta với cha Bartôlômêô, dòng Tên. » (AMEP, vol. 877, p. 581).

Sau đó ít lâu, cha Vachet gửi tới Đc Lambert tin tức là cha

Acosta đã xin một ông quan Đàng Trong cho sang Xiêm La, nhưng ông quan này không chấp thuận. Rất có thể ông quan đó cần cha Acosta bên cạnh như một lang y, vì cha này rất giỏi nghề thuốc, chữa bệnh thể xác thì khá hơn chữa bệnh linh hồn.

52. Cha giám tỉnh Cardozo.

Đc Lambert lên kinh đô Huế lần thứ hai vào ngày 09.01.1676. Và gần một tháng rưỡi sau ngài mới trở lại Hội An, ngày 21.02. Trước đó mấy hôm, đã có một con tàu Bồ Đào Nha từ Macao đến cảng Hội An, trên tàu có cha giám tỉnh dòng Tên, tên Gioan Cardozo.

Chúng ta đã có dịp nói tới cha này ba lần rồi. Lần đầu khi Đc Lambert và hai thừa sai Gia và Phan đặt chân lên đất Xiêm La, ngày 28.4.1662 (xem đoạn 3 : *Trên đường đi*). Lần thứ hai và thứ ba ngay sau vụ cha Fragozo (xem đoạn 22 : *Vụ oan giá họa*, và đoạn 25 : *Bản cáo trạng 22 điểm*). Bây giờ, cha Cardozo đã thành giám tỉnh dòng Tên và đang cư trú tại Macao. Tại sao ngài sang Đàng Trong vào lúc này ?

« Ngày 22.02.1676 - Cha Gioan Cardozo, giám tỉnh các tu sĩ dòng Tên, đã đến đây trong một con tàu nhỏ của hội dòng Tên, và những người thuộc chuyến tàu này loan tin ra ngoài rằng mục đích chính của chuyến tàu đến đây là để bắt dẫn các thừa sai người Pháp về Macao. » (*Nhật ký*, AMEP, vol. 877, p. 570).

Những người bảo vệ chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha có vẻ rất tin tưởng rằng kế hoạch này sẽ thành công, vì một mặt, Đc Lambert bị cáo tội rất nặng và mặt khác, họ cậy nhờ quà cáp đem từ Macao sang. Hơn nữa, họ đã hay chuyện người Tây Ban Nha mới đây đã thành công việc bắt giữ Đc Pallu tại Manila và hiện đang trên đường giải ngài về

kinh đô Madrid xét xử. Còn Đc Lambert bị tố cáo về những tội nào tại triều đình, chúng ta đã biết rồi. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin trích thêm một đoạn trong lá thư mà Đc Lambert gửi cho Đc Pallu như sau :

« Tại Đàng Trong, các cha ấy cáo tội một người trong chúng ta là đã ở xứ Đàng Ngoài và sau đó lên vào Đàng Trong bắt nhiều người sang Xiêm La. Những cáo tội đó đáng hình phạt nặng nhất [là tử hình] và những kẻ tố cáo hy vọng rằng ít nhất họ sẽ xin được phép của nhà vua nhờ quà cáp của họ là các thừa sai người Pháp được trao nộp cho họ để sẽ bị dẫn theo tàu về Macao. Đó là mục tiêu chuyển đi đến đây của cha Gioan Cardozo, giám tỉnh, theo giải pháp đã được quyết định tại Goa và tại Macao. Nhưng Thiên Chúa, qua lòng nhân từ của Ngài, đã làm cho họ xấu hổ và vị tu sĩ đó lưu lại tại Đàng Trong dưới bộ áo thường dân. Ngài đã bị tiêu vong (il était perdu), nếu chúng tôi đã muốn nói một tiếng. Nhưng sau khi xin ơn Chúa soi sáng cho vụ này, chúng tôi nghĩ là phải vâng theo những lời khuyên Phúc Âm. » (Thư ngày 16.11.1676, AMEP, vol. 419, p. 299-300).

Cha Cardozo sau khi tới Đàng Trong không có phép của triều đình chúa Nguyễn, lại còn lưu lại dưới y phục thường dân. Ý kiến tố cáo với quan quyền, chẳng những cha Cardozo mà cả cha Candone và cha Acosta, đang ở lén lút và nguy trang tại Đàng Trong, là ý kiến do thừa sai Courtaulin đưa ra. Vào lúc đó, Đc Lambert lại rất có uy tín với triều đình và thân thiện với ông quan phò mã và quan trấn thủ vùng Hội An nữa. Tuy nhiên, như vừa nói, ngài đã không theo ý kiến ấy. Sau này, ngài có kể cho cha bề trên Brisacier tại Paris rằng :

« Lúc ấy, nếu tôi muốn cho bắt giữ cha giám tỉnh này, điều nằm trong khả năng của tôi, thì tôi chỉ cần nói một

tiếng với vị quan bộ trưởng là con rể của nhà vua và với ông quan trấn thủ, họ chỉ tìm cơ hội để làm vui lòng tôi. Nhưng, sau khi quỳ dưới chân tượng Chịu Nạn, tôi không nghĩ tới việc nào khác hơn là theo những lời khuyên dạy của Phúc Âm và phó thác chuyện này theo sự hướng dẫn của Thiên Chúa. » (AMEP, vol. 858, p. 361).

Và Đc Lambert cũng tâm sự với người bạn cũ là Đc Laval tại Canada rằng :

« Người ta trách tôi đã quá nhân nhượng (modération) tại những vùng này, đối với các cha dòng Tên, và đã không khéo sử dụng quyền năng của chúng tôi để cho bắt giam và xử phạt các vị đó. Nhưng nếu đây là một cái lỗi, thì chúng tôi rất muốn phạm cái lỗi đó để thực thi lời dạy bảo của vị Thầy thiêng liêng của chúng ta. » (AMEP, vol. 858, p. 353).

Phản cha giám tỉnh Cardozo, ngài còn lưu lại tại Đàng Trong cho tới năm sau, và bị tử nạn trên đường về Macao. Chúng ta sẽ đọc thấy trong nhật ký của Đc Lambert rằng :

« Ngày 18.4.1677 - Ngày lễ Phục Sinh. Chúng tôi được tin cha Cardozo, dòng Tên, khi trở lại Macao, tàu bị vỡ tại duyên hải, và cha ấy với mười lăm người cùng với cha bị vong mạng trong vụ đắm tàu đó, và phần còn lại của thủy thủ đoàn thì thoát nạn. » (AMEP, vol. 877, p. 599).

« Ngày 11.6.1677 - Chúng tôi bận việc đọc một phần các thư từ và ký sự đến từ Manila và từ Đàng Trong. Tại Đàng Trong, đã rửa tội từ hôm lễ thánh Luca năm 1675 tới cùng ngày năm 1676 được gần bảy ngàn người. Chúng tôi đọc thấy cái chết buồn thảm của cha Cardozo, dòng Tên, giám tỉnh, với cái mất mát chuyến tàu của ngài. Cho tới bây giờ, phải run sợ trước sự phán xét của Chúa trên vị tu sĩ này, người đã đến với toan tính bắt dẫn giám mục Bêrytê và các thừa sai người Pháp về Macao. » (AMEP, vol. 877, p.

601).

53. Lá thư gửi Đức Giáo Hoàng.

Nhân dịp Đc Lambert tới thăm, giáo phận Đà Nẵng đã viết một lá thư gửi Đức Giáo Hoàng, thư bằng tiếng nôm, (A. Launay, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, tome I, sđd, trang 195-196 ; bản dịch tiếng Việt trong Đỗ Quang Chính, *Sống Trong Xã Hội Con Rồng Cháu Tiên 1615-1773*, sđd, trang 238-240 : « Tờ biểu tâu Đức Thánh Cha năm 1676 »).

Đc Lambert nhận định đó là một lá thư hệ trọng, được dịch ra tiếng la tinh ngay tại Đà Nẵng. Sau đó, Đc Lambert mang về Xiêm La và gửi sang Roma. Ngài báo tin cho Đc Pallu rằng :

« Toàn thể Giáo Hội đó đã viết một lá thư gửi Đức Thánh Cha và kể ra tất cả những gì đã thực hiện được từ khi chúng ta vào được xứ ấy. Lá thư đẹp đẽ này [...] được ký bởi ba linh mục bản xứ và 109 thầy giảng lớn và nhỏ. » (AMEP, vol. 419, p. 298).

Lá thư tuyên bố « vâng lệnh » vị đại diện tông toà do Đức Giáo Hoàng gửi sang. Tiếp theo, thư cáo tội các tu sĩ dòng Tên « chẳng vâng phép » và « cãi nhiều lẽ trái » đối với vị đại diện tông toà. Các tu sĩ này « sau lại giục lòng kẻ giảng đạo [...] làm rối trong phép đạo ». Trước tình trạng trên, lá thư xin cùng Đức Giáo Hoàng liệu sao để các tu sĩ dòng Tên « vâng phép » vị đại diện tông toà ; bằng không, « thì đòi về, kéo làm rối phép đạo cùng chia lòng chúng tôi ra. »

Tóm lại, lá thư của giáo phận Đà Nẵng này là của « phe mới », vâng phục quyền bính Đc Lambert do Toà Thánh gửi sang, và phản đối quyền bính của chế độ Bồ Đào Nha.

Đc Lambert về lại Xiêm La đầu tháng 5 năm 1676. Tới quãng trung tuần tháng 12 sau đó, có dịp, ngài đã gửi lá thư tiếng nôm này cùng với bản dịch tiếng la tinh sang Roma. Người sẽ nhận lá thư và lo chuyển tới Đức Giáo Hoàng sẽ là cha Étienne Pallu, cháu ruột của Đc Pallu, mà năm đó là đại diện Hội Thừa Sai Paris đang làm việc tại Roma, (xem Thư Đc Lambert gửi kinh sĩ Étienne Pallu, ngày 14.12.1676, AMEP, vol. 877, p. 430).

54. Niềm hy vọng của Đc Lambert.

Chuyến thăm viếng Đàng Trong lần thứ hai của Đc Lambert chấm dứt vào ngày 22.4.1676, lúc ngài xuống thuyền ra khơi tại Nha Trang. Ngài trở về Xiêm La với một niềm vui lớn trong lòng.

« Từ xứ Đàng Trong yêu mến của tôi, tôi về đến đây vào tháng 5 vừa qua. Nơi đó, tôi đã thăm viếng các giáo hữu trong nhiều tỉnh hạt, với một niềm vui khó diễn tả ra được. » (AMEP, vol. 858, p. 354). Ngài viết như vậy cho Đc Laval, người bạn cũ thời Ân Viện tại Caen mà nay là giám mục tại Canada.

Qua các thư từ của ngài sau chuyến đi Đàng Trong, chúng ta đọc được một niềm hy vọng lớn nơi Đc Lambert. Ngài tin công việc truyền giáo sẽ phát triển thêm và sẽ thoát ra khỏi vòng kìm hãm của chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha. Niềm hy vọng đó được xây dựng trên một số điểm hiện thực.

Thứ nhất là về các linh mục bản xứ người Đàng Ngoài cũng như Đàng Trong đều tỏ ra là những vị chủ chăn có khả năng. Và có nhiều hứa hẹn rằng số linh mục này sẽ còn tăng thêm. Ngài báo tin về Paris rằng : « Xứ Đàng Trong có bốn giáo sĩ người Âu, ba linh mục bản xứ và trên một trăm thầy giảng lớn và nhỏ. Từ Manila, có hai cha đáng kính dòng Đa Minh đã sang xứ Đàng Ngoài để làm

việc ở đó, theo lệnh của các bề trên các ngài, dưới sự điều khiển của các đại diện tông toà. Có tám hay chín thầy giảng được chuẩn bị vào chức linh mục, có vẻ như các thầy sẽ sang đây trong vài tháng tới để được chịu chức. » (AMEP, vol. 419, p. 303).

Thứ hai là như chúng ta vừa thấy, các tu sĩ dòng Đa Minh người Tây Ban Nha khởi sự cộng tác với các thừa sai người Pháp làm việc tại Đàng Ngoài.

Thứ ba, nói về các tu sĩ dòng Tên, Đc Lambert cho nhiều người và đặc biệt, như thường lệ, cho Đc Pallu hay rằng trong thời gian sắp tới, theo ý ngài, các cha dòng Tên hoặc phải vâng phục các đoản sắc Toà Thánh, hoặc phải rời bỏ khỏi những nơi đã được trao cho các đại diện tông toà. Ngài nói khá rõ với Đc Pallu rằng : « Các cha này không phải là một cản trở lớn đối với chúng tôi tại vương quốc này [Xiêm La]. Chẳng ai trong các ngài biết tiếng tăm, lại cũng chẳng ai lo lắng chút nào vào việc truyền giáo cả. Tuy vậy, xin Đức Cha hãy xem họ trả lời ra sao khi những đoản sắc tông toà được đưa ra cho họ biết. Họ chỉ trả lời khi vào thế cùng mà thôi. Điều này rất quan trọng, cần phải cho Roma biết và cũng phải cho Roma biết rằng, tại những nơi đã trao phó cho chúng ta, chúng ta có đủ khả năng khiến các cha dòng Tên phải nhìn nhận các hiến chương tông toà, miễn là người ta tiếp tục nâng đỡ chúng ta, người ta cho phép chúng ta chạy tới toà án dân ngoại và người ta hãy sửa phạt những ai đã và sẽ gây ra cảnh ly khai chia rẽ trong Giáo Hội. » (AMEP, vol. 419, p. 300). « Người ta » nói đây đương nhiên là Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, là Đức Giáo Hoàng.

Thứ tư là lập trường trung thành của Toà Thánh đối với chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha và sự nâng đỡ, ủng hộ, bảo vệ, v.v., dành cho các đại diện tông toà người

Pháp. Đây phải là điểm quan trọng nhất để niềm hy vọng nơi Đc Lambert được vững vàng.

Thứ năm là chuyện « chạy tới toà án dân ngoại » mà thực sự chỉ là một ý nghĩ mơ hồ thoáng qua, không bao giờ thành sự thực. Đó chỉ là dấu chứng lịch sử cho thấy Đc Lambert đạt được uy tín rất cao nơi triều đình chúa Nguyễn tại Đàng Trong và triều đình vua Phra Narai tại Xiêm La mà thôi, uy tín mà không giám mục Pháp nào lúc đó tạo được, dù là Đc Pallu, Đc Laneau, hay sau đó, Đc Gia và Đc Phan tại Đàng Ngoài.

55. Bầu khí mới tại Xiêm La.

Đc Lambert về đến chủng viện Thánh Giuse tại Ajuthia ngày 12.5.1676. Hai hôm sau, cha Manuel là cha xứ nhà thờ khu phố người Bồ Đào Nha và cha Michel Seguy sang chào thăm Đức Cha. Cha Manuel là người Bồ Đào Nha và cha Seguy là người Tây Ban Nha, cả hai đều là tu sĩ dòng Đa Minh. Mỗi liên hệ giữa các thừa sai tại kinh đô Xiêm La đã thay đổi nhiều so với trước, trở nên dễ chịu hơn.

Ba tập thể linh mục tu sĩ tại đây là các giám mục và thừa sai người Pháp, các cha Đa Minh và các cha dòng Tên.

- Vài cha dòng Tên nổi tiếng chống Đc Lambert thì đã rời Xiêm La, như cha Marini và cha Tissanier. Bây giờ, chỉ còn lại cha Valguarnera, tác giả « Bản cáo trạng 22 điểm » năm xưa. Ngài vẫn tiếp tục từ chối vâng phục các sắc lệnh từ Roma gửi sang, với lý do những sắc lệnh này gây tổn thương quyền lợi Bồ Đào Nha. Tuy nhiên, ngài và các tu sĩ dòng Tên hiện diện tại Ajuthia không phản đối hay gây chuyện ồn ào chi nữa. Cha Valguarnera từ trần ngày 18.01.1677 vì bệnh hoạn. Trước đó mấy bữa, ngài đã từ chối không muốn Đc Laneau tới thăm, nại lý do bị đau bụng không tiện tiếp khách (xem AMEP, vol. 877, p.

595).

- Cha dòng Đa Minh tên Michel Seguy từ Manila ghé tới Ajuthia để chuẩn bị về Tây Ban Nha. Đức Lambert mời ngài và cha Manuel sang chủng viện Thánh Giuse dùng cơm. Đây quả là điều rất mới lạ trong câu chuyện của chúng ta. Vào dịp này, Đức Lambert đã thuyết phục được cha Seguy không về Âu châu nữa mà ở lại Xiêm La lo việc truyền giáo. Đức Cha cử ngài đi coi giáo xứ Pourcelouc. Tiếc thay, vì tính khí bất thường, cha Seguy đã bỏ dở công tác.

- Cha Nicolas de Motta, trước là ủy viên do kinh sĩ hội Goa gửi sang Xiêm La yêu cầu Đức Lambert trình giấy tờ, rồi ở lại Ajuthia. Ngài là giáo sĩ triều. Giữa ngài và các thừa sai Pháp từ từ trở nên thân thiện gần gũi, năng lui tới với nhau. Đầu năm 1677, cha Motta nhận chức linh mục đại diện toà giám mục Malacca (vicaire de varre) tại Xiêm La, do cha Jean d'Abreu de Lima lúc đó là tổng đại diện Malacca chỉ định. Nhưng sắc lệnh Toà Thánh đã cấm những chức vị như vậy trên phần đất đã được trao cho các đại diện tông toà. Đức Lambert ra chỉ thị cảnh cáo ngày 25.3.1677, và ngày 22.4 sau đó thì hai Đức Lambert và Laneau cấm cha Motta không được cử hành các bí tích tại hai nhà thờ trong khu Bồ Đào Nha.

- Nói chung, giữa các cha dòng Đa Minh và các thừa sai người Pháp, sự liên hệ trở nên dễ dàng hơn. Các cha dòng này khi tới Xiêm La thì ghé sang chào hai Đức Cha và xin phép được thi hành chức vụ linh mục. Đôi khi, các Đức Cha còn mời họ tới dùng cơm chung nữa. Và đặc biệt đối với các cha dòng người Tây Ban Nha thì lại dễ chịu hơn nữa, bởi lẽ tỉnh dòng này tại Manila đang dần thân cộng tác làm việc tại Đàng Ngoài. Tuy nhiên, khi cần, các Đức Cha vẫn tỏ ra cứng rắn, như vào tháng 11.1676, đã cấm

không cho ba linh mục trẻ, mới chịu chức tại Ấn Độ, nhưng không hiểu biết chi nhiều về chức vụ linh mục, được giải tội tại nhà thờ khu Bồ Đào Nha.

- Tháng 7.1677, các Đức Cha và thừa sai Pháp còn nhận được cả quà biếu của cha giám tỉnh dòng Đa Minh từ Manila gửi sang, là rượu, dầu và sô-cô-la. Các Đức Cha sau đó đã đáp lễ, gửi ảnh tượng biếu cha giám tỉnh.

- Ngày 27.6.1677, hai tu sĩ dòng Đa Minh Manila được thụ phong linh mục tại Xiêm La. Một trong hai, cha Pierre de la Puente, sẽ được các Đức Cha sai đi làm việc tại xứ đạo Pourcelouc. Còn có một cha Đa Minh khác tại Xiêm La thì các Đức Cha lo liệu gửi chuyển tàu người Anh cho sang làm việc tại Đàng Ngoài. Đương nhiên, tất cả những bài sai liên quan tới tu sĩ như ở đây thì đã được bề trên nhà dòng chấp nhận trước.

- Ngoài ra, các tu sĩ thuộc những dòng khác như Âu-Cơ-Tinh, Phan-xi-cô, v.v., thì việc liên hệ có vẻ không gặp khó khăn, rắc rối nào.

- Tiếp theo, Đc Lambert cho biết : « Ngày 28.3.1678 - Chúng tôi lo đọc các thư tín từ Đàng Trong gửi sang, qua đó thì biết các cha Bartôlômêô d'Acosta, nay là bề trên, và cha Joseph Candone [sic] đã ký giấy vâng phục các đoàn sắc của Đức Giáo Hoàng, và cha I-nhà-xi-ô [Baudet], bề trên của họ, thì đã từ trần không được xưng tội. » (AMEP, vol. 877, p. 611).

Bầu khí quả thực có thay đổi tại Xiêm La như vừa diễn tả. Đó là kết quả do tất cả mọi thành phần liên hệ đã có thiện chí. Và nhất là kết quả do lập trường và cách thức xử lý rất cương nghị của Đức Giáo Hoàng Clêmentê X và Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin. Ngày 23.12.1673, ngài đã ký đoàn sắc *Decet romanum*. Đoàn sắc đã nhắc lại tất cả những sắc lệnh của Toà Thánh ra từ năm 1659 nhằm hậu

thuần các đại diện tông toà, và đã lập lại nguyên văn đoán sắc *Speculatores* ra lệnh các tu sĩ thừa sai phải phục tùng quyền bính các vị đại diện tông toà. Đoán sắc tuyên bố thu hồi lại tất cả mọi ưu quyền đã trao ban trước đây, dù đã ban cho bất kì ai. Đức Giáo Hoàng lại ra lệnh cho tất cả mọi vị có trách nhiệm giáo quyền tại vùng Ấn Độ Dương và bề trên các dòng liên hệ phải trân trọng công bố đoán sắc này. Một tháng sau khi công bố đoán sắc, đại diện dòng Tên được Thánh Bộ mời tới, thay mặt cha bề trên tổng quyền Paul Oliva, tuyên thệ sẽ ra lệnh cho các tu sĩ trong dòng phải vâng phục đoán sắc của Toà Thánh (xem Henri CHAPPOULIE, *Aux Origines...*, sdd, trang 297-298). Chúng ta mừng cho Đc Lambert được thấy chút thành công cụ thể sau những năm dài đối đầu với chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha. Bây giờ cuộc chiến đấu của ngài là những cơn đau bệnh cuối đời. Mấy dòng chữ sau hết trong tập nhật ký riêng của ngài là vào ngày 15.8.1678, ngài không còn đủ sức để cầm bút nữa. Về thư từ liên lạc thì ngay từ cuối năm 1676, rồi sang năm 1677, phần lớn đã do Đc Laneau soạn thảo để ngài chỉ đặt tay ký mà thôi.

56. Hai điều cuối.

Còn lại hai chuyện mà chúng tôi muốn trình bày đây vì liên quan tới vấn đề của bài viết, một nằm vào lúc khởi đầu và một vào lúc cuối cuộc đời truyền giáo của Đc Lambert. Cả hai chuyện đều liên quan tới dòng Tên. Đây là chuyện thứ nhất.

Trên đường sang nơi truyền giáo, khởi đi từ Hispahan, kinh đô xứ Ba Tư, Đc Lambert mới bắt đầu khám phá ra thực tại đời sống và công việc truyền giáo của các thừa sai người Âu. Lúc còn tại Pháp, ngài đã đọc các quyển sách do những thừa sai xuất bản tường thuật công việc của họ.

Nhưng sách vở và thực tế không mấy phù hợp nhau đến nỗi ngài phải kêu : « Tại Âu châu, người ta đã lừa bịp chúng ta bằng những tập ký sự khoe khoang hoa mỹ » (*Thư gửi bà công tước Aiguillon*, AMEP, vol. 858, p. 11). Đc Lambert rất bị xúc động trước những điều mắt thấy tai nghe, về đời sống dễ dãi của các thừa sai cũng như việc truyền giáo lơ là của họ. Cách riêng, ngài đã nói về các tu sĩ dòng Tên rằng vì những lỗi phạm của họ, « hội dòng này sẽ còn bị xấu hổ thâm », « sẽ nhận lấy sự hổ thẹn tột cùng » và « chẳng bao lâu nữa sẽ bị sỉ nhục ». Đó là những lời nặng nề mà chúng ta đọc thấy trong các thư từ của Đc Lambert viết năm 1662, gửi về cho em trai Nicolas của ngài, cho cha bạn Fermanel, cho bà công tước Aiguillon (AMEP, vol. 858, p. 7, 3, 11). Viết cho ông Duplessis ngày 21.3.1663, ngài nói : « Chẳng bao lâu nữa, hội dòng này là hội dòng đang hoạt động thành công tại Âu châu, sẽ phải chịu một hình phạt khủng khiếp của Thiên Chúa trên toàn hội dòng mình. » (AMEP, vol. 861, p. 1). Ngài còn nói như thế với nhiều người khác nữa trong những năm 1662 và 1663 đó.

Ngày nay, nhìn lại lịch sử dòng Tên, đặc biệt là chuyện dòng Tên bị giải thể năm 1773, đôi khi chúng tôi nghĩ thậm phải chẳng những lời nói ngày xưa của Đc Lambert lại chẳng phải là những lời tiên tri, cảnh báo.

Và đây là chuyện thứ hai mà chúng tôi muốn trình bày.

Đc Lambert qua đời, để lại một bản di chúc gồm 6 điều, bằng tiếng Pháp, hiện vẫn lưu giữ được tại Paris (AMEP, vol. 8, p. 150-153). Bản di chúc này, ngài đã lập vào ngày 22.7.1675, ngay trước khi đi sang thăm xứ Đàng Trong lần thứ hai. Chúng tôi xin trích và dịch điều 1 và điều 2 như sau :

« Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần [...].

Điều một.- Tôi ao ước sống và chết trong niềm tin của Hội Thánh công giáo, tông truyền và Rôma, và trong sự vâng phục trọn vẹn đối với Đức Thánh Cha.

Điều hai.- Tôi lưu lại cho nhà thờ của quý cha dòng Tên ở Macao, để chứng tỏ tình cảm mà tôi dành cho quý cha, tượng Thánh Giá mà bảo đệ của tôi đã trở lại cho tôi mấy ngày trước khi qua đời. » (*Testament*, AMEP, vol. 8, p. 150).

57. Giã từ.

Sau nhiều ngày bệnh hoạn đau đớn, Đc Lambert trút hơi thở cuối cùng vào sáng sớm ngày 15.6.1679 tại chủng viện Thánh Giuse ở Ajuthia.

Thừa sai Gayme cho biết « ngài đã chịu đau đớn hết sức ngài có thể chịu được », và thêm rằng : « Cha Jean d'Abreu [de Lima] lúc đó có mặt ở Xiêm La đã tới thăm ngài với cha [Nicolas de] Motta, bốn mươi ngày trước khi ngài ra đi. Một người Bồ Đào Nha tại Macao nhiều thiện chí đã muốn giúp Đức Cha một vài vị thuốc. Thuốc của ông ta đã giảm dịu cho Đức Cha được ít lâu, nhưng cơn đau lại quá lớn. » (*Mến Thánh Giá thế kỷ 17*, sdd, trang 53).

Trong một dịp khác, vẫn thừa sai Gayme cho biết : « Nghe tin ngài qua đời, gần như toàn thể khu phố người Bồ Đào Nha đều đến đây, cũng như hôm sau là ngày chôn cất ngài, tại nghĩa địa, trong một huyệt có tường gạch bao quanh. » (*Mến Thánh Giá thế kỷ 17*, sdd, trang 52).

Lúc Đc Lambert qua đời, thừa sai Vachet đang ở Đàng Trong. Sau này, thừa sai ấy có thuật chuyện lại rằng :

« Tin ngài qua đời nhanh chóng lan rộng khắp nơi. Nhờ dịp này, bao ganh tỵ, oán ghét và đố kỵ hình như biến mất, ít nữa là trong một thời gian. Bởi vì từ trại người Bồ Đào

Nha, các tu sĩ, linh mục và những bậc vị vọng nhất của quốc gia đều đến Chủng viện. Người ta thấy đồ về đó nào là người Nhật, người Hà Lan, người Anh, người Pháp, người Armenia, người More và cả người Xiêm. Nhà vua cũng phải đến đó các quan đại thần trụ cột của triều đình. Thậm chí các hoà thượng Phật giáo và các nhân vật thế giá cũng muốn đến tiễn biệt con người lòng lầy đã quá cố này, đến nỗi nói được đám tang ngài mang đáng đáp một cuộc khải hoàn hơn là một cuộc an táng. » (Bénigne Vachet, *Chuyện Đức Cha Lambert*, sdd, trang 87-88).

Cha Vachet đã nói đúng : « hình như biến mất, ít nữa là trong một thời gian ». Bởi vì, sự thực lịch sử là sự căng thẳng đối chọi giữa chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha và Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin sẽ còn tiếp diễn lâu dài rất nhiều năm trời sau này nữa.

Tổng kết.

Nay đến lúc chúng ta cần tổng kết lại những gì đã nói về vấn đề nêu ra. Chúng tôi nghĩ rằng đã trình bày được khá nhiều chuyện quan trọng hầu có thể hiểu rõ xem Đức cha Lambert de la Motte đã phải đương đầu với chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha ra sao. Tuy nhiên, rất có thể có những điều vượt ra khỏi khả năng hiểu biết của chúng tôi nên chúng tôi rất mong được sự sửa sai, chỉ dạy, để bạn đọc càng ngày càng nắm vững hơn sự thật về những gì đã xảy ra.

Đề tài mà chúng tôi trình bày là một đề tài nhỏ bé. Do vậy, còn có rất nhiều những câu hỏi quan trọng gặp phải, nhưng vượt quá giới hạn chủ đề của chúng tôi. Ví dụ : Tại sao lại đã nảy sinh ra chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha ? Khi lập chế độ bảo trợ này, Toà Thánh đã ký giao kèo nào với triều đình Bồ Đào Nha ? Khi lập Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin nhằm thu hồi việc truyền giáo trên thế

giới vào tay mình, Toà Thánh có tôn trọng lời đã giao kèo với Bồ Đào Nha không ? Có đối thoại với Bồ Đào Nha không ? Hoàn cảnh trở trêu đã đưa đẩy hội dòng Tên rơi vào cảnh trên đe dưới búa, một bên là Toà Thánh và một bên là triều đình Bồ Đào Nha, có vị giám chức nào tại Roma ý thức cảnh này chẳng ? Trong suốt câu chuyện vừa kể, vì sao giáo triều Roma đã hiện diện như một quyền bính luật pháp tối cao hơn là một tấm lòng bác ái có khả năng đối thoại, thúc đẩy đối thoại và hoà giải giữa những anh em đang bất đồng xung khắc trong cùng một gia đình ? v.v. ? Sau cùng, cuộc tranh chấp lịch sử giữa chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha và Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin sẽ kết thúc ra sao ?

Riêng đối với Đc Lambert, với khả năng hiểu biết về nhân vật và thời đại đó, chúng tôi không biết nói lời nào về ngài hay hơn và đúng hơn là lời của Đc Pallu : « Một ai khác hơn Đc Bêrytê thì hẳn đã ngã quy trong nhiệm vụ rồi [...] Tất cả những ai biết Đc Bêrytê thì hiểu rằng khó mà tìm ra được một người nào thích hợp hơn ngài đối với công tác mà ngài thực hiện. » (Adrien LAUNAY, *Histoire Générale de la Société des Missions Étrangères*, tome 1, Paris, Téqui, 1894, p. 253). Quả thực, Đc Lambert đúng là một nhân vật lý tưởng đã được ban cho Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin. Nói được như thế là vì chúng ta thấy rằng :

- Ngài rất thông thạo luật pháp, vì vốn là thẩm phán toà án tối cao nhiều năm xưa tại Rouen, điều chúng ta đã nói. Ngài tận dụng khả năng này để nắm vững vấn đề, rồi tìm cách giải quyết. Sau nữa, ngài còn biết cách trình bày cho Toà Thánh hiểu sự việc xảy ra nơi xa xôi.

- Ngài là con người tuyệt đối vâng lời Toà Thánh. Nếu không nhận xét kỹ, chúng ta có thể chê ngài đã thần thánh hoá Toà Thánh và vâng lời Toà Thánh một cách ấu trĩ.

Tuy nhiên, sự thực là ngài luôn trình bày những ý nghĩ, những sáng kiến, những giải pháp của riêng ngài cho Tòa Thánh, một cách rất trưởng thành, với sự kính trọng và tinh thần vâng phục. Thậm chí, một đôi lần chúng ta có cảm tưởng như chính ngài đang hướng dẫn Thánh Bộ nữa.

- Ngài đã gặp những đau khổ lớn lao trong đời đại diện tông toà. Nhưng lòng đạo đức của ngài giúp ngài, chẳng những chấp nhận được, mà lại còn yêu mến những đau khổ thử thách đó nữa như phương thế để đạt mục đích đề ra. Đời sống cầu nguyện của ngài vượt lên trên mức tầm thường, luôn đem lại cho ngài một sức mạnh lạ lùng trong mọi tình huống.

- Sau nữa, tính khí ngài rất trung tín, bản lãnh ngài rất kiên cường.

Phải chăng Thiên Chúa đã chọn ngài để đặt vào một vị trí mà « ai khác thì hẳn đã ngã quy » ?

Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy vị trí của ngài trong lịch sử truyền giáo của Giáo Hội và trong lịch sử rao giảng Tin Mừng tại Việt Nam không phải là nhỏ.

Toulouse, ngày 13.01.2008.